

BÀI HỌC SA-BÁT

Ê-SAI

ISAIAH

Mục Lục

1. CUỘC KHỦNG HOẢNG VỀ DANH TÍNH.....	5
2. KHỦNG HOẢNG CỦA CẤP LÃNH ĐẠO.....	12
3. KHI MỌI THỨ TRONG ĐỜI MÌNH ĐỀU ĐANG SỤP ĐỔ.....	19
4. CHỌN CÁCH KHÓ.....	27
5. HOÀNG TỬ CAO THƯỢNG CỦA BÌNH AN.....	34
6. ĐÓNG VAI ĐỨC CHÚA TRỜI.....	41
7. SỰ THẤT TRẬN CỦA A-SI-RI.....	48
8. HÃY YÊN ỦI DÂN TA.....	56
9. PHỤC VỤ VÀ CỨU VỚT.....	63
10. LÀM NHỮNG ĐIỀU KHÔNG TƯỞNG ĐƯỢC.....	71
11. XÚC TIẾN SỰ YÊU THƯƠNG.....	79
12. KỶ VỌNG CỦA MỌI DÂN TỘC.....	86
13. SỰ TÁI SINH CỦA ĐỊA CẦU.....	93

Tác giả:

Tiến sĩ Roy Gane

Dịch giả:

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocidoc.org/truongssabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

“HÃY YÊN ỦI DÂN TA”

Ngay từ lần đầu tiên chúng được thốt ra, những lời của tiên tri Ê-sai đã được khắc ghi vào ý thức của chúng ta. Đó là những lời không thể nào quên được, trĩu nặng trong lòng ta không chỉ với ý nghĩa mà còn với hy vọng và với lời hứa, những lời như “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ê-sai 7:14), “Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta” (Ê-sai 9:5), “Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh” (Ê-sai 53:5).

Những lời có cấu trúc bằng những từ ngữ tạo ra hình ảnh, cảnh tượng, những tiếng vang rền; những lời yếu ớt bằng những từ ngữ nhạt nhẽo tạo ra hình ảnh yếu đuối; những từ ngữ mạnh mẽ, tinh tế, tạo ra những hình ảnh có oai quyền, tỏ tường và thanh âm rõ ràng như những tiếng vang lớn, rền vang. Tất cả để cho chúng ta thấy các lời của Ê-sai là những tiếng kêu rất to, rất sống động với chúng ta—đầu là chúng ta đã sống sau những lời được viết này cả 27 thế kỷ.

Chẳng hạn, trong bài thơ về người đẩy tở đau khổ của mình (Ê-sai 52:13 – 53:12), cách Ê-sai diễn tả đưa hình ảnh về Đấng Mê-si giống với Ngài trong đời thật hơn bất cứ nơi nào khác trong Cựu Ước. Chỉ riêng phần này thôi cũng đủ để chúng ta ông xứng đáng được gọi là “nhà tiên tri nói về phúc âm”.

Thêm vào đó, lời tiên tri của ông về vua Si-ru (Cyrus), gọi đích danh vua, cả một thế kỷ rưỡi trước khi vua xứ Ba Tư (hay Kinh Thánh gọi là Phe-rơ-sơ) chinh phục Ba-by-lôn (Ê-sai 44:28 – 45:6), quá rõ ràng đến nỗi có một số học giả đã gán rằng phần lớn sách Ê-sai được viết bởi một “Ê-sai thứ hai”, quả là những ý nghĩ rộng tuếch của những người không thể nhìn quá giới hạn của võ trí tuệ bực lấy trí tưởng tượng của con người.

Với sự pha trộn độc đáo của hình ảnh sống động, nhịp điệu và sự cân bằng như những vần thơ, sự tương phản kịch tính như những vần nhạc Beethoven, và một chủ đề phong phú sâu sắc tái diễn trong một quá trình giao hưởng tinh vi của sự khai triển và phát triển liên tục, sách Ê-sai quả là một cuốn sách, một tác phẩm, xứng đáng được xem là một kiệt tác được soi dẫn bởi thiên thượng (xem Ê-sai 55:9). Ngay cả trong các bản dịch, tuy làm mất đi những cách chơi chữ và sự ám chỉ của tiếng Hê-bơ-rơ, sách Ê-sai vẫn khó có được một tác phẩm nào ngang hàng với nó trong lịch sử văn học, dù là tác phẩm thể tục hay thiêng liêng.

Chúng ta biết những lời của Ê-sai là những lời văn, bài thơ rất hùng hồn, rất thi vị, đầy xúc động và mạnh mẽ, nhưng chúng ta có biết nhân vật Ê-sai và thế giới mà ông đã viết, cầu nguyện và nói lời tiên tri không? Khi Đế quốc A-si-ri tàn ác vươn lên đỉnh cao quyền lực, đó là thời điểm đưa đến sự hủy diệt. Tệ hơn nữa, dân Giu-đa, là dân được chọn, lại đang chìm

sâu hơn trong sự yếu đuối về đạo đức và luân lý. Khắp nơi chỉ có sự tham lam và khốn khổ chiếm ngự trên đường phố. Trong sự tranh đấu giành giật để làm giàu hay chỉ để được sống còn, một số người tận hưởng hít thở men say của sự giàu có lờ loẹt của xa hoa nhưng lạ, trong khi những người khác héo mòn trong tuyệt vọng. Cố gắng để giữ gìn bản sắc của dân tộc mình bằng cách tìm một số người vẫn còn giữ lòng trung tín với Đức Chúa Trời nhưng vẫn nhắm mắt để không phải thấy sự suy tàn của dân tộc của Chúa, Ê-sai kêu gọi dân mình phải nắm chặt Đức Chúa Trời họ, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã tạo dựng trời và đất, là Đấng biết từng người và gọi họ bằng tên, và Ngài là Đấng đã hứa sẽ chuộc họ ra khỏi ngọn lửa, nhưng chỉ khi họ lắng nghe và vâng theo.

Ê-sai đã cố vấn và khuyên can nhiều triều vua. Khi số người trung tín với Chúa còn sót lại rất ít và mong manh như sợi chỉ mảnh bị giam hãm trong một thành phố đang sắp bị hủy diệt bởi các đạo binh của A-si-ri, chính những lời tiên tri của Ê-sai đã củng cố lòng vua Ê-xê-chia để vua tìm kiếm phép lạ là niềm hy vọng cuối cùng của Giê-ru-sa-lem (Ê-sai 36, 37). Nếu Giê-ru-sa-lem đã sụp đổ bởi tay người A-si-ri thay vì bởi tay người Ba-by-lôn một thế kỷ sau đó, thì chính sách phân tán các dân tộc bị chinh phục của A-si-ri có thể đã làm tan mất danh tính dân tộc của Giu-đa. Do đó, sẽ không còn người Do Thái nào để từ đó Đấng Mê-si, Đấng Cứu Thế sẽ ra đời.

Trong ba tháng này, chúng ta hãy đọc sách Ê-sai, đọc những lời ông nói, thời đại của ông, những khó khăn của ông, nhưng chủ yếu là Đức Chúa Trời của ông, cũng là Đức Chúa Trời của thời ấy, và cả hôm nay đã kêu gọi chúng ta, “Đừng sợ, vì ta đã chuộc người. Ta đã lấy tên người gọi người; người thuộc về ta” (Ê-sai 43:1).

Tiến sĩ Roy Gane, một học giả về văn minh và ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là giáo sư về Cựu Ước tại Thần học viện Cơ Đốc Phục Lâm thuộc Đại học Andrew, ở Berrien Springs, Michigan.

BÀI HỌC 1

CUỘC KHỦNG HOẢNG VỀ DANH TÍNH



CÂU GÓC: “*Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên*” (Ê-sai 1:18).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 1:1-9, Ê-sai 1:10-17, Ê-sai 1:18, Ê-sai 1:19-31, Ê-sai 5:1-7.

Tại xứ Ái-nhĩ-lan, có những vùng đồi thềm thang mà những người chăn bò cho bầy của họ đi ăn trên các đồng cỏ. Tuy không thấy những người chăn ở đâu, nhưng khi chiều về, các con bò này sẽ tự biết phải đi về chuồng của chủ mình, là nơi chúng đã ra đi mỗi sáng.

Nếu một đứa bé bị lạc mẹ trong một cửa tiệm lớn, và nó phải kêu lên, “Con bị lạc mẹ con rồi!”, nó có thể không biết nó đang ở nơi nào, hay mẹ nó ở đâu, nhưng giữa làn sóng các bà mẹ ra vào trong cửa tiệm, nó sẽ biết người nào, và chỉ một người mà thôi, là mẹ của mình.

Nhưng rất buồn mà phải nói rằng, khác với những con bò của vùng đồi núi Ái-nhĩ-lan, hay cả đứa bé con lạc mẹ, dân Giu-đa ngày trước đã quên ai là CHÚA của họ, là Đức Chúa Trời của họ, và vì vậy họ đã đánh mất cả danh tính mà họ đã nhận là dân của giao ước. “Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng suy nghĩ” (Ê-sai 1:2, 3).

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu công việc Đức Chúa Trời phải làm để phục hồi dân của Ngài về lại với Ngài.

1. HỒI CÁC TÙNG TRỜI HÃY LẮNG NGHE!

Ê-sai tự giới thiệu ngắn về mình rằng tác giả của sách ấy là “con trai của A-mốt”, và khởi nguồn của sách mình là một sứ điệp qua “sự hiện thấy”, và chủ đề của ông là về xứ Giu-đa và kinh đô Giê-ru-sa-lem, trong thời trị vì của bốn vị vua. Chủ đề cũng xác định rằng những người đọc sách Ê-sai là dân của chính quốc gia ông đang sống trong thời kỳ ấy. Nhà tiên tri nói với họ về tình trạng và số phận họ.

Khi nhắc đến các vua trị vì trong thời kỳ của mình, Ê-sai đã giới hạn thời gian và thời điểm của đọc giả mình và cho thấy các biến chuyển lịch sử và chính trị của một giai đoạn nhất định. Đây là khoảng thời gian cho chúng ta thấy được chép lại trong sách 2 Các Vua đoạn 15 – 20 và 2 Sử Ký đoạn 26 – 32.

Đọc Ê-sai 1:2. Cho biết ý chính của sứ điệp ở đây? CHÚA phán gì ở đây? Làm thế nào cũng cùng tư tưởng này chúng ta có thể thấy trong lịch sử thiêng liêng? Có thể nào đây cũng là những lời nói với mọi Cơ Đốc nhân ngày nay? Giải thích câu trả lời của bạn.

Hãy để ý thông điệp của Ê-sai bắt đầu bằng những chữ, “Hỡi các tùng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai” (so sánh với Phục truyền 30:19, Phục truyền 31:28). Chúa không phải biểu rằng trời và đất, chính chúng, có thể nghe và hiểu. Nhưng đó là một lối nói để nhấn mạnh lời rao truyền của mình cho khắp nơi.

Trong thời cổ đại, ở Cận Đông, những vị vua, như hoàng đế của dân Hê-tít chẳng hạn, khi ký một hiệp ước chính trị với lãnh tụ một nước khác yếu thế hơn mình, ông sẽ cầu khẩn các thần của mình như họ là nhân chứng để nhấn mạnh rằng bất kỳ sự vi phạm thỏa thuận nào chắc chắn thần sẽ biết và sẽ trừng phạt. Tuy nhiên, khi Vua thiêng thượng của muôn vua lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên trong thời của Môi-se, Ngài không coi các thần khác là nhân chứng. Thay vào đó, vì Ngài là Đức Chúa Trời thật và duy nhất, Ngài kêu gọi thiên đàng và trái đất hoàn thành vai trò nhân chứng này (xem thêm Phục truyền 4:26).

Đọc kỹ Ê-sai 1:1–9. Tóm tắt những dòng dưới đây các tội lỗi của Giu-đa là gì. Cũng lưu ý đặc biệt về kết quả của những tội lỗi đó. Giu-đa đã phạm tội gì, và chuyện gì đã xảy ra vì tội lỗi của mình? Đồng thời, hy vọng nào được trình bày trong câu 9?

2. NGHI LỄ THỐI THA

Đọc Ê-sai 1:10. Bạn nghĩ vì sao Ê-sai dùng hình ảnh của Sô-đôm và Gô-mô-rơ? CHÚA muốn dùng hình ảnh này để nói lên điều gì?

Đọc Ê-sai 1:11–15. CHÚA nói gì với dân Ngài ở đây? Tại sao Ngài lại khước từ sự thờ lạy mà dân Ngài dâng lên?

Cùng những bàn tay dâng hiến của tế lễ và dâng lên trong lời cầu nguyện lại là những “bàn tay dính máu”; ấy là những bàn tay phạm tội bạo hành và chà đạp những người khác (Ê-sai 1:15, Ê-sai 58:3, 4). Khi bạc đãi những người anh em cùng trong giao ước với mình, họ đã biểu lộ lòng miệt thị xem thường Đấng Bảo Trợ cho toàn dân Y-sơ-ra-ên. Tội lỗi phạm trên người khác tức là tội lỗi phạm trên CHÚA.

Dĩ nhiên, chính Đức Chúa Trời đã ban truyền các nghi lễ và hệ thống thờ phượng (đọc Lê-vi Ký 1 – 16), và Ngài đã vẽ kiểu cho đền thờ Giê-ru-sa-lem là nơi để cử hành các nghi thức thờ phượng ấy (1 Các Vua 8:10, 11) Nhưng các nghi lễ được đặt ra với dụng ý để được thực hành trong bối cảnh của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Ngài. Nhờ giao ước giữa Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên mà Ngài mới ngự giữa họ tại trong đền thờ. Thế cho nên, các nghi lễ và các lời cầu nguyện tại trong đền thờ chỉ có giá trị khi chúng là để bày tỏ lòng tôn kính với Ngài và trung thành với giao ước của Ngài. Khi người ta dâng những của lễ hy sinh mà lòng không thật sự ăn năn về những hành động bất công đối với những người anh em cùng trong giao ước với mình, thì họ chỉ đang làm những nghi thức cách đối trá. Vì lẽ ấy, của lễ của họ không những vô giá trị mà chúng chỉ là những tội ác của họ mà thôi! Cung cách lễ nghi của họ nói lên rằng họ trung thành, nhưng hành động của họ chứng tỏ họ đã phá vỡ giao ước.

Đọc Ê-sai 1:16, 17. Mạng lệnh nào CHÚA truyền cho dân Ngài phải làm? Các câu này, trong bối cảnh này tương đương thế nào với những lời Đức Chúa Giê-su phán trong Ma-thi-ơ 23:23–28? Thông điệp nào chúng ta tìm thấy cho mình ngày nay qua những câu Kinh Thánh này và trong bối cảnh mà chúng đã được ban truyền?

3. LỜI BIỆN LUẬN VỀ SỰ THA THỨ

Đọc Ê-sai 1:18. Đọc câu này nhiều lần, bạn hãy viết xuống điều gì bạn nghĩ là CHÚA muốn nói ở đây? (Đọc thêm vài câu tiếp theo để có được khái niệm về bối cảnh của những lời này).

Đức Chúa Trời đã đưa ra bằng chứng mạnh mẽ rằng người Giu-đa, là những kẻ bị cáo buộc, đã vi phạm giao ước (Ê-sai 1:2-15), và Ngài đã kêu gọi họ hãy sửa đổi (câu 16, 17). Lời kêu gọi này cho thấy vẫn còn hy vọng. Và lại, tại sao phải biểu một kẻ tội phạm sẽ bị xử tử thay đổi đường lối nó? Làm sao một tội nhân chờ chết có thể “Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bình vực lẽ của người góa bụa”? Nhưng khi Đức Chúa Trời nói rằng, “Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau” (câu 18), chúng ta có thể thấy rằng CHÚA vẫn muốn cho dân Ngài có cơ hội ăn năn, Ngài vẫn nài khuyên họ hãy thay đổi đường lối họ, cho dầu họ có gian dối, hung ác, và tội tề đến đâu.

CHÚA nói cùng với họ rằng “Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết;” Tại sao tội lỗi màu đỏ? Bởi vì màu đỏ là màu của “máu” đã dính đầy tay của họ (câu 15). Màu trắng, hình ảnh trái ngược lại, là màu của sự trong sạch, không bị vấy bẩn vì máu của tội lỗi. Ở đây Đức Chúa Trời hứa Ngài sẽ thay đổi họ. Đây cũng cùng một ngôn ngữ mà Vua Đa-vít đã dùng để than khóc cùng Đức Chúa Trời cầu xin sự tha thứ của Ngài vì tội ông đã phạm cùng Bát-sê-ba và đã hãm hại chồng của bà (đọc Thi thiên 51:7, 14). Trong Ê-sai 1:18, sự biện luận của Đức Chúa Trời ấy là Ngài sẽ tha thứ cho dân Ngài!

Làm sao điều Đức Chúa Trời ban cho họ là sự tha thứ lại có thể là lời biện luận để họ có thể thay đổi đường lối họ? So sánh Ê-sai 1:18 với Ê-sai 44:22.

Bây giờ chúng ta thấy mục đích của những lời cảnh báo sắc bén của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài. Đó không phải là những lời để từ chối con dân Ngài mà là những lời để mang họ trở lại với Ngài. Lời đề nghị tha thứ của Ngài là lý lẽ hùng hồn để ủng hộ cho lời kêu gọi của Ngài muốn mọi người tự thanh tẩy về mặt đạo đức (Ê-sai 1:16, 17). Sự tha thứ của Ngài làm cho họ có thể được biến đổi bởi quyền năng của Ngài. Ở đây, chúng ta thấy hạt giống của “giao ước mới”, những lời tiên tri đã nói đến trong Giê-rê-mi 31:31-34, trong đó sự tha thứ là nền tảng của mối tương quan của một tấm lòng mới với Đức Chúa Trời. Chúng ta đã đi từ bắt đầu một sự thiếu hụt, một món nợ mà chúng ta không bao giờ có thể trả được. Từ vị trí khiêm tốn thừa nhận nhu cầu cần được tha thứ của mình, chúng ta sẵn sàng chấp nhận mọi điều mà Chúa sẽ ban cho.

4. ĂN HAY BỊ NUỐT

Đọc hết Ê-sai 1:19-31. Chủ đề nào chúng ta thấy ở đây mà cũng là ở trong toàn Kinh Thánh?

Hãy để ý sự khó khăn cho hợp lý của Ê-sai 1:19, 20: Nếu họ chọn việc sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, thì họ sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất (câu 19). Trái lại, nếu họ từ chối điều Chúa ban cho là sự tha thứ và phục hồi mà cứ chống nghịch Ngài, thì họ “sẽ bị nuốt bởi gươm” (câu 20). Họ có quyền chọn lựa. Hai câu này cho thấy một phước lành có điều kiện cũng như một sự rửa sả có điều kiện.

Ê-sai đoạn 1 lặp lại và dùng những lời mà Môi-se đã ghi chép lại trong Phục truyền 30:19, 20 lúc mà giao ước giữa Đức Chúa Trời và quốc gia Y-sơ-ra-ên đã được thiết lập: “Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả.”

Hãy đọc những chữ Môi-se dùng. Những lời ông nói, không chỉ ra một chỗ đứng hàng hai hay lưng chừng. Chỉ có hoặc sống hoặc chết, được chúc phước hay bị nguyên rửa. Bạn nghĩ sao về chỉ có hai con đường rõ ràng cho chúng ta lựa chọn? Cho biết tại sao không có sự du di hay thỏa hiệp?

Những lời của Môi-se tóm tắt một loạt những lời khuyến cáo, những lời chúc phước, và những lời rửa sả ghi lại trong Phục truyền đoạn 27 – 30 (so sánh với Lê-vi Ký 26). Các yếu tố của giao ước này gồm có: (1) nhắc lại những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ, (2) điều kiện / quy định (mạng lệnh) phải được tuân thủ để giao ước được duy trì, (3) tham chiếu đến các nhân chứng và (4) những phước lành và các lời nguyên rửa để cảnh báo mọi người những gì sẽ xảy ra nếu họ vi phạm các điều kiện giao ước.

Các học giả đã phát hiện ra rằng các yếu tố đã được Môi-se ghi lại theo cùng một thứ tự mà các hiệp ước chính trị của các dân tộc thời cổ đại (không phải là người Y-sơ-ra-ên), như người Hê-tít (vốn là một nền văn minh và là dân tộc hùng mạnh của thời cổ đại) chẳng hạn, thường làm. Vì vậy, để thiết lập giao ước giữa Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên, Chúa đã sử dụng một hình thức mà họ hiểu được, và để khắc vào tâm khảm họ một cách sâu xa về tính chất và hậu quả của mối tương quan ràng buộc lẫn nhau mà họ chọn dự phần. Những lợi ích tiềm tàng trong giao ước thật đáng kinh ngạc, nhưng nếu Y-sơ-ra-ên phá vỡ sự thỏa thuận này, thì họ sẽ nhận lãnh một sự rửa sả không may vô cùng.

Trong cuộc đời Cơ Đốc nhân của bạn, bạn có bao giờ trải nghiệm nguyên tắc của phước lành và rửa sả như đã nói trên đây chưa?

5. BẢN TÌNH CA VÔ PHƯỚC

Hãy cùng đọc các lời của bài ca này trong Ê-sai 5:1-7. Ý ngụ ngôn của bài ca này là gì?

Đến cuối bài ca, Đức Chúa Trời mới giải thích ý ngụ ngôn của nó ở câu số 7. Chúa đã dùng một câu chuyện ngụ ngôn để cho dân Ngài có thể nhìn vào chính con người của họ một cách khách quan. Đức Chúa Trời cũng đã dùng phương pháp này đối với Vua Đa-vít (xem 2 Sa-mu-ên 12:1-13). Khi gọi bài thơ này là một “bản tình ca”, Đức Chúa Trời cho thấy mối tương quan của Ngài đối với dân Ngài. Mối tương quan Ngài có với họ phát nguồn từ bản chất của Ngài, ấy là sự yêu thương (1 Giăng 4:8). Ngài mong chờ một tình yêu đối lại. Nhưng thay vì “nho”, Ngài chỉ thấy toàn loại “nho hoang,” mà trong văn hóa Hê-bơ-rơ xem là “đồ thối tha”.

CHÚA có ý gì khi Ngài nói trong Ê-sai 5:4, “Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng?”

Trong các câu kế tiếp, Đức Chúa Trời phán, “Này, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đập. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tía sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa” (Ê-sai 5:5, 6).

Khi chúng ta phạm tội, Đức Chúa Trời không tức thì cắt đứt chúng ta khỏi Ngài bằng cách cất đi sự che chở hay Ngài hủy diệt chúng ta. Ngài luôn nhẫn nại để cho chúng ta có cơ hội nhận lãnh sự tha thứ của Ngài (xem 2 Phi-e-rơ 3:9). Ngài không cắt đứt những ai đáp ứng lại Ngài. Ngài luôn kiên trì kêu gọi họ, miễn vẫn còn hy vọng sẽ có sự trả lời. Ngài không chấp nhận câu trả lời “Không” mà bỏ đi, bởi vì Ngài biết chúng ta kiêu căng và bị lừa gạt bởi tội lỗi. Nhưng chỉ khi Ngài thấy chẳng còn hy vọng nữa, khi lòng chúng ta cứng cỏi, thì Ngài sẽ chấp nhận quyền lựa chọn của chúng ta và để cho chúng ta đi theo con đường mình chọn lựa (đọc Khải huyền 22:11).

Nếu chúng ta kiên trì khước từ lời kêu nài của Đức Chúa Trời qua Thần Linh Ngài, thì cuối cùng, chúng ta sẽ đi đến một điểm không còn quay về được nữa (Ma-thi-ơ 12:31, 32). Quay lưng ngoảnh mặt khỏi Đấng Christ là rất nguy hiểm (Hê-bơ-rơ 6:4-6). Đức Chúa Trời chỉ có thể làm đến một lúc nào đó thôi, bởi vì Ngài tôn trọng sự lựa chọn của chúng ta!

Rút tư tưởng trong Ê-sai 5:4 “Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chẳng?” và nhìn vào ánh sáng nơi Thập tự Giá, nơi Đức Chúa Trời đã hiến thân Ngài làm của hy sinh đặng trả giá chuộc tội cho chúng ta vì chúng ta đã phạm luật pháp Ngài. Còn điều gì hơn nữa để Ngài có thể làm cho chúng ta? Làm thế nào nghĩ đến hình ảnh trên Thập tự giá cho chúng ta một sự bảo đảm về sự cứu rỗi và giúp chúng ta biết ăn năn và sửa đổi đường lối mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Trong bối cảnh của Ê-sai 1:4, Ellen White đã viết: “Những người được Chúa tuyên xưng đã tách khỏi Đức Chúa Trời, và họ đã mất đi sự khôn ngoan và làm sai lệch sự hiểu biết của họ. Họ không thể nhìn thấy những gì ở xa; vì họ đã quên rằng họ đã được vớt ra khỏi những tội lỗi cũ. Họ di chuyển không ngừng nghỉ và vô định trong sự tối tăm, họ tìm cách xóa sạch khỏi tâm trí họ kỷ niệm về sự tự do, sự đảm bảo và hạnh phúc của một thời xưa cũ. Họ lao vào với tất cả lòng tự phụ điên rồ, và đặt mình vào chỗ đối nghịch với sự quan phòng của Đức Chúa Trời và làm cảm giác tội lỗi đã có trên họ thêm ray rứt. Họ lắng nghe những lời buộc tội của Sa-tan chống lại các bản chất thiêng liêng, và cho rằng trong Đức Chúa Trời thì không có lòng thương xót và tha thứ.”—*The SDA Bible Commentary*, tập 4, trang 1137.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

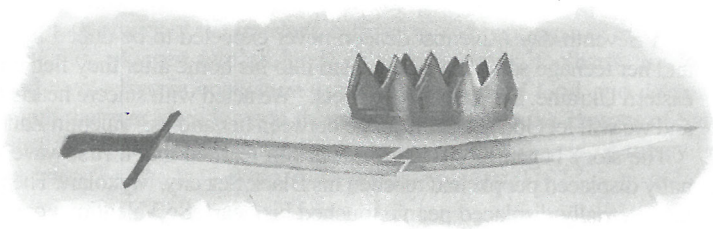
1. Làm thế nào bạn có thể “rửa sạch bản thân mình”? Điều ấy có nghĩa là gì? (Xem Phi-líp 2:12, 13.)
2. Đức Chúa Giê-su đã dùng bài tình ca về vườn nho như thế nào trong lời giảng của Ngài? Ma-thi-ơ 21:33–45, Mác 12:1–12, Lu-ca 20:9–19. Bài học nào trong câu chuyện trên cho chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm?
3. Mối quan hệ giữa sự tha thứ mà Đức Chúa Trời ban cho và sự biến đổi mà Ngài thực hiện trong cuộc sống của chúng ta là gì? Điều nào đến trước: sự biến đổi rồi có sự tha thứ, hay sự tha thứ rồi đến sự biến đổi? Và vì sao việc phải biết cái nào đến trước là quan trọng?

TÓM LƯỢC:

Khi dân Đức Chúa Trời quên Ngài và xem nhẹ các ân phước Chúa ban, Ngài nhắc nhở họ rằng họ phải chịu trách nhiệm với giao ước của họ với Ngài. Với lòng nhân từ, Ngài chỉ ra tình trạng của họ, cảnh báo họ về hậu quả hủy diệt của việc từ bỏ sự bảo vệ của Ngài và kêu gọi họ cho phép Ngài chữa lành và tẩy sạch họ.

BÀI HỌC 2

KHỦNG HOẢNG CỦA CẤP LÃNH ĐẠO



CÂU GÓC: “Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đền thờ” (Ê-sai 6:1).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 6:1–4, Ê-sai 6:5–7, Ê-sai 6:8, Ê-sai 6:9–13.

Khi các môn đệ đặt câu hỏi với Khổng Tử rằng các nguyên tố để tạo một chính quyền tốt là gì, thì ông đã trả lời: “Đủ lương thực, đủ vũ khí và lòng tin tưởng của người dân.”

“Nhưng,” một môn đệ nói, “nếu không còn cách nào hơn là phải bỏ một trong ba điều ấy, thì thầy sẽ bỏ điều nào?”

“Vũ khí,” Khổng Tử nói.

Môn đệ của ông vẫn kiên trì: “Giả sử sau đó thầy bị buộc phải bỏ một trong hai điều còn lại, thì thầy sẽ từ bỏ điều gì?”

Khổng Tử trả lời, “Thức ăn. Vì từ xưa đến nay, cái đói đã xảy đến nhiều lần với tất cả mọi người; nhưng một dân tộc không còn tin tưởng vào những người cai trị của nó thì thực sự đã thua rồi.”—*Phỏng theo 1500 Illustrations for Biblical Preaching* (Grand Rapids, MI: Baker Books, 1989), trang 215.

Thật vậy, người ta lúc nào cũng muốn có cấp lãnh đạo tài giỏi, tin cậy được. Có một quân nhân ghi danh để tái nhập ngũ thêm một nhiệm kỳ nữa, người tuyển dụng binh sĩ đã hỏi tại sao anh ta muốn tái nhập ngũ, anh ta trả lời, “Tôi đã trở ra và sống đời dân thường, nhưng ngoài đó, chẳng có ai là người lãnh đạo.”

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu về tình trạng khủng hoảng của cấp lãnh đạo trong nước và hậu quả nào theo sau.

1. VUA ĐÃ QUA ĐỜI. MỘT VUA MỚI LÊN

Ê-sai 6:1 nói về cái chết của vua Ô-xia. **Đọc 2 Sử Ký 26** rồi trả lời câu hỏi sau đây: **Việc vua Ô-xia qua đời có gì quan trọng?**

Có nhiều quan điểm khác nhau về cái chết của vị vua này.

1. Dầu thời gian vua Ô-xia trị vì khá dài và quốc gia được thịnh vượng, “Song khi người được trở nên cường thịnh, lòng bèn kiêu ngạo, đến nỗi làm điều ác, phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người; vì người vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va, xông hương trên bàn thờ xông hương” (2 Sử Ký 26:16). Thấy tế lễ trong đền thờ bèn cản không cho vua làm điều ấy vì vua không thuộc giòng dõi được giao trách nhiệm làm điều này tức là không phải thuộc giòng dõi A-rôn (câu 18), thì vua tức giận. Khi vua không chịu nghe lời khiển trách, CHÚA bèn giáng bệnh phung xảy ra cho vua, “và Ô-xia bị bệnh phung cho đến ngày băng hà; và vì bị phung phải ở riêng ra trong một nhà khác, chẳng còn được vào đền của Đức Giê-hô-va nữa;” (câu 21). Thật éo le khi Ê-sai có sự hiện thấy về một Vị Vua thiêng liêng, bắt tù trong nhà của CHÚA (tức đền thờ) vào đúng năm vị vua phạm trần bị ô uế đã chết!

2. Có một nét tương phản độc đáo giữa hai nhân vật Ô-xia và Ê-sai. Với lòng tự phụ, Ô-xia cố với tới sự thánh khiết vì lý do sai lạc (lòng tự cao), để rồi chỉ nhận được sự ô uế, và vì vậy mà ông đã bị đuổi ra khỏi vòng thánh khiết. Ê-sai, trong khi ấy, để cho Đức Chúa Trời và sự thánh khiết của Ngài kéo vớt mình. Ông đã hạ mình xưng nhận sự yếu đuối và tha thiết cầu xin cho có được sự thánh khiết của luân lý, và vì vậy ông đã được ban cho điều ấy (Ê-sai 6:5-7). Như người thu thuế trong câu chuyện Chúa kể, mà Ngài đã kết luận, “vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên” (Lu-ca 18:14).

3. Thật có một sự tương tự rõ ràng trong hình ảnh của cơ thể phung hủi của vua Ô-xia và tình trạng tội lỗi của dân ông lúc ấy: “Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rết những vết thương, vết sưng cùng lẫn mới, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm” (Ê-sai 1:6).

4. Cái chết của Ô-xia xảy ra vào khoảng năm 740 T.C. đánh dấu sự khủng hoảng trong hàng ngũ lãnh đạo trong dân Chúa. Cái chết của một người cai trị có toàn quyền trong tay đã làm cho đất nước phải lâm vào cảnh không có người chăn. Nhưng trong hoàn cảnh của Giu-đa thì còn nhiều nguy cơ hơn bởi vì vua A-si-ri là Tiếc-la-Phi-lê-se (Tiglath-Pileser III) đã lên ngôi vài năm trước, và năm 746 T.C. đã bắt đầu ra tay bày tỏ quyền uy bách chiến bách thắng của mình và muốn làm ngôi nước mình thống trị mọi dân tộc hay quốc gia trên toàn cõi vùng Cận Đông. Trong thời kỳ khủng hoảng này, Đức Chúa Trời đã thúc giục Ê-sai phải đi ra nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời vẫn là Đấng cầm quyền vận mạng của thế giới.

Đọc lại cho kỹ câu 2 Sử Ký 26:16. Qua câu chuyện này, bạn nghĩ, trong cách nào, chúng ta cũng có thể gặp trường hợp tương tự? Làm thế nào nhớ lại câu chuyện nơi Thập Giá sẽ giúp chúng ta tránh khỏi sự nguy hiểm này?

2. “THÁNH THAY, THÁNH THAY, THÁNH THAY”

Lưu ý điều gì xảy ra trong câu đầu của Ê-sai đoạn 6. Vua băng hà trong giai đoạn chính trị khủng hoảng vì quân A-si-ri đang trên đường chinh phục thế giới. Với Ê-sai, hẳn đó phải là một thời gian hãi hùng khi ông không biết ai đang cầm vận mệnh thế giới.

Và rồi – điều gì đã xảy ra? Khi được ban cho sự hiện thấy, Ê-sai nhìn thấy sự vinh quang của Đức Chúa Trời nơi ngôi Ngài, và nghe tiếng rên như sấm của các vị thiên sứ sê-ra-phim (hay là “thiên sứ dạng như ngọn lửa cháy lò”) kêu lên “Thánh thay, thánh thay, thánh thay”, và ông cảm thấy mặt đất rung chuyển dưới chân mình, và khói tỏa mặt mù trong đền thờ. Quả là một trải nghiệm đầy kinh ngạc cho nhà tiên tri. Và chắc chắn Ê-sai biết ngay ai là đang nắm vận mệnh thế giới cho dù những gì đang xảy ra.

CHÚA ở nơi nào trong sự hiện thấy này? (Xem Ê-sai 6:1). Tại sao CHÚA lại hiện ra với Ê-sai ở đây mà không ở một nơi khác? Xem Xuất Ê-đíp-tô Ký 25:8; 40:34–38.

Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, và Găng là những người nhận thấy sự hiện thấy trong thời gian họ bị lưu đày (Ê-xê-chi-ên 1; Đa-ni-ên 7:9,10; và Khải huyền 4, 5). Như Ê-sai, họ sống trong giai đoạn nhiều hoang mang và họ cần sự an ủi và hỗ trợ tinh thần rằng Đức Chúa Trời vẫn cầm quyền vận mệnh của thế giới cho dầu thế giới dường như đang sụp đổ. (Đa-ni-ên và Ê-xê-chê-ên, hai người còn đang bị lưu đày trong một quốc gia tà giáo đã hủy diệt quốc gia họ, và Giăng thì bị cầm tù trên một hòn đảo hoang vắng bởi một chính quyền hung bạo). Chắc chắn, những sự hiện thấy này giúp họ giữ vững niềm tin và lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời dầu họ đang ở trong một thời kỳ đầy thử thách.

“Khi Ê-sai nhìn thấy sự mặc khải về vinh quang và uy nghi của CHÚA, ông đã bị choáng ngợp với ý thức về sự trong sạch và thánh thiện của Đức Chúa Trời. Sự tương phản rõ rệt giữa sự hoàn hảo vô song của Đấng Tạo Hóa và quá trình tội lỗi của một dân sự, mà ông ở trong vòng họ, từ lâu đã được biệt riêng trong số tuyến dân của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa!” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 307.

Sự thánh thiện siêu việt của Đức Chúa Trời, được nhấn mạnh trong sự hiện thấy của Ê-sai, là một khía cạnh căn bản trong sứ điệp của ông. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thánh thiện, và Ngài đòi hỏi sự thánh thiện nơi dân của Ngài, là sự thánh thiện mà Ngài ban cho họ nếu họ chỉ cần ăn năn, từ bỏ những đường lối xấu xa của họ và vâng phục Ngài trong đức tin và sự vâng lời.

Tất cả chúng ta đều đã có lúc ở trong tình huống nản lòng, nơi mà mọi điều mình có thể nhìn thấy được chừng như đã vô vọng. Và ngay cả khi bạn không có được một sự hiện thấy về “vinh quang của Chúa”, như Ê-sai đã được thấy, hãy nghĩ lại những cách mà Chúa có thể nuôi nấng bạn và đức tin của bạn trong cuộc khủng hoảng này. Bạn đã học được gì qua những kinh nghiệm này để bạn có thể chia sẻ với người khác?

3. MỘT CÁ TÍNH MỚI

Trong đền thánh, chỉ có thầy tế lễ thượng phẩm mới có thể ứng hầu trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời tại Nơi Chí Thánh trong Ngày Đại lễ Chuộc tội. Sự hiện diện của Ngài được che phủ trong một bức màn dày khói hương, bằng không ông ta sẽ chết (đọc Lê-vi Ký 16:2, 12, 13). Ê-sai đã được nhìn dung nhan CHÚA, dầu ông không phải là một thầy tế lễ thượng phẩm, và ông cũng chẳng đốt hương! Đền thờ đầy đặc khói (Ê-sai 6:4), nhắc lại cho chúng ta hình ảnh của đám mây mà sự vinh quang của Đức Chúa Trời hiện ra trong Ngày Đại lễ Chuộc tội. Quả hải hùng và nghĩ chắc mình sẽ phải chết (so sánh với sự kiện trong Xuất 33:20; Các Quan xét 6:22, 23), Ê-sai kêu lớn tiếng ý thức về tội lỗi của mình và tội lỗi của dân mình (Ê-sai 6:5), gọi cho chúng ta hình ảnh thầy tế lễ thượng phẩm xứng tội trong ngày Chuộc tội (Lê-vi Ký 16:21). “Như thường trực, trong ánh sáng của sự hiện diện thiên thượng trong nơi chí thánh của đền thánh, người nhận thức rằng nếu để cho sự không hoàn hảo và bất lực của mình, người sẽ hoàn toàn không thể nào hoàn thành sứ mạng mà mình đã được kêu gọi” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 308.

Tại sao vị thiên sứ sê-ra-phim dùng một cục than đang cháy lấy từ bàn thờ để tẩy sạch môi của Ê-sai? Ê-sai 6:6, 7.

Vị sê-ra-phim giải thích rằng qua việc chạm vào đôi môi nhà tiên tri, tội ác và lỗi lầm của người đã được cất khỏi người (Ê-sai 6:7). Tội gì thì không thấy nhắc đến rõ ràng, nhưng không chỉ giới hạn trong lời nói bởi vì cho dầu đôi môi nói, nhưng lời đến từ cả tấm lòng của một người. Nhận được sự tẩy sạch về phần đạo đức rồi, Ê-sai bây giờ có thể dâng lên cho Chúa những lời trong sạch để tôn vinh Ngài.

Lửa là một tác nhân dùng trong sự tẩy sạch và luyện lọc, bởi vì nó thiêu hủy những gì nhơ bẩn không tinh khiết (xem Dân số Ký 31:23). Nhưng vị sê-ra-phim dùng cục than từ một lò lửa nơi bàn thờ, là ngọn lửa do chính Đức Chúa Trời châm và đã giữ nó cháy liên tục trong đền thánh (Lê-vi Ký 6:12). Như vậy, vị sê-ra-phim đã làm cho Ê-sai được thánh khiết. Lại nữa, trong sự thờ phượng nơi đền thánh hay đền thờ, lý do chính việc gắp than hồng ra từ lò là để đốt bình xông hương. So sánh sách Lê-vi 16:12, 13, khi thầy tế lễ thượng phẩm lấy một chiếc đèn xông hương đầy than hồng từ bàn thờ và dùng nó để đốt bình xông hương. Nhưng trong Ê-sai 6, vị sê-ra-phim dùng than để chạm môi Ê-sai thay vì để đốt hương. Trong khi ấy, vua Ô-xia lại muốn dâng hương, đây chúng ta thấy chính Ê-sai đã trở thành hương trong đền thờ Chúa. Tương tự như ngọn lửa thánh đốt hương để nó tỏa tràn ngập nhà Chúa với mùi hương thánh, nó đã đốt sáng nhà tiên tri để người rao truyền một sứ mạng thánh khiết. Việc này liên quan đến sự kiện kế tiếp trong Ê-sai 6:8 và sau đó khi Đức Chúa Trời sai Ê-sai ra rao báo cho dân Ngài.

Hãy đọc kỹ với lòng thành tâm câu trả lời của Ê-sai (Ê-sai 6:5) về sự hiện thấy của mình. Làm thế nào chúng ta thấy một dân sự tội lỗi hiện diện trong vũ trụ lại đã được tạo dựng bởi một Đức Chúa Trời “thánh thay, thánh thay, thánh thay”? Tại sao Đấng Christ trên thập giá là sự trả lời duy nhất có thể có cho vấn nạn này? Điều gì xảy ra nơi Thập giá đã giải quyết vấn nạn này?

4. SỰ ỦY NHIỆM TỪ VUA

“Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi” (Ê-sai 6:8)

Được tẩy nên thánh khiết, Ê-sai liền tức thì đáp ứng lời kêu gọi của Đức Chúa Trời là Ngài cần một đại biểu mà Ngài có thể sai ra đi vì Ngài. Trong cách dùng chữ của Tân Ước, Ê-sai có thể đã được gọi là “sứ đồ”; ấy là một “kẻ được sai đi”.

Và cũng thích thú nữa là sách Ê-sai không bắt đầu như nhiều sách tiên tri khác, với lối người tiên tri diễn tả sự kêu gọi để nói tiên tri của mình (so sánh Giê-rê-mi 1:4-10, Ê-xê-chi-ên 1-3). Nói cách khác, Ê-sai đã có một sự kêu gọi làm tiên tri từ trước sự kiện này. Kinh Thánh không cho thấy một cuộc hội kiến thiêng liêng nào để thúc đẩy nhà tiên tri sau khi ông khởi đầu chức vụ (như với Môi-se trong Xuất 34; Ê-li trong 1 Các Vua 19). Khác với các thí dụ ấy, trong Ê-sai 6, ông đã tự tình nguyện cho sứ mạng đặc biệt này. Ê-sai đoạn 1-5 dường như nói lên tình trạng của Ê-sai sau lần được gọi thứ nhất để làm tiên tri. Có lẽ vì vậy mà Đức Chúa Trời phải tạo một cơ hội gây tác động mạnh mẽ cho Ê-sai bằng sự hiện thấy về đền thờ của ông và xác nhận một lần nữa việc ông được ủy nhiệm để làm phát ngôn viên về những điều tương lai, cho Ngài.

Đức Chúa Trời đã khuyến khích Ê-sai nơi đền thờ. Có nơi nào nữa trong Kinh Thánh đã cho thấy đền thánh của Đức Chúa Trời đã là nơi để khuyến khích hay dục lòng một ai đó? Thi thiên 73 (xem câu 17), Hê-bơ-rơ 4:14-16; Hê-bơ-rơ 10:19-23; Khải huyền 5. Các câu này cho chúng ta thấy gì?

Đền thánh của Đức Chúa Trời không chỉ là nhịp tim đập với quyền năng diệu kỳ; đó còn là một nơi mà những người yếu đuối và lỗi lầm như chúng ta có thể tìm đến ẩn náu. Chúng ta có thể an lòng khi biết rằng Đức Chúa Trời đang làm việc để giải cứu chúng ta qua Đấng Christ, vị thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta.

Giảng cũng thấy Đấng Christ được đại diện như một con chiên hy sinh vừa bị giết, cổ nó bị cứa để máu đỏ chan hòa (Khải huyền 5:6). Đây không phải là một cảnh tượng đẹp mắt. Sự mô tả để nhắc rõ rằng mặc dù Đấng Christ đã sống lại từ kẻ chết và đã lên thiên đàng, nhưng Ngài vẫn tiếp tục mang sự kiện Ngài đã phải chịu chết trên cây thập tự với Ngài. Ngài vẫn phải được treo lên hầu kéo tất cả mọi người đến với chính Mình Ngài tại bàn thờ hy sinh của Ngài.

Làm thế nào để bạn tìm thấy sự khích lệ bằng cách vào đền thánh ở thiên đàng, bằng đức tin hoặc trong lời cầu nguyện? Hê-bơ-rơ 4:16 mời bạn mạnh dạn tiến đến ngai Chúa, “hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng”. Nếu ai đó hỏi bạn rằng cách nào bạn đã tìm thấy ân sủng và lòng thương xót trong lúc bạn cần, bạn sẽ trả lời như thế nào?

5. LỜI KÊU GỌI KINH KHIẾP

Khi Đức Chúa Trời sai Ê-sai đi truyền rao sứ điệp của Ngài, tại sao Ngài lại cho nhà tiên tri một thông điệp kỳ lạ để phán biểu cho dân Ngài như vậy (Ê-sai 6:9, 10)?

Không chúng ta không đọc nhầm hay là Ê-sai nghe lầm những lời Chúa phán với ông đâu. Chính Đức Chúa Giê-su cũng đã nhắc lại sứ điệp này khi Ngài dạy dỗ bằng những câu chuyện ngụ ngôn trong Ma-thi-ơ 13:13-15.

Đức Chúa Trời không muốn một ai phải chết mất (2 Phi-e-rơ 3:9), điều ấy giải thích tại sao Ngài sai Ê-sai đi vào giữa vòng dân Giu-đa – như Đức Chúa Giê-su đã đi vào thế gian. Lòng Đức Chúa Trời không muốn hủy diệt mà Ngài muốn cứu đời đời. Nhưng khi tuy có những kẻ tích cực đáp ứng lại lời kêu gọi của Ngài, có nhiều người khác lòng họ lại càng cứng cõi hơn. Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục kêu nài họ để cho họ có được hết cơ hội này đến cơ hội khác đặng ăn năn. Nhưng càng chống lại sự kêu nài, lòng họ càng chai đá hơn. Vì lẽ ấy, những gì Ngài làm cho họ chỉ mang lại sự chai đá! Tình yêu Đức Chúa Trời có cho chúng ta không hề đổi thay; sự đáp ứng của mỗi cá nhân chúng ta đối với tình yêu của Ngài là điểm chính và quan yếu hơn cả.

Vai trò của một người lãnh đạo tâm linh như Môi-se, Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, và ngay cả Đấng Christ, là cứ tiếp tục kêu gọi, ngay cả khi người ta từ chối sứ điệp. Đức Chúa Trời phán cùng Ê-xê-chi-ên: “Còn như chúng nó, hoặc nghe người, hoặc chẳng khứng nghe, — vì là nhà bạn nghịch, — ít nữa chúng nó cũng biết rằng ở giữa mình đã có một đấng tiên tri” (Ê-xê-chi-ên 2:5). Vai trò của Đức Chúa Trời cũng như của các tôi tớ Ngài ấy là phải cho mọi người một cơ hội để họ nhận đủ những lời cảnh báo (so sánh với Ê-xê-chi-ên 3:16-21) cho dù cuối cùng họ có chọn sự bị hủy diệt và bị lưu đày chẳng nữa (Ê-sai 6:11-13).

Với những tư tưởng này, chúng ta có thể hiểu được vai trò của Đức Chúa Trời trong việc lòng Pha-ra-ôn càng thêm cứng cõi không?

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21, Đức Chúa Trời phán, “Ta sẽ khiến người cứng lòng”. Đây là lần thứ nhất trong cả bảy 9 lần Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ làm lòng Pha-ra-ôn cứng lại. Nhưng cũng có 9 lần Pha-ra-ôn tự làm lòng của chính ông ta cứng lại (thí dụ xem Xuất Ê-díp-tô Ký 8:15, 32; 9:34)

Rõ ràng là Pha-ra-ôn có quyền tự do của ông ta, bằng không ông ta không thể nào tự cứng lòng mình. Nhưng sự thật rằng Đức Chúa Trời đã làm lòng Pha-ra-ôn chai đá có nghĩa là Ngài đã làm những điều mà trong cách Pha-ra-ôn đáp ứng với những điều ấy qua sự chọn lựa của mình, ông ta đã chọn khước từ những dấu mà Chúa đã ban cho ông ta. Nếu Pha-ra-ôn mở lòng cho các dấu ấy, thì lòng ông ta có thể đã mềm lại, thay vì cứng đi, bởi các dấu ấy.

Trong kinh nghiệm theo Chúa của bạn, có bao giờ bạn cảm thấy lòng mình cứng lại đối với Đức Thánh Linh? Hãy suy nghĩ cẩn kè và tìm hiểu lý do nào mà mình có phản ứng ấy. Nếu lúc ấy bạn thấy việc ấy chẳng đáng để phải lưu tâm (thí đó chính là một phần của một tấm lòng cứng cõi là vậy), ngày nay nghĩ lại bạn thấy thế nào? Cách gì giúp chúng ta tránh không mắc phải tình trạng ấy? (1 Cô-rinh-tô 10:13).

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Các lối hành xử độc ác đã trở nên phổ biến cho mọi người thuộc mọi tầng lớp đến nỗi một số ít người nào vẫn còn giữ lòng trung thực với Chúa thường bị cảm dỗ để nản lòng và nhường chỗ cho sự chán nản và tuyệt vọng. Đường như mục đích của Đức Chúa Trời đối với Y-sơ-ra-ên sắp thất bại và quốc gia bội nghịch này sẽ phải chịu cùng một số phận như Sô-đôm và Gô-mô-rô.

“Trước những tình trạng như vậy, chẳng gì đáng ngạc nhiên vào những năm cuối cùng của triều đại vua Ô-xia, khi Ê-sai được kêu gọi phải mang các sứ điệp cảnh báo và khiển trách của Đức Chúa Trời đến cho dân Giu-đa, ông đã sợ hãi và trốn tránh trách nhiệm. Ông biết chắc rằng mình sẽ gặp phải sự kháng cự cố chấp. Nhận thức sự bất lực của chính mình khi phải đối diện với tình huống ấy và nghĩ đến sự bướng bỉnh và không tin của những người mà ông phải rao truyền cho, ông cảm thấy sứ mạng của mình như vô vọng. Trong tuyệt vọng, Ê-sai có nên từ bỏ nhiệm vụ của mình và để mặc Giu-đa, để họ cứ bình thân sống trong sự thờ hình tượng của họ không? Và cứ để mặc cho các thần của Ni-ni-ve cai trị trái đất nghênh ngang bất kể Đức Chúa Trời chẳng?” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 306, 307.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

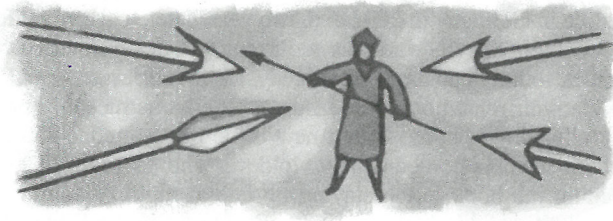
1. Nếu có một người có lòng hồ nghi hay là một người vô thần hỏi bạn câu hỏi “Làm thế nào bạn chứng minh được rằng Đức Chúa Trời của bạn có quyền trên thế giới này?” Thì bạn trả lời làm sao?
2. Nếu Đức Chúa Trời thật sự có quyền trên thế giới, vậy thì tại sao bao nhiêu người vô tội phải gặp nhiều khốn khổ vậy? Có phải Ê-sai 1:19, 20 nói rằng trong cuộc đời hiện tại mọi điều tốt lành sẽ đến chỉ với những người trung tín với Đức Chúa Trời và điều xấu xảy ra chỉ với những kẻ nghịch cùng Chúa? So sánh với Gióp 1 và 2; Thi thiên 37; Thi thiên 73. Có thể nào chúng ta hiểu nổi cá tính của Đức Chúa Trời khi thấy điều bất hạnh xảy ra cho con người? Chúng ta phải làm gì?
3. Trong Ê-sai 6, tại sao có nhiều điều liên hệ đến Ngày Đại lễ Chuộc tội vậy? Nhất là đây là ngày lễ hằng năm Đức Chúa Trời thanh tẩy tội lỗi khỏi dân trung tín của Ngài (Lê-vi Ký 16:30) và cất đi những kẻ bất trung (Lê-vi Ký 23:29, 30).

TÓM LƯỢC:

Vào một thời kỳ bất an, khi sự yếu kém về khả năng lãnh đạo của con người là hết sức rõ ràng, Ê-sai được ban cho một sự hiện thấy vĩ đại về Nhà Lãnh đạo tối cao của vũ trụ. Tuy lòng sợ hãi bởi khả năng yếu kém của mình, nhưng đã được thanh tẩy và được thúc đẩy bởi lòng thương xót, Ê-sai đã sẵn sàng ra đi với tư cách là sứ giả của Đức Chúa Trời để tiến bước vào một thế giới thù nghịch.

BÀI HỌC 3

KHI MỌI THỨ TRONG ĐỜI MÌNH ĐỀU ĐANG SỤP ĐỔ



CÂU GỐC: “Nếu các người không tin, chắc sẽ không đứng vững được” (Ê-sai 7:9).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 7:1-9, Ê-sai 7:10-13, Ê-sai 7:14.

Một trưa Sa-bát, sau khi ở nhà thờ về, vừa lái xe vào trước sân nhà, Tâm và Cúc thấy dáng một con gà mái chạy băng qua hàng rào trong sân. Một điều gì không hay đang xảy ra. Mấy con gà, con chim họ nuôi đáng lẽ phải ở trong chuồng của chúng nhưng dường như chúng đã sổ chuồng. Sau khi xem xét tình hình, họ mới thấy con chó nhỏ của hàng xóm đã thoát khỏi sân nhà nó và đang ngậm trong miệng con gà mái màu trắng của họ và đang đi về mé ao sau hè. Thấy Cúc chạy xuống, con chó nhả con gà của nàng ra. Cúc ôm con gà nhỏ trong tay mình và khóc nức nở. Nàng mang nó về chuồng nhưng vì đã không được giải thoát nó kịp thời, thân bất động của nó nằm trong tay nàng. Cúc chỉ biết ngồi cạnh lồng gà và khóc.

Nhưng một con vật khác trong đám đàn gà vịt của Cúc nuôi đã không hài lòng. Con vịt xiêm màu trắng, khi nó thấy Cúc ôm tằm thân bất động của bạn nó, nó nghĩ rằng nàng là kẻ đã hãm hại con gà, nó bắt đầu tiến tới và cắn nàng. Cả mấy tuần sau, con vịt xiêm cứ hễ thấy Cúc là tấn công nàng bằng chiếc mỏ cứng của nó.

Đôi khi chúng ta cũng vậy, không biết ai là kẻ thù gây đau thương cho mình, và chúng ta không rõ ràng ai là bạn, ai là kẻ thù.

Tuần này, chúng ta sẽ gặp một vị vua của dân Giu-đa và ông ta cũng gặp vấn đề này, không biết ai là bạn ai là thù, và đã đưa đến quyết định lầm lỡ của mình.

1. SỰ NGUY HIỂM ĐẾN TỪ PHƯƠNG BẮC

Sự khủng hoảng kinh hoàng nào vua A-cha phải đối diện khi vua mới lên ngôi? 2 Các Vua 15:37, 38; 2 Các Vua 16:5, 6; Ê-sai 7:1, 2.

Hai vương quốc về phương bắc là Y-sơ-ra-ên (xứ Ép-ra-im) và Sy-ria (A-ram) hiệp lại để tấn công Giu-đa, là một quốc gia nhỏ hơn nằm về hướng nam. Việc này xảy ra khi Giu-đa đang bị hao yếu vì các cuộc tấn công của dân Ê-đôm và dân Phi-li-tin. Trong quá khứ, Giu-đa và Y-sơ-ra-ên đã từng giao chiến với nhau, nhưng việc nước Y-sơ-ra-ên thiết lập đồng minh với Sy-ria là gây nên một sự đe dọa nhiều nguy hiểm hơn cho Giu-đa. Dường như nước Y-sơ-ra-ên và Sy-ria muốn nước Giu-đa cùng làm liên minh với họ để chống cự một kẻ thù nguy hiểm hơn hết, ấy là vua Tiéc-la-Phi-lê-se hay vua Phun (xem 2 Các Vua 15:19) của nước A-si-ri, là kẻ mỗi ngày mỗi bành trướng quyền uy của mình khắp vùng. Hai vương quốc kia đã bỏ qua một bên những hiểm khích họ vẫn có để cùng đối đầu với một hiểm họa to lớn hơn. Họ thấy nếu họ thắng thế hơn với Giu-đa thì họ có thể đặt được một vì vua bù nhìn vào xứ ấy và họ sẽ được dùng những nhân sự và nguồn lực của Giu-đa.

Thế vua A-cha đã tìm được một giải pháp nào khi nhìn mọi điều quanh ông đều như tan nát? 2 Các Vua 16:7-9, 2 Sử Ký 28:16

Thay vì nhận thức ra rằng Đức Chúa Trời là người bạn duy nhất mà vua có thể trông cậy và sẽ được Ngài giải cứu, vua A-cha quay ra tìm cách làm bạn với vua Phun của vương quốc A-si-ri, là kẻ thù của kẻ thù mình. Dĩ nhiên vua A-si-ri rất vui lòng tiếp cứu Giu-đa khỏi tay của Sy-ria và Y-sơ-ra-ên. Không những vua A-si-ri nhận được một số triều cống hậu hĩnh từ vua A-cha, ông ta còn có cơ để mang quân sang gây chiến cùng Sy-ria, và thắng trận mau chóng (2 Các Vua 16:9). Sức mạnh của liên minh Sy-ria – Y-sơ-ra-ên đã đổ vỡ. Thoạt nhìn thì xem như vua A-si-ri đã cứu quốc gia Giu-đa.

Hành động này của A-cha thật chẳng có ai phải ngạc nhiên. Ông ta đã là một vì vua tối tệ nhất đã cai trị Giu-đa từ trước cho đến thời ấy. (Xem 2 Các Vua 16:3, 4; 2 Sử Ký 28:2-4).

Khi chúng ta đọc về vua A-cha là người như thế nào, chúng ta như hiểu được vì sao ông ta đã đáp ứng lại với sự hiểm nghèo như cách ông ta đã làm. Bài học nào chúng ta học được trong câu chuyện này để áp dụng vào đời sống cá nhân của chính mình? Nếu chúng ta không vâng lời CHÚA lúc này, điều gì làm chúng ta nghĩ là mình sẽ có đức tin để trông cậy nơi Ngài khi sự thử thách thật sự đến? (xem Gia-cơ 2:22, Giê-rê-mi 12:5).

2. CỐ GẮNG NGĂN CHẶN

Khi vua A-cha đang cân nhắc cơ hội chính trị nào vua nên làm để chống đỡ sự nguy hiểm đến từ Sy-ria và Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời biết một điều mà vua không biết. Một điều ấy là, chính Đức Chúa Trời đã cho phép sự khó khăn xảy đến cho vua để dạy dỗ và sửa đổi vua đang làm vua thục tình trong sự suy nghĩ của mình (2 Sử Ký 28:5,19). Hơn nữa, tuy việc cầu cứu vua A-si-ri xem ra hợp lý và có lợi nhìn từ cách suy nghĩ của loài người, Đức Chúa Trời biết việc ấy sẽ mang ngôi nước nhà Đa-vít là quốc gia Giu-đa vào tay của ngoại bang mà có thể không bao giờ còn cơ hội khôi phục lại được nữa.

Quả là một điều nghiêm trọng. Vì lẽ ấy CHÚA đã sai Ê-sai đến để ngăn trở nhà vua khi ông ta đang xem xét nguồn cung cấp nước cho Giê-ru-salem trong trường hợp thành bị bao vây để thúc giục nhà vua đừng liên lạc với vua của người A-si-ri.

Tại sao CHÚA biểu Ê-sai mang con trai mình là Sê-a-Gia-súp, khi đi đến gặp vua (Ê-sai 7:3)?

Vua A-cha phải giạt mình khi Ê-sai đến ra mắt mình và giới thiệu đứa con trai mình mang theo có tên là “Một Nhóm Còn Sót Lại Phải Trở Về”. Sót lại của ai? Sẽ trở về từ đâu? Vì cha của đứa trẻ là một tiên tri, tên của nó phải nghe như là một lời sấm truyền mà Đức Chúa Trời nói về dân Ngài sẽ phải đi vào sự tù đày. Hãy trở về cùng Ngài còn có nghĩa là ăn năn (trong tiếng Hê-bơ-rơ động từ quay trở về và ăn năn có cùng một gốc)? Sứ điệp Đức Chúa Trời cho vua A-cha là: Nó có nghĩa tùy theo hành động của vua! Hãy quay đầu ra khỏi tội lỗi của người hoặc là phải chịu làm phu tù, và từ những kẻ lưu đày, sẽ có một nhóm sót lại đang trở về. Sự quyết định nằm trong tay vua!

Sứ điệp của Đức Chúa Trời là giải pháp cho tình huống của nhà vua như thế nào? (Ê-sai 7:4-9)

Sự đe dọa của Sy-ria và Y-sơ-ra-ên sẽ qua đi và Giu-đa sẽ không hề hấn gì. Hai quyền lực đối với vua A-cha như là hai lò lửa hừng, trong mắt Chúa chỉ như hai nhánh củi cháy (câu 4). A-cha chẳng cần phải đi cầu viện vua nước A-si-ri.

Nhưng để quyết định đúng đắn, A-cha cần phải tin tưởng CHÚA và các lời hứa của Ngài. Vua cần phải tin thì mới có được đúng vững (câu 9). Chữ “tin” và chữ “đúng vững” là hai chữ cùng một gốc, và cũng cùng gốc ấy ra chữ “lẽ thật”, và cùng với chữ Amen (nghĩa là xưng nhận điều ấy là đúng và tin cậy được). Vua A-cha cần phải chắc chắn để là sự chắc chắn. Vua cần phải tin cậy để được đáng tin cậy.

Xem lại phần cuối của Ê-sai 7:9. Tại sao đức tin và niềm tin là quan yếu hầu có sự vững vàng? Vững vàng trong điều gì đây? Nguyên tắc này được áp dụng thế nào vào cuộc sống của Cơ Đốc nhân?

3. MỘT CƠ HỘI NỮA

Vua A-cha không đáp ứng lời kêu gọi của Ê-sai về đức tin. Vì vậy Đức Chúa Trời cho vua thêm một cơ hội nữa, và biểu vua hãy cầu xin cho một “điểm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao” (Ê-sai 7:11). Đây là một trong những lời mời tiếp nhận đức tin vĩ đại nhất đã ban cho một con người. Không như những tờ quảng cáo rút thăm hay mua vé số, Đức Chúa Trời đã không đặt một hạn chế nào trong những dòng chữ in nhỏ. Đức Chúa Trời đã không giới hạn món quà của Ngài ngay cả bằng nửa sơn hà, như các vua thế gian thường nói khi họ mong ước một điều gì vô cùng (Ê-xơ-tê 5:6, Ê-xơ-tê 7:2, Mác 6:23). Ngài đã sẵn lòng cho cả mọi điều của thiên đàng và thế gian cho một vì vua gian ác nếu ông ta chỉ cần tin! A-cha có thể cầu xin Chúa cho mình một núi vàng hay một đạo binh tinh nhuệ đông như cát bờ biển.

Tại sao A-cha trả lời bằng câu trả lời như ông đã nói (Ê-sai 7:12)?

Thoạt nghe qua thì thấy câu trả lời của A-cha giống như lời của một người tuận đạo thành tâm. Ông sẽ không thử Đức Chúa Trời, như dân Y-sơ-ra-ên của các trăm năm trước đã thử Chúa khi họ còn lang thang trong đồng vắng (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:2, Phục truyền 6:16). Nhưng khác nhau ở đây là chính Đức Chúa Trời biểu nhà vua hãy thử Ngài (so sánh với lời Chúa trong Ma-la-chi 3:10). Nhận sự ban bố cơ hội quý báu này của Ngài sẽ làm Ngài vui lòng, chứ không phải là thử lòng kiên nhẫn của Ngài. Nhưng A-cha chẳng muốn cả việc nhận sự trợ giúp của Đức Chúa Trời để giúp cho vua có lòng tin. Nhà vua đã đóng cửa lòng mình thật chặt bằng những then cài sắt đá để đuổi không cho đức tin vào.

Đọc Ê-sai 7:13. Ê-sai nói những lời gì đây?

Ê-sai chỉ ra cho vua thấy rằng bằng cách từ chối không thử Đức Chúa Trời, bề ngoài thì như là tránh né để không làm phiền Chúa, nhưng thật sự A-cha đang làm phiền Đức Chúa Trời. Nhưng điểm đáng ưu tư ở đây là ông đã dùng chữ “Đức Chúa Trời của ta”, khác hẳn với câu 11 khi ông nói với nhà vua rằng “Đức Chúa Trời của vua”. Khi A-cha từ chối sự ban cho thượng thiên, vua đã phủ nhận CHÚA không phải là Đức Chúa Trời của vua nữa. CHÚA là Đức Chúa Trời của Ê-sai, chứ không phải là của A-cha nữa.

Bài học ngày hôm nay dạy chúng ta điều gì về sự nhân từ, nhẫn nại và chịu đựng của Đức Chúa Trời vì Ngài chỉ muốn mang chúng ta đến với sự cứu rỗi. Bài học cũng cho chúng ta thấy gì về sự mù quáng và cứng cỏi của tâm lòng con người khi họ không chịu đầu phục Ngài hoàn toàn? Cuối cùng, cho dầu nếu Đức Chúa Trời đã cho A-cha bất cứ điểm nào ông ta xin, bạn nghĩ A-cha có thể tin hay không? Giải thích câu trả lời của bạn.

4. DẤU BẰNG MỘT CON TRAI SINH RA

Lời hứa ban cho một “điềm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao” (Ê-sai 7:11) cũng chẳng lay chuyển lòng A-cha. Nên Đức Chúa Trời phán rằng chính Ngài sẽ ban cho một dấu (câu 14), chúng ta nghĩ là phải là một điều có tầm thước vĩ đại khôn cùng mà chỉ có thiên thượng mới thực hiện được (so sánh Ê-sai 55:9, 1 Cô-rinh-tô 2:9).

Nhưng ngạc nhiên thay, dấu ấy là . . . một con trai được sanh ra. Làm thế nào một người nữ trẻ tuổi sẽ sanh một con trai và gọi con ấy là “Em-ma-nu-ên” (nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta) có thể là một dấu của Kinh Thánh?

Người phụ nữ trẻ là ai, và Con nàng là ai? (Ê-sai 7:14)

Trong toàn Cựu Ước, không có nơi nào nói là dấu này đã thành tựu, như các dấu khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho con người, như dấu cho Ghi-ê-ôn (Các Quan xét 6:36–40). Như vậy, dưới đây là một vài điều có thể xem như là dấu này có thể đã thành tựu trong thời Cựu Ước (mà thôi):

1. Bởi vì chữ “một gái đồng trinh” có nghĩa là một thiếu nữ đã đến tuổi lấy chồng được, nhiều người nghĩ rằng đó là một người nữ trẻ sống trong thành Giê-ru-sa-lem, có thể đó là vợ của chính ông Ê-sai cũng nên. Trong Ê-sai 8:3 có viết lại về một con trai đã được sanh ra cho Ê-sai bởi người “nữ tiên tri” (là cách gọi người vợ của tiên tri; so sánh Ê-sai 7:3, Ê-sai 8:18). Tuy nhiên đứa trẻ ấy được đặt tên là Ma-he Sa-la Hát-bát, không phải Em-ma-nu-ên. Hơn nữa, các dấu về hai đứa trẻ trai tương tự như nhau trong những năm đầu đời và chúng biết chọn điều thiện hay điều ác, thì hai xứ Sy-ria và vương quốc hướng bắc là Y-sơ-ra-ên sẽ bị tiêu diệt (Ê-sai 7:16, Ê-sai 8:4).

2. Có người thì nói rằng Em-ma-nu-ên là vua Ê-xê-chia con trai của vua A-cha. Nhưng không đâu cho thấy cái tên Em-ma-nu-ên là dính liền với vua Ê-xê-chia cả.

3. Bởi vì cái tên Em-ma-nu-ên thường được dịch ra là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”, nói về sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thì Ngài có thể là Đứa Con trai đặc biệt mà trong Ê-sai đoạn 9 và 11 có nói đến. Nếu vậy, sự mô tả tôn vinh sự xuất thân về con trẻ ấy đến từ thiên thượng (Ê-sai 9:6) và cái “chối sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Chối của nhà Giê-se” (Ê-sai 11:1, 10) vượt trội con người của vua Ê-xê-chia, cho dấu vua đã là một vì vua rất tốt đi nữa.

4. Một thiếu nữ trong tuổi cập kê chưa kết hôn mà sinh một đứa con ngoài hôn thú là lằng chạ và bất hợp pháp (xem Phục truyền Luật lệ Ký 22, 20, 21). Làm sao Đức Chúa Trời lại coi một đứa trẻ bất hợp pháp như là một dấu để truyền cảm hứng cho đức tin được?

Ngược lại, Tân Ước nhận diện Đức Chúa Giê-su là Em-ma-nu-ên (Ma-thi-ơ 1:21-23), bằng phép lạ nhiệm mầu và tinh khiết Ngài được sinh ra bởi một người nữ đồng trinh đã được hứa gã lấy chồng. Đức Chúa Giê-su cũng là Đứa Con Trai đến từ thiên thượng (Ê-sai 9:6, Ma-thi-ơ 3:17) và “cái chổi non” đến từ nhà Giê-se (Khải huyền 22:16). Có thể đã có một “Em-ma-nu-ên”, mà sự sinh ra đời của nhân vật ấy chứng tỏ cho vua A-cha thấy sự thành tựu của lời tiên tri, như là một kẻ đi trước để báo tin về sự hầu đến của Đấng Christ. Chúng ta không biết. Nhưng chúng ta biết điều mà mình cần biết ấy là “khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra” (Ga-la-ti 4:4) để cho chúng ta có được sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

Hãy suy tư về sự thật rằng chính Đấng Christ bằng xương bằng thịt đã ở giữa vòng con người. Sự thật này mang cho chúng ta niềm an ủi nào khi chúng ta ở trong một thế gian dường như lạnh lẽo, hãi hùng và tẻ nhạt?

5. “ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA!”

Như cái tên của hai đứa con trai của Ê-sai (Sê-a Gia-súp, “Một Nhóm Còn Sót Lại Phải Trở Về” và Ma-he Sa-la Hát-bát có nghĩa là “Chiến Lợi Phẩm Thật Chóng. Con Mồi Thật Nhanh”), cái tên Em-ma-nu-ên có một ý nghĩa. Tên ấy có nghĩa là “Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta”. Các lời dịch tên này từ tiếng Hê-bơ-rơ thật sự đã thêm một động từ quan trọng trong đó. Thường, các tên người trong tiếng Hê-bơ-rơ không có động từ trong ấy, động từ “Ở” đã phải được đặt thêm vào bởi vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên này đã không có động từ.

Nhưng cái tên Em-ma-nu-ên không chỉ là một sự diễn tả trừu tượng; nó là một sự cam đoan của một lời hứa nay đã được thực thi: “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”!

Ý nghĩa của lời hứa rằng Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta là quan trọng như thế nào? (Ê-sai 7:14)

Không có lời hứa nào đầy bảo đảm và làm an lòng hơn lời hứa này. Đức Chúa Trời không hứa rằng dân Ngài sẽ không phải gặp sự đau khổ, nhưng Ngài hứa rằng Ngài luôn ở cùng họ. Tác giả Thi thiên viết, “Dầu khi tôi đi trong trùng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi; cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi” (Thi thiên 23:4).

“Đức Chúa Trời phán: ‘Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người’ (Ê-sai 43:2).

“CHÚA ở đâu khi ba người trai trẻ Hê-bơ-rơ bị người Ba-by-lôn quăng vào lò lửa hùng? Ngài ở một bên họ (Đa-ni-ên 3:23–25). Và CHÚA đã ở đâu khi Gia-cốp gặp hoạn nạn và người đã vật lộn đến rạng sáng? Trong vòng tay của Gia-cốp, là người mà Gia-cốp đã vật lộn (Sáng thế Ký 32:24–30).

“Và cả khi CHÚA không hiện ra bằng xương bằng thịt nơi thế giới này, Ngài vẫn đi cùng bên với mỗi con dân Ngài. CHÚA ở nơi nào khi Ê-tiên bị bọn người đẩy hận thù và phần nộ quăng đá ông? Ê-tiên ‘mắt ngó chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời’ (Công Vụ 7:55). Nhưng khi Đức Chúa Giê-su thăng thiên về trời, Ngài ‘ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm’ (Hê-bơ-rơ 1:3).” – Roy Gane, *God’s Faulty Heroes* (Review and Herald Pub. Assn., 1996) trang 66.

Cho dầu chúng ta có được lời hứa “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,” nhưng khi chúng ta gặp hoạn nạn gặp sự thử thách kinh khủng, thì lời hứa ấy có ích gì cho chúng ta? Biết là có Chúa cận kề thì có ích gì cho chúng ta? Xin giải thích câu trả lời của bạn?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“ Tên Ngài sẽ được gọi là Em-ma-nu-ên, . . . Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.’ Ánh sáng của sự hiểu biết về vinh quang của Đức Chúa Trời’ được nhìn thấy ‘khi đối diện với Chúa Giê-su Christ.’ ‘Từ những ngày đầu của vịnh cửu, Chúa Giê-su Christ đã là một với Đức Chúa Cha; Ngài là ‘hình ảnh của Đức Chúa Trời’, là hình ảnh của sự vĩ đại và uy nghi của Ngài, ‘là hào quang của sự vinh quang Ngài.’ Đó là để thể hiện vinh quang này mà Ngài đã đến với thế giới của chúng ta. Đến với trái đất tối tăm tội lỗi này, Ngài đến để bày tỏ ánh sáng của tình yêu của Đức Chúa Trời, – để là ‘Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.’ Vì thế, người ta đã tiên tri về Ngài, ‘Tên của Ngài sẽ được gọi là Em-ma-nu-ên’ ” – Ellen G. White, *Desires of Ages*, trang 19.

“Mọi sự đã tốt đẹp cho vương quốc Giu-đa nếu phải chi vua A-cha chịu nhận dấu của thiên đàng. Nhưng khi chọn đặt sự trông cậy của mình nơi người phàm, ông đã tìm sự hỗ trợ của dân ngoại. Trong tuyệt vọng, ông đã gửi những lời này đến với vua A-si-ri, ‘Tôi là kẻ tôi tớ vua, là con trai vua; hãy đi đến giải cứu tôi khỏi tay vua Sy-ri và vua Y-sơ-ra-ên đã dấy lên cùng tôi’ (2 Các Vua 16:7). Lời kêu cầu lại được kèm theo một triều cống hậu hĩ lấy ra từ kho báu của nhà vua và từ kho của đền thờ.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 329.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

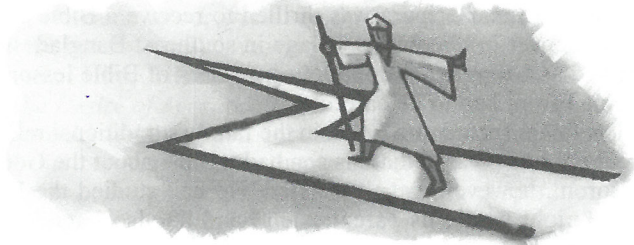
1. Khi bạn cần phải làm một quyết định hệ trọng nào, có nên hỏi Đức Chúa Trời cho mình một dấu không? Có những sự nguy hiểm nào thường đi cùng khi chúng ta làm như thế?
2. Có được sự trợ giúp từ con người là một điều tốt, nhưng làm thế nào để chúng ta phải biết giới hạn của các sự trợ giúp ấy?
3. Văn hào Nga Leo Tolstoy trong thư gửi cho một người bạn viết rằng, “Một khi một người ý thức rằng cái chết là hết, là chấm dứt mọi sự, thì thật không có gì có thể tệ hơn sự sống.” Làm thế nào sự nhận thức rằng “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” trả lời cho một câu tuyên bố như vậy?

TÓM LƯỢC:

Đức Chúa Trời đã đưa vị vua vô tín A-cha đến hoàn cảnh mà ông phải có một quyết định khó khăn: Tin hay không tin, đây là câu hỏi. Mặc dù Chúa đã hứa ban cho nhà vua bất kỳ dấu hiệu nào mà trí tưởng tượng của vua có thể nghĩ ra, vua đã từ chối không để Ngài được chứng minh một lý do tại sao vua nên tin. Thay vào đó, ông ta chọn vua của A-si-ri làm “bạn” của mình.

BÀI HỌC 4

CHỌN CÁCH KHÓ



CÂU GỐC: “Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va, là Đấng ẩn mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp, tôi vẫn ngóng trông Ngài!” (Ê-sai 8:17).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 7:14–16, Ê-sai 7:17–25, Ê-sai 8:1–10, Ê-sai 8:11–15, Ê-sai 8:16–22.

Tại một tòa nhà đang cháy trong khu Harlem, thành phố New York, một bé gái mù đang ngồi trên cửa sổ tầng bốn. Các người lính cứu hỏa đã trở nên tuyệt vọng. Họ không thể mang chiếc xe cứu lửa lọt vào con ngõ hẹp giữa các tòa nhà, và họ không thể làm gì để em chịu nhảy vào lưới, mà dĩ nhiên, em không thể nhìn thấy.

“Cuối cùng, cha em đến nơi và nói thật to vào ống loa rằng có một cái lưới và em sẽ nhảy theo lệnh của ông. Bé gái nhảy xuống và hoàn toàn thoải mái đến nỗi em không bị gãy xương hay thậm chí chạm một bắp thịt nào dầu rơi xuống bốn tầng lầu. Bởi vì cô bé hoàn toàn tin tưởng cha mình, khi nghe giọng nói của cha mình, em đã làm theo vì tin những gì ông nói là tốt nhất.” – truyện tóm lược bởi Michael P. Green, *1500 Illustrations for Biblical Preaching*, trang 135.

Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta quá nhiều chứng cứ hùng hồn rằng Ngài luôn muốn mọi điều tốt đẹp cho con cái Ngài, nhưng họ đã từ chối khi Ngài ban cho họ tràn đầy qua sự dịu dàng của Ngài; để rồi Ngài phải thét lên vang rền và phải dùng cả một trận Nước Lụt nữa.

Trong tuần này chúng ta sẽ học những bài học qua các lỗi lầm của họ.

1. LỜI TIÊN TRI ỨNG NGHIỆM

Trong các câu Ê-sai 7:14-16, Em-ma-nu-ên là một dấu nổi liền với một tình trạng khó khăn cho vua A-cha: Trước khi đứa trẻ Em-ma-nu-ên này đủ tuổi để thôi sữa thì “nước của hai vua mà người đương ghét sẽ bị bỏ hoang” (câu 16). Lời tiên tri này nói về vùng đất của hai xứ Sy-ria và vương quốc miền bắc Y-sơ-ra-ên (xem Ê-sai 7:1, 2, 4-9) và lặp lại lời hứa Đức Chúa Trời đã nói rằng hai xứ này sẽ bị tiêu diệt.

Tại sao Ê-sai nhắc đến “mỡ sữa và mật” mà đứa bé trai đó được cho ăn? Ê-sai 7:15.

Các ruộng và mùa màng của Giu-đa sẽ bị quân A-si-ri đốt và tiêu hủy (Ê-sai 7:23-25). Bởi thế người dân sống trong thời Cựu Ước, kể cả Em-ma-nu-ên (câu 14, 15) sẽ phải bị bắt phải ăn thức ăn của các dân du mục (Ê-sai 7:21, 22). Nhưng tuy họ nghèo và không có hoa quả của đất ruộng, họ cũng có đủ lương thực để sống.

Lời tiên tri về Sy-ria và vương quốc miền bắc là Y-sơ-ra-ên đã được ứng nghiệm lúc nào? 2 Các Vua 15:29, 30; 2 Các Vua 16:7-9; 1 Sử Ký 5:6, 26.

Ê-sai nói lời tiên tri này vào năm 734 T.C. Đáp ứng lại với lời kêu cầu và cống hiến của vua A-cha, vua Tiếc-la-Phi-lê-se nước A-si-ri thực hiện điều mà trước sau gì ông cũng đã dự tính phải làm: tiêu diệt hoàn toàn liên minh của Sy-ria và vương quốc phương bắc Y-sơ-ra-ên, ông chiếm toàn cõi Ga-li-lê và vùng phía bắc của Y-sơ-ra-ên, đuổi một số dân cư của vùng ấy vào sa mạc và biến toàn vùng ấy thành các quận của A-si-ri (năm 734 – 733 T.C.). Phần còn lại của xứ Y-sơ-ra-ên được thoát khi Ô-sê là kẻ đã hạ sát vua Phê-ca, đầu hàng và chịu cống hiến. Năm 733 – 732, tức là chỉ trong vòng 2 năm sau lời tiên tri của Ê-sai, Sy-ria và Y-sơ-ra-ên coi như đã đầu hàng toàn diện. Vua A-si-ri tiến chiếm thành Đa-mách, thủ đô của Sy-ria, và làm Sy-ria thành một tỉnh của A-si-ri. Cả hai vì vua của hai xứ hòng đe dọa và gây hấn với vua A-cha đã bị tận diệt.

Ngay sau khi vua Tiếc-la-Phi-lê-se (hay là vua Phun) của A-si-ri băng hà năm 727 T.C., vua mới lên là vua Sa-la-ma-nết lên ngôi. Vua Ô-sê của Y-sơ-ra-ên đã làm một điều nguy hiểm cho mình, ấy là vua nổi lên chống lại A-si-ri. Người A-si-ri đánh bại cuộc nổi loạn ấy năm 722 và tàn phá thành Sa-ma-ri, thủ đô của vương quốc Y-sơ-ra-ên và mang cả ngàn người Y-sơ-ra-ên sang làm phu tù tại vùng Mê-sô-pô-ta-mi và Mê-đi, và tại đó họ bị sống chung đụng với dân vùng ấy và mất dần danh tính của mình (xem Ê-sai 7:8 để thấy chỉ trong 65 năm, Ép-ra-im – hay là nhóm vương quốc Y-sơ-ra-ên chẳng còn là một dân tộc nữa). Đức Chúa Trời đã báo trước các điều ấy về các kẻ thù của Giu-đa, nhưng sự tiên tri của Ngài cho vua A-cha là, mọi điều này sẽ xảy ra và vua chẳng cần phải kêu cầu sự trợ giúp của A-si-ri.

Hãy suy nghĩ, nếu bạn đã là dân sống trong vương quốc phương bắc khi các sự kiện lịch sử này xảy ra, thì có phải là rất dễ dàng cho mình bị mất đức tin không? Chúng ta ngày nay, phải làm gì để có thể giữ vững đức tin mình, để mai kia khi những hoạn nạn kinh hoàng xảy đến, chúng ta vẫn đứng vững? Xem 1 Phi-e-rơ 1:13-25.

2. HẬU QUẢ THẤY TRƯỚC

Đọc Ê-sai 7:17–25. CHÚA nói điều gì sẽ xảy ra trên đất. Tại sao chúng ta không nên ngạc nhiên đến sự việc này?

“Bao nhiêu lời mời đã được gửi đến với Y-sơ-ra-ên lắm rồi để kêu họ trở về và giữ lòng trung thành với Đức Giê-hô-va. Những lời khuyên này, van xin của các tiên tri khi họ đứng trước dân sự, tha thiết kêu gọi họ hãy sám hối và sửa đổi, lời nói của họ đã mang lại kết quả cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 325.

Vì thế, cho vua A-cha, con người thà sợ hãi hơn là có đức tin, Đức Chúa Trời cho vua tin mừng về chung cuộc của Sy-ria và Y-sơ-ra-ên. Tin xấu cho vua ấy là A-si-ri, người “bạn” đồng minh mà vua đã chọn để hỗ trợ vua, sẽ là một kẻ thù nguy hiểm gặp mấy lần hai vua Sy-ria và Y-sơ-ra-ên. Khi từ chối sự cứu rỗi từ Đức Chúa Trời, A-cha đã chọn sự thất trận chắc chắn sẽ xảy đến. Nếu ngày nay A-cha nghĩ thế giới quanh mình đang rời bời như sụp đổ, nó sẽ còn tồi tệ hơn nữa!

“Thà nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va còn hơn tin cậy vua chúa” (Thi thiên 118:9). Làm sao mà A-cha lại đi tin tưởng rằng vua Phun của A-si-ri sẽ thỏa lòng với việc nuốt sống hai quốc gia phương bắc mà thôi và sẽ tôn trọng nước Giu-đa? Sử sách cổ đã ghi lại chi tiết lòng háo chiến và háo thắng của các vua A-si-ri từ nào đến giờ là những lời chứng thật về lòng háo thắng không bao giờ thỏa mãn của họ.

Đọc 2 Các Vua 16:10–18 và 2 Sử Ký 28:20–25. Điều gì đang xảy đến cho vua A-cha? Chúng ta đang từ từ thấy nguyên tắc thiêng liêng nào đang được tỏ bày cho chúng ta? Vì sao chúng ta không lấy gì làm ngạc nhiên về các hành động của vua?

Khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là đặt lòng tin nơi những gì mình thấy được, hay cảm, hoặc rờ, nếm được, tức là những điều trong thế giới này. Nhưng chúng ta cũng biết rõ là những gì trong thế gian này rồi cũng có thể tan biến. Đọc lại 2 Cô-rinh-tô 4:18. Câu này nói gì với chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng sứ điệp này trong đời sống mình? Và làm vậy có thể mang lại sự khác biệt nào cho đời sống chúng ta?

3. QUẢ LÀ MỘT CÁI TÊN LẠ LÙNG

Cái tên mà Ê-sai đặt cho đứa con trai thứ nhì của mình thật là một cái tên lạ lùng. Vì lý do nào Đức Chúa Trời khải thị ông đặt tên ấy cho con mình. Đứa trẻ được đặt một cái tên thật dài là Ma-hê Sa-la Hát-bát, có nghĩa là “Chiến Lợi Phẩm Thật Chóng. Con Mồi Thật Nhanh”.

Sứ điệp trong cái tên ấy rõ ràng nói đến một cuộc xâm lược và chinh phục, nhưng ai xâm lược và chinh phục ai? Ê-sai 8:4.

Ê-sai 8:1-10 nhấn mạnh lại một lần nữa sứ điệp của đoạn 7. Trước khi đứa trẻ đến một cái tuổi nào đó, xứ A-si-ri sẽ xâm lược Sy-ria và vương quốc phương bắc Y-sơ-ra-ên, và sẽ cướp sạch họ. Hơn nữa, bởi vì Giu-đa đã khước từ sứ điệp bảo trợ của Đức Chúa Trời, được biểu tượng bằng hình ảnh của giòng suối nước trào ra từ khe Si-lô ở Giê-ru-sa-lem, nó sẽ bị tràn ngập bởi sức mạnh vũ bão của A-si-ri, biểu hiện cho trận lũ lụt từ Sông Ô-phơ-rát.

Bởi vì A-cha quay chạy theo A-si-ri, cái tên của đứa con trai thứ nhì của Ê-sai biểu hiện cho xứ Giu-đa, cũng như cho cả xứ Y-sơ-ra-ên: “Chiến Lợi Phẩm Thật Chóng. Con Mồi Thật Nhanh”, nhưng sẽ có “một nhóm sót lại sẽ trở về”. Vì sao vẫn còn niềm hy vọng? Bởi vì cho dầu A-si-ri sẽ chiếm toàn xứ của Em-ma-nu-ên (Ê-sai 8:8), họ vẫn còn lời hứa rằng “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ê-sai 8:10). Thật vậy, những gì chúng ta thấy đây là một chủ đề ảnh hưởng toàn sách Ê-sai, là quyển sách nói rằng tuy dầu Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt các kẻ thù của Ngài trong Giu-đa và trong các quốc gia khác, bằng các dạng khác nhau như quân đội ngoại xâm, gánh chịu sự thống khổ, và bị lưu đày, CHÚA sẽ ở cùng với những kẻ còn sống sót và giữ niềm thành tín với Ngài, Ngài sẽ khôi phục lại dân Ngài và đưa họ trở về đất cũ của họ.

Tại sao Ê-sai nói với chúng ta rằng ông đã ghi danh dưới pháp luật tên đứa con mình, và còn kể ra việc vợ chồng giữa mình và vợ (là người nữ tiên tri)? Ê-sai 8:1-3.

Thời gian của đứa con sẽ ra đời này rất quan hệ trong việc đứa trẻ ấy là một dấu. Như với cái dấu của Em-ma-nu-ên, từ thời gian mà đứa bé được hoài thai và ra đời cho đến thời gian mà A-si-ri đã tiêu diệt cả hai quốc gia Sy-ria và Y-sơ-ra-ên, khoảng thời gian ấy còn ngắn hơn cho đến khi đứa bé đến một cái tuổi có thể biết gọi cha hay gọi mẹ (Ê-sai 8:4). Khi Ê-sai ra ghi danh đăng ký tên của đứa trẻ ngay cả trước khi mẹ nó hoài thai nó, ông đã dùng đứa trẻ và tên nó như là những lời tiên tri được tuyên bố công khai để nói về những sự kiện sắp xảy đến.

Cho dầu dân Ngài cứ luôn vấp phạm, CHÚA vẫn một lòng sẽ tha thứ cho họ. Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng nguyên tắc này cho chính cá nhân mình, nhất là khi chúng ta cứ mãi vấp phạm trong đời sống thuộc linh mình?

4. KHÔNG GÌ PHẢI KHIẾP SỢ KHI CHÚNG TA KÍNH SỢ ĐỨC CHÚA TRỜI

Trong bài diễn văn trong lễ nhậm chức thứ nhất của mình, tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt đã nói cùng với một quốc gia đang ngã lòng vì cuộc Khủng Hoảng Kinh Tế: “Chỉ có một điều mà chúng ta phải khiếp sợ ấy là chính sự sợ hãi.” – U.S. Capitol, Washington, D.C. (ngày 4 tháng 3, 1933). Sứ điệp của Ê-sai có cho một dân tộc đang tuyệt vọng là: Chúng ta không phải khiếp sợ điều chi khi chúng ta kính sợ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã cảnh báo với Ê-sai rằng ông đừng nên sợ những gì mà dân chúng đang khiếp sợ, nhưng chỉ kính sợ mình Ngài mà thôi (Ê-sai 8:12, 13). Đây là một chủ đề quan trọng của Kinh Thánh. Chẳng hạn, trong Khải huyền 14:6–12, ba vị thiên sứ đã rao truyền một sứ mạng toàn cầu: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, thay vì để lòng khiếp đảm mà đi ra thờ lạy một con thú của quyền lực thế gian như đã được diễn tả trong Khải huyền đoạn 13.

Bạn hiểu tư tưởng “kính sợ” Đức Chúa Trời là như thế nào? Có nghĩa gì, nhất là trong tư tưởng của mạng lệnh rằng chúng ta cũng phải yêu mến Đức Chúa Trời nữa (Ma-thi-ơ 22:37)?

Kính sợ Đức Chúa Trời và xem Ngài là thánh khiết có nghĩa là bạn ý thức được rằng Ngài là quyền tối ưu của vũ trụ. Dầu bạn có yêu thương Ngài hay không, lòng khiếp đảm ấy vượt trội mọi sự sợ hãi khác. Nếu Ngài là Chúa của bạn, không ai có thể chạm đến bạn nếu Ngài không cho phép. Nếu Ngài chống lại bạn bởi vì bạn đã bội nghịch với Ngài, thì thật đáng thương cho bạn vì bạn chẳng có thể trốn lánh được nơi nào!

Phải chăng tư tưởng rằng chúng ta phải khiếp sợ Đức Chúa Trời là đi ngược lại với tư tưởng trong 1 Giăng 4:18? “Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương.”

Có nhiều loại sợ. Nếu một ai đó có uy quyền và là bạn của mình, là người mà bạn có thể tâm sự và yêu thương, bạn không sợ người ấy sẽ làm điều bậy để hại bạn. Nhưng bạn nể sợ nhân vật ấy vì bạn biết và hiểu được oai quyền người ấy có và mối tương quan bằng hữu giữa bạn và người ấy.

Là Cơ Đốc nhân chúng ta không nên quá yêu thương những gì thuộc về thế gian, là những điều mà người thế gian chạy đua đòi theo (1 Giăng 2:15). Tương tự như vậy, hãy nghĩ, có những điều mà người thế gian sợ, thì chúng ta, là Cơ Đốc nhân, chúng ta có không nên sợ? Nếu có, thì những điều ấy là gì và tại sao chúng ta không nên sợ chúng? Đồng thời, cũng có những điều mà thế gian không sợ, nhưng là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải nên sợ? Xem Ma-thi-ơ 10:28; Giê-rê-mi 10:2, 3.

5. VỰC TỐI CỦA NHỮNG KẺ SỐNG MÀ NHƯ CHẾT

Đọc Ê-sai 8:16–22. Các câu ấy nói gì? Những điều này có liên quan gì đến vua A-cha? Tóm tắt ý nghĩa của đoạn này.

Vua A-cha chạy theo việc thờ lạy các tà giáo (2 Các Vua 16:3, 4, 10–15; 2 Sử Ký 28:2–4, 23–25), là những tôn giáo liên hệ đến các việc thờ lạy và làm những trò huyền bí, ma quái (so sánh Phục truyền:17; 1 Cô-rinh-tô 10:20). Nhiều phương diện của khoa phù thủy ngày nay cũng có những điểm tương đồng kinh ngạc như các tôn giáo huyền bí của những lễ nghi của các dân vùng Cận Đông thời cổ, giống như những sử sách ghi chép lại ngoài Kinh Thánh. Thật vậy, ngay cả phong trào Thời Đại Mới cũng có những hoạt động và nghi thức giống như cách các tôn giáo huyền bí ma quái của thời cổ đại.

Các câu này nói gì về các đạo huyền bí? Lê-vi Ký 20:27, Phục truyền 18:9–14.

Không dính líu đến các loại đạo huyền bí, ma quái là một cách bày tỏ của lòng tín trung với Đức Chúa Trời. 1 Sử Ký 10:13, 14 cho chúng ta thấy điều này đã xảy ra với Vua Sau-lơ. “Ấy vậy, vua Sau-lơ chết, vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng theo mạng lệnh của Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà bóng, chẳng có cầu hỏi Đức Giê-hô-va; vậy, vì có ấy Ngài giết người, dời nước người cho về Đa-vít, con trai Y-sai.”

Hãy nhìn quanh đời sống mình, đến những ảnh hưởng vây quanh bạn. Trong những cách tuy nhẹ nhàng nhưng rất tinh tế nào bạn đã bị dính dáng với các nguyên tắc đàng sau những biểu hiện huyền bí và nhiều lời chứng khác nhau của vong hồn hiện thuyết? Và có thể bạn không thể hoàn toàn tránh chúng được, bạn có thể làm gì để giảm bớt ảnh hưởng của chúng đối với bạn hoặc gia đình bạn?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Vào thời của dân Hê-bơ-rơ, trong vòng dân sự có một thành phần, như những người tin vong hồn hiện thuyết ngày nay, tuyên bố rằng họ có thể nói chuyện với người chết. Nhưng với Kinh Thánh, ‘những hồn quen thuộc’ là tên họ gọi những kẻ họ cho là đến từ bên kia thế giới, chỉ là ‘thần linh của ma quỷ’ (So sánh sách Dân số Ký 25:1-3; Thi thiên 106:28; 1 Cô-rinh-tô 10:20; Khải huyền 16:14). Việc làm chung chạ với ‘các hồn quen thuộc’ đã bị CHÚA xem là ô ướ, và bị loại vào tội phải chết. Lê-vi Ký 20:27. Ngành phù phép (đồng bóng, bói khoa) bị cấm ngặt và khinh miệt. Trong thời đại Hắc Ám đã có những người nam tự cho là mình có thể làm tình với các thần linh quỷ ma. Nhưng vong hồn hiện thuyết, đã tuyên bố họ đã mang số người theo họ lên đến hàng trăm ngàn hay cả triệu người, nay đã len vào trong cả nhóm các khoa học gia, xâm nhập vào trong các hội thánh, còn được sự ủng hộ của một số các nhà lập pháp, và cả triều đình của các vua chúa – sự lừa dối to lớn này đúng ra là một sự phục hưng, dưới một dạng mới, của ngành phù phép mà Đức Chúa Trời đã ngăn cấm từ ngàn xưa.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 556.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

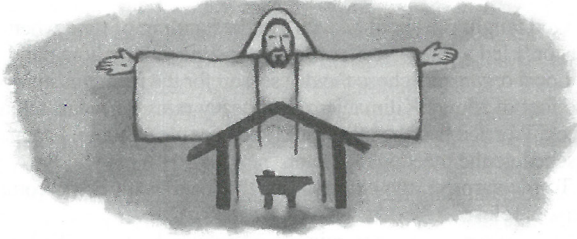
1. Thảo luận về vấn đề vong hồn hiện thuyết qua những loại giải trí như trong trong phim ảnh, sách báo, TV và trong văn hóa dân gian. Nếu không có thể có cách nào để ngăn chặn nó, làm thế nào chúng ta có thể cảnh báo cho người khác biết về sự nguy hiểm của những gì, đối với rất nhiều người, chúng không là gì hơn chỉ là những phiền nhiễu vô hại? Tại sao một sự hiểu biết đúng đắn về tình trạng của người chết rất quan trọng trong việc được bảo vệ chống lại những sự lừa dối này?
2. Đọc Ê-sai 8:20. Viết lại nó bằng lời của bạn. Hãy để mỗi học viên trong lớp đọc to mỗi phiên bản của họ. CHÚA nói với chúng ta điều gì ở đây?
3. Suy nghĩ thật sâu về ý tưởng yêu thương và kính sợ Chúa cùng một lúc. Qua những cách nào mà có thể tình yêu của chúng ta bắt nguồn từ nỗi sợ? Hay nỗi sợ của chúng ta bắt nguồn từ tình yêu của chúng ta? Hãy thảo luận.

TÓM LƯỢC:

Qua hành động và gia đình của Ê-sai, cũng như lời ông nói, Đức Chúa Trời đã củng cố thông điệp vừa cảnh báo và vừa mang niềm hy vọng: Cách an toàn nhất là phải biết tin tưởng nơi Đức Chúa Trời và rằng Chúa biết những gì Ngài đang làm. Ngài có tình yêu thương và cả quyền uy để hướng dẫn, bảo vệ và cung cấp cho những ai để Ngài hành động. Đối với những kẻ đi tìm các quyền lực khác, thì họ chỉ có sự u ám đến theo họ.

BÀI HỌC 5

HOÀNG TỬ CAO THƯỢNG CỦA BÌNH AN



CÂU GÓC: “*Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạc lòng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đồi đồi, là Chúa Bình an*” (Ê-sai 9:5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 9:1–5; Ê-sai 9:6, 7; Ê-sai 9:8–10:34; Ê-sai 11; Ê-sai 12:1–6.

Tiến sĩ Robert Oppenheimer là người quản đốc việc chế tạo quả bom nguyên tử đầu tiên, phải ra điều trần trước Quốc Hội Mỹ. Họ hỏi ông có phương cách nào để chống trả lại vũ khí ấy không. ‘Dĩ nhiên là có,’ nhà bác học đại tài trả lời.

“Vậy vũ khí ấy là gì?” Tiến sĩ Oppenheimer nhìn thẳng vào toàn thể những người trong phòng đang chờ đợi câu trả lời của ông và ông nhỏ nhẹ: ‘Hòa bình.’ – Tuyển tập bởi Paul Lee Tan, *Bách khoa Tự Điển của 7,700 Thí dụ: Dấu hiệu của Thời đại* (xuất bản 1985), trang 989.

Hòa bình là một giấc mơ khó bắt được của nhân loại. Người ta ước tính rằng kể từ khi lịch sử được bắt đầu ghi lại, thế giới hoàn toàn hòa bình chỉ khoảng 8% của thời gian ấy. Trong những năm ấy, ít nhất tám nghìn hiệp ước đã bị phá vỡ (Paul Lee Tan, trang 987, phỏng trích). Trong nửa thế kỷ sau Đệ nhất Thế chiến kết thúc, là cuộc thế chiến vĩ đại đến độ được cho là cuộc chiến chấm dứt tất cả các cuộc chiến tranh, mỗi năm, thế giới có được hai phút hoàn toàn hòa bình!

Năm 1895, ông Alfred Nobel, người phát minh ra thuốc nổ, đã thiết lập một ngân quỹ để làm giải thưởng cho những cá nhân có đóng góp xuất sắc cho hòa bình (Paul Lee Tan, trang 988, phỏng trích). Nhưng trong những năm gần đây, ngay cả một số người thắng Giải Nobel Hòa bình đã là những người dự phần trong những cuộc tranh chấp tàn bạo.

Tuần này, chúng ta sẽ đọc duy nhất về một Đấng mang sự hòa bình và bình an thật và vĩnh cửu.

1. SỰ MÙ MỊT CỦA GA-LI-LÊ SẼ QUA ĐI

Ê-sai 8:23 bắt đầu bằng chữ “nhưng” nói lên sự tương phản nào? Tại sao?

Ê-sai 8:21, 22 diễn tả tình trạng tuyệt vọng của những kẻ chạy theo đồng bóng, phù phép thay vì đi theo Đức Chúa Trời thật: dẫu họ quay nhìn nơi nào, họ “chỉ thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chỉ thấy bóng buồn rầu: nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt” (Ê-sai 8:22). Nhưng sự tương phản được giới thiệu trong Ê-sai 9:1 “Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.” Trong bản dịch Kinh Thánh Việt ngữ, không có phần nhắc đến dân cư của vùng Xê-bu-lôn và Nép-ta-li, nhưng bản gốc và bản Anh Ngữ có nhắc đến họ, tức là dân cư của vùng Ga-li-lê. Xứ Ga-li-lê được đặc biệt nói đến ở đây và họ sẽ “thấy sự sáng lớn” và toàn quốc sẽ vui mừng nhận lãnh ân phước vì ý Chúa đã “bỏ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp” (Ê-sai 9:3).

Vùng đất bên Biển Hồ Ga-li-lê được nhắc đến vì đây là những vùng thuộc vương quốc miền Bắc là Y-sơ-ra-ên sẽ bị chiếm đóng. Để trả lời cho sự cầu viện của vua A-cha, vua Tiếc-la-Phi-lê-se của A-si-ri đã tấn chiếm miền Ga-li-lê và vùng đồng bằng phía đông sông Giô-đanh về hướng bắc của Y-sơ-ra-ên, và bắt nhiều phu tù và làm vùng này thành các tỉnh của A-si-ri (2 Các Vua 15:29). Sứ điệp của Ê-sai có nghĩa rằng vùng đất bị chiếm đóng trước hết sẽ là vùng đất đầu tiên được thấy sự giải phóng.

Đức Chúa Trời dùng ai để giải phóng dân Ngài? Ê-sai 9:6, 7.

Khi nào thì lời tiên tri của Ê-sai 9:1–5 được thực thi? Ma-thi-ơ 4:12–25.

Không phải là vô tình khi những ngày đầu của cuộc đời hành đạo của Đức Chúa Giê-su bắt đầu trong vùng Ga-li-lê, là nơi Ngài mang niềm hy vọng đến cho nhiều người khi Ngài nói về Tin Mừng của nước Đức Chúa Trời và bởi sự chữa bệnh nhiều người, kể cả việc đuổi quỷ ra khỏi gông cùm của đồng bóng và phù phép (Ma-thi-ơ 4:24).

Ở đây chúng ta được một thí dụ hoàn toàn, cho thấy Kinh Thánh đã dùng những sự kiện xảy ra trong thời kỳ Cựu Ước và dùng chúng để nói trước về những điều sẽ xảy ra trong thời kỳ Tân Ước. Đức Chúa Trời dùng những hình ảnh của một giai đoạn này để diễn tả về những điều của một giai đoạn khác, chẳng hạn như trong Ma-thi-ơ 24, khi Đức Chúa Giê-su nói về sự tàn phá của thành Giê-ru-sa-lem sẽ xảy đến vào năm 70 S.C. để nói về sự tàn phá trong thời kỳ cuối cùng của thế gian.

Nếu có người hỏi bạn, Đức Chúa Giê-su giải phóng bạn ra khỏi điều gì, thì câu trả lời của bạn là thế nào? Bạn có một lời chứng nào của đời sống cá nhân mình để chứng tỏ quyền năng của Đấng Christ có trong đời mình không?

2. MỘT CON TRẺ SINH RA CHO CHÚNG TA

Đây là sự ra đời đặc biệt thứ ba được đề cập đến trong sách Ê-sai, sau hai sự ra đời đã được nói đến của Em-ma-nu-ên (Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta) và Ma-he Sa-la Hát-bát (Chiến Lợi Phẩm Thật Chóng, Con Môi Thật Nhanh).

Điều đặc biệt nào về Con Trẻ được nhắc đến trong các câu này? Ê-sai 9:5, 6.

Hãy để ý Đấng Giải Phóng có các tên và danh xưng khác nhau để diễn tả về Ngài qua nhiều cách. Trong vùng Cận Đông thời cổ đại, các vua chúa có nhiều tên khác nhau để diễn tả sự vĩ đại của họ.

Ngài là “điệu kỳ”, như khi vị Sứ giả thiên thượng của CHÚA diễn tả chính Ngài cho cha của Sam-sôn là “điệu kỳ” (Các Quan xét 13:18–20), và rồi đấng ấy về trời theo ngọn lửa dâng của lễ của Ma-nô-a; Đấng Diệu Kỳ cũng đã báo trước sự hy sinh và về trời của Ngài một ngàn năm sau.

Ngài được gọi là Đức Chúa Trời Quyền Năng, là Cha Đồi Đồi, và là Hoàng Tử Bình An (xem Lu-ca 3:38).

Ngài là Vua của nhà Đa-vít là dòng dõi vua mà Đức Chúa Trời đã chọn; và ngôi nước Ngài là hòa bình và trường cửu.

Với những đặc điểm kể trên thì chỉ có ai mới là Con Trẻ này? Xem Lu-ca 2:8–14.

Có một số người cho rằng Con Trẻ này có thể là lời tiên tri về Vua Ê-xê-chia, nhưng những lời mô tả về Con Trẻ này vượt quá một con người phạm trần. Chỉ có một nhân vật tương xứng với sự mô tả ấy: Giê-su Christ, Con Thiên thượng của Đức Chúa Trời Tạo Hóa (Giăng 1:1–3, 14; Cô-lô-se 1:5–17; Cô-lô-se 2:9; Hê-bơ-rơ 1:2), là Con Trẻ đã sanh ra cho chúng ta đặng cứu chúng ta và mang cho chúng ta sự hòa bình trường cửu. Ngài đã được ủy quyền từ thiên đàng và tại thế gian, và Ngài sẽ ở cùng chúng ta mãi mãi (Ma-thi-ơ 28:18–20). Và trong khi giữ được thần tính của mình, Ngài cũng đã trở nên nên như loài người của mọi thời đại, Ngài luôn cảm thông được với những sự yếu đuối của chúng ta (Hê-bơ-rơ 4:15). “Vì một con trẻ sẽ sanh ra cho chúng ta” . . . muôn đời!

“Khi Đấng Christ đến thế gian, Sa-tan đã đứng trên đất và cãi lầy với từng li tấc của con đường mà Ngài sẽ đi qua từ máng cỏ đến đồi Gô-gô-tha. Sa-tan đã buông lời giả dối tố cáo rằng Chúa đòi hỏi sự quên mình của các thiên sứ, trong khi chính bản thân Ngài cũng không biết rằng những điều gì sẽ đến với mình, rằng chính Ngài sẽ phải hy sinh vì người khác. Đây là những lời cáo buộc mà Sa-tan đã rí tai cho các thiên sứ nơi thiên đàng; và sau khi kẻ gian ác đã bị đuổi và trục xuất khỏi thiên đàng, nó vẫn tiếp tục cáo buộc Đấng Cứu Thế những điều mà chính Ngài không hề làm. Đấng Christ đã đến thế gian để trả lời những lời cáo buộc giả dối của Sa-tan và cũng để biểu lộ sự thật về Đức Chúa Cha.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, sách 1, trang 406, 407.

Lời bà White nói trên đây cho chúng ta biết gì về bản chất của Đức Chúa Trời thật?

3. CÂY TRƯỢNG CỦA SỰ THẠNH NỘ

Phần này giải thích Ê-sai 9:1-5, là lời báo trước về sự giải phóng cho những người đã sống trong sự u ám và thăm sầu vì họ chạy theo đồng bóng âm hồn và trở thành những con mồi cho sự càn quét của quyền lực quân sự và đọa đày: “cây trượng của kẻ giày đạp chúng, các người sẽ bị đánh cho đến hết nhuệ khí như trong thời kỳ của dân Ma-đi-an” (Ê-sai 9:4 – lời người dịch: Kinh Thánh bản Anh ngữ có phần này trong câu 4, nhưng phiên bản Kinh Thánh Việt ngữ không có).

Đọc Ê-sai 9:8 – 10:34 để thấu hiểu sự thống khổ mà dân Đức Chúa Trời phải gánh chịu. So sánh những lời rủa sả trong Lê-vi Ký 26:14-39. Tại sao Chúa trừng phạt dân Ngài qua nhiều giai đoạn thay vì cả cùng một lần? Điều này cho chúng ta thấy gì về bản chất của Ngài và mục đích của Ngài?

Nếu Đức Chúa Trời đã muốn hủy diệt dân Ngài, Ngài có thể thả cho họ bị người A-si-ri nuốt chửng ngay. Nhưng Ngài nhân nại, “không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn” (2 Phi-e-rơ 3:9). Cũng như trong thời kỳ các quan xét, Đức Chúa Trời đã để cho dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên thử sống theo sự ngu dại của họ để cho họ hiểu những điều họ làm và có một cơ hội để có sự chọn lựa tốt hơn. Khi họ tri quyết theo sự gian ác và cứng lòng không nghe tiếng Ngài và những lời kêu nài Ngài đã gửi đến qua các sứ giả của Ngài, rồi Ngài phải cắt đi sự phù hộ. Nhưng họ cứ tiếp tục bội nghịch. Chu kỳ này cứ tiếp diễn hoài cho đến lúc không còn gì mà Đức Chúa Trời có thể làm cho họ được nữa.

Đọc Ê-sai 9:8 – 10:2. Các tội nào mà dân sự đã phạm? Họ đã phạm tội cùng ai? Ai là kẻ có tội trong vòng họ?

Như những gì chúng ta thấy đây, qua toàn Kinh Thánh, là thực tế của sự tự do ý chí. Đức Chúa Trời tạo dựng con người và cho họ sự tự do chọn lựa (Ngài phải làm thế, bằng không thì không thể nào họ thật sự tự ý yêu mến Ngài được), nhưng sự tự do liên hệ đến cả quyền tự do chọn sự sai lầm. Và tuy đã bao lần Chúa tìm cách để kéo chúng ta về lại với Ngài bằng biểu lộ cho chúng ta thấy tình yêu và cá tính của Ngài, Ngài cũng để cho chúng ta có quyền đối diện với hậu quả của những quyết định sai lầm của mình; chẳng hạn như sự đau đớn, thống khổ, sợ hãi, khủng hoảng, và những điều khác nữa, để cho chúng ta thấy hậu quả của sự quay lưng khỏi Chúa. Dầu vậy, được bao lần, vì những việc này, mà người ta chịu từ bỏ tội lỗi và trở về cùng Chúa? Ý chí tự do là một điều tuyệt diệu; chúng ta không thể là con người nếu chúng ta không có nó. Nhưng đáng tiếc thay cho những ai đã dùng sự tự do của ý chí mình cách sai lầm.

Đã có cách nào Đức Chúa Trời dùng sự khổ nạn trong đời bạn để lái bạn đổi hướng đi của đời mình? (Hay có lẽ, bạn cũng chưa ý thức được điều ấy?)

4. RỄ VÀ CÀNH LÀ MỘT

Ai là “một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái” trong Ê-sai 11:1? Cũng đọc Xa-cha-ri 6:12.

Ê-sai 11:1 cho chúng ta thấy hình ảnh của một thân cây bị ngã trong Ê-sai 10:33, 34. “từ gốc Y-sai (hay Giê-se)” cho chúng ta ý tưởng là nhà của Đa-vít (con trai của Giê-se) sẽ mất quyền uy của họ (Đa-ni-ên 4:10-17, 20-26). Nhưng rồi có một cái chồi sẽ nứt ra từ một gốc cây tưởng là đã bị chết; như vậy một vị cầm quyền sẽ đến từ nhà Đa-vít.

Tại sao đấng cai trị ấy còn được gọi là “rễ Y-sai (Giê-se)” (Ê-sai 11:10)? Điều này thoạt nghe như vô lý, nhưng ý nghĩa nào chúng ta thấy được? Khải huyền 22:16.

Toàn sự mô tả này rất đúng y như hình ảnh của Đấng Giê-su Christ, là người vừa là “chồi và hậu tự của Đa-vít (Khải huyền 22:16). Đấng Christ đến từ dòng chính của vua Đa-vít (Lu-ca 3:23-31), là con cháu của chính tổ tiên A-đam, là người được gọi là “con của Đức Chúa Trời” (Lu-ca 3:38) vì A-đam đã được Đức Chúa Trời tạo dựng bởi tay Ngài (xem Giăng 1:1-3, 14). Bởi vậy, Đấng Christ là tổ phụ của vua Đa-vít, đồng thời cũng là hậu tự của vua.

Bằng các cách nào mà vị tân vương của nhà Đa-vít đã đảo ngược hậu quả tai ác của tội lỗi và sự bội đạo? Ê-sai 11.

Đấng ấy có ý tưởng và hành xử hòa hiệp với Đức Chúa Trời, Ngài xét xử công minh, trừng phạt kẻ ác, và mang đến sự hòa bình và yên ổn. Khi Ngài trị vì, Đức Chúa Trời sẽ mang lại, khôi phục lại, và nhóm hiệp lại những kẻ công bình còn sót lại trong Y-sơ-ra-ên và Giu-đa (so sánh Ê-sai 10:20-22). Sẽ có sự cai trị thống nhất và hùng cường của một vị vua như thời vua Đa-vít, là người đã đánh bại quân Phi-li-tin và các dân tộc khác. Nhưng vị Cai trị mới sẽ vĩ đại hơn Đa-vít ở chỗ Ngài sẽ khôi phục hòa bình đến trở lại y như bản chất của lúc mới được sáng tạo: Kẻ săn mồi sẽ không còn ăn thịt nữa và chúng sẽ cùng sống trong yên bình với con mồi trước đây của chúng (Ê-sai 11:6-9).

Có phải Ê-sai 11 nói về sự giáng trần lần thứ nhất của Đấng Christ, hay chỉ về sự Tái lâm, hay cả hai? Đọc toàn đoạn này và kể ra các câu nào nói về sự giáng trần hay tái lâm của Đức Chúa Giê-su.

Trong Ê-sai 11, cả hai lần giáng thế của Đức Chúa Giê-su đã được trình bày như trong cùng một bức tranh. Cả hai lần đều tương quan với nhau để làm một toàn phần, như hai mặt của một tấm giấy. Chương trình của sự cứu rỗi, để hoàn tất, phải cần cả hai sự giáng thế của Chúa: Lần Thứ nhất, đã xảy ra rồi; Lần Thứ hai, là sự phục lâm mà chúng ta, mọi Cơ Đốc nhân, đều đang ngóng chờ với tất cả niềm hy vọng của chúng ta.

Đấng Christ đã thành tựu những việc gì trong sự Lần Đến Thứ Nhất của Ngài, và nhờ đó mà chúng ta có sự bảo đảm về Lần Đến Thứ Nhì của Ngài? Sự giáng trần lần thứ nhất có mục đích gì nếu nó không đưa đến lần giáng thế thứ nhì?

5. NGÀI AN ỦI TÔI

Ê-sai 12 là một bài thi thiên ngắn để ca tụng Đức Chúa Trời về sự an ủi đầy nhân từ và quyền năng của Ngài. Bài thi thiên này, đặt trong miệng của một người trong nhóm những người còn sót lại được khôi phục, so sánh sự giải thoát như đã hứa cho dân Hê-bơ-rơ trong thời kỳ họ được giải phóng khỏi xứ Ai-cập (xem Ê-sai 11:16); nó như những lời ca của Môi-se và của dân Y-sơ-ra-ên khi họ được cứu khỏi tay đao binh của Pha-ra-ôn nơi Biển Đỏ (xem Xuất Ê-díp-tô Ký 15).

So sánh bài ca trong Ê-sai 12 với Khải huyền 15:2-4, bài ca của Môi-se và của Chiên Con. Cả hai đều tôn vinh Đức Chúa Trời về điều gì?

Ê-sai 12:2 gần như nhận diện rằng Đấng Giải Phóng sắp đến là Đức Chúa Giê-su. “Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi” và “Ngài đã nên sự cứu rỗi tôi”. Cái tên Giê-su có nghĩa là “Đấng Cứu Thế, Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội” (so sánh với Ma-thi-ơ 1:21).

Cho biết sự quan trọng của ý tưởng, nằm trong tên của Chúa Giê-su, rằng Chúa là sự cứu rỗi là gì?

Không những CHÚA thực hiện sự cứu rỗi (Ê-sai 12:2); chính Ngài là sự cứu rỗi. Sự hiện diện của Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên ở giữa vòng chúng ta (Ê-sai 12:6) là tất cả những gì chúng ta mong ước. Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta! Không những Đức Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ; Ngài “đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14) Không những Ngài mang tội lỗi chúng ta trên thập tự; Ngài trở nên tội lỗi cho chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:21). Không chỉ Ngài mang sự hòa bình; Ngài là sự bình an của chúng ta (Ê-phê-sô 2:14).

Chẳng tránh sao “rể Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân” (Ê-sai 11:10). Khi Ngài được đưa lên thập tự giá, Ngài kéo mọi người đến cùng Ngài (Giăng 12:32, 33)! Một nhóm nhỏ còn sót “sẽ trở lại cùng Đức Chúa Trời quyền năng” (Ê-sai 10:21), cũng là Con Trẻ sẽ sanh ra cho chúng ta, Ngài là “Chúa Bình an” (Ê-sai 9:6).

Suy gẫm nhiều hơn về ý tưởng rằng Đức Chúa Giê-su là sự cứu rỗi của chúng ta. Đọc Rô-ma 3:24. Câu ấy nói rằng sự cứu chuộc là nơi Đức Chúa Giê-su; sự cứu chuộc là điều đã xảy ra trong Ngài, và chính nhờ ân điển và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời mà chúng ta cũng có thể hưởng một phần đời đời trong sự cứu chuộc ấy. Nói cách khác, sự cứu chuộc ở trong Ngài, có thể trở thành sự cứu chuộc của chúng ta nhờ đức tin, chứ không phải bằng việc làm, bởi vì không có việc làm nào chúng ta làm đủ xứng đáng để chuộc chính mình. Chỉ có những công việc mà Đấng Christ đã làm, mà Ngài ban cho chúng ta bởi đức tin của chúng ta, mới có thể mang lại sự cứu chuộc. Làm thế nào để chân lý này cho bạn niềm hy vọng và sự đoan chắc về sự cứu rỗi, nhất là khi bạn cảm thấy bị choáng ngợp bởi cảm giác mình không xứng đáng?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Trái tim của người cha yêu mến con trai mình. Người cha nhìn vào khuôn mặt của đứa con bé bỏng của mình và run rẩy khi nghĩ về những hiềm nghèo của cuộc đời. Cha khao khát che chở đứa con yêu dấu của mình khỏi sức mạnh của Sa-tan, để giữ nó khỏi sự căm dỗ và xung đột. Để đối đầu với một cuộc xung đột còn cay đắng hơn và nhiều rủi ro đáng sợ hơn, Đức Chúa Trời đã ban hiến Đứa Con duy nhất của Ngài, hầu những con người bé mọn như chúng ta được bảo đảm con đường đến sự sống. ‘Đây là tình yêu.’ Hỡi các tầng trời, hãy kinh ngạc! Hỡi khắp đất, hãy ngưỡng phục!” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 49.

“Đấng Christ đồng ý sẽ đáp ứng các điều kiện cần thiết cho sự cứu rỗi của con người. Không một thiên sứ nào, không một con người nào, hội đủ điều kiện để được mài dũa hầu nhận cộng tác vĩ đại ấy được. Chỉ một mình Con Người phải được nâng lên; vì chỉ có một bản chất vô hạn mới có thể thực hiện được quá trình cứu chuộc. Đấng Christ đã đồng ý kết nối bản thân Ngài với những kẻ bất trung và tội lỗi, để dự phần vào bản chất của con người, để đổ huyết chính mình và dâng linh hồn của Ngài làm của lễ dâng chuộc tội. Trong các lời khuyên của thiên đàng, tội lỗi của con người đã được đo lường, cơn thịnh nộ của tội lỗi đã được ước tính, nhưng Đấng Cơ Đốc đã tuyên bố quyết định của mình rằng Ngài sẽ tự nhận lấy trách nhiệm sẽ đáp ứng các điều kiện mà theo đó hy vọng sẽ được mở rộng cho toàn nhân loại đã sa ngã.” – Ellen G. White, *The Signs of the Times*, số tháng 5, 1896.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

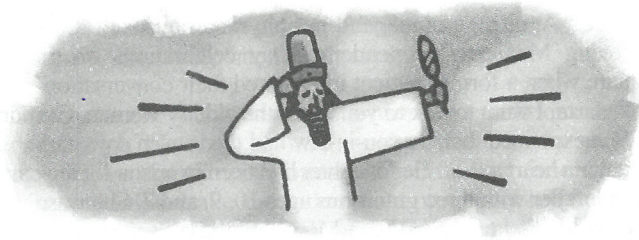
Như chúng ta đã thấy trong Ê-sai 11, CHÚA đã trình bày cả hai lần giáng lâm của Đấng Christ trong cùng một bức tranh. Điều này có thể giúp giải thích, ít nhất là phần nào, tại sao một số người Do Thái không chấp nhận sự giáng sinh của Đấng Christ (là lần giáng thế thứ nhất của Ngài), bởi vì họ mong đợi Ngài sẽ làm những điều sẽ chỉ xảy ra trong Sự Tái Lâm (lần giáng thế thứ nhì). Điều này cho chúng ta biết rằng việc chúng ta phải có một sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của sự tái lâm của Đấng Christ rất là quan trọng thế nào? Chẳng hạn, làm thế nào các quan điểm sai lầm về lần giáng thế thứ hai của Ngài để đưa người ta mắc mưu vào sự lừa dối vĩ đại trong thời kỳ cuối cùng của Sa-tan? (Đọc Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 39).

TÓM LƯỢC:

Trong những ngày của Ê-sai, là người có tên mang ý nghĩa “Sự Cứu rỗi của CHÚA,” Đức Chúa Trời hứa với dân còn sót lại của Ngài sự cứu rỗi khỏi sự áp bức mà họ phải gánh chịu vì là hậu quả của một quốc gia bội đạo. Lời tiên tri về niềm hy vọng này đã được thực thi qua Đức Chúa Giê-su, là Đấng mà tên Ngài là “CHÚA của Sự Cứu Rỗi.”

BÀI HỌC 6

ĐÓNG VAI ĐỨC CHÚA TRỜI



CÂU GÓC: “Kìa, ấy là Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài, và Ngài sẽ cứu chúng ta. Ấy là Đức Giê-hô-va; chúng ta đã mong đợi Ngài, chúng ta sẽ nức lòng mừng rỡ và đồng vui về sự cứu rỗi của Ngài!” (Ê-sai 25:9).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 13, Ê-sai 13:2–22, Ê-sai 14, Ê-sai 24–27.

Sau khi một mục sư đã giảng một bài giảng để tín hữu tự vấn lòng mình về sự kiêu ngạo, một nữ tín hữu đã nghe bài giảng đứng đợi để nói chuyện với mục sư, bà nói với mục sư rằng lòng bà quá muộn phiền, và bà muốn thú nhận một tội lớn. Vị mục sư hỏi bà đó là tội gì.

Bà ta trả lời, “Tội của lòng kiêu hãnh, vì mấy ngày trước tôi đã ngồi cả tiếng đồng hồ trước gương để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mình.”

Mục sư trả lời, “Ồ, tội đó không phải là tội kiêu ngạo. Đó là tội của trí tưởng tượng!” – C. E. Macartney, Paul Lee Tan góp nhặt, trang 1100.

Kể từ khi tội lỗi nẩy lên trong lòng một vị thiên sứ hùng mạnh, sự kiêu ngạo đã như không biên giới của thực tại (trong thiên sứ cũng như loài người). Không nơi nào vấn đề này xem như tối tệ hơn ở trong những người chứa chấp sự kiêu ngạo thuộc linh, một đặc điểm khá đáng tiếc ở loài người, quá tối tệ đến nỗi sự cứu rỗi cho họ chỉ có thể được tìm thấy nhờ việc làm của người khác vì họ.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu nhiều điều, trong đó, chúng ta sẽ xem xét nguồn gốc của sự kiêu ngạo và lòng tự tôn xưng mình, là hai tội lỗi thực sự đầu tiên.

1. NGÀY TÀN CỦA CÁC NƯỚC

Ê-sai 13:1 có một tựa đề ghi rằng tác giả của đoạn ấy là Ê-sai (so sánh Ê-sai 1:1, Ê-sai 2:1); và dường như đoạn này cũng đi qua một chương mới của sách. Đoạn 13 – 23 chứa đựng những lời tuyên bố về sự phán xét cho một số quốc gia. Chúng ta hãy cùng xem.

Tại sao những lời tiên tri nghịch cùng các nước lại bắt đầu với Ba-by-lôn?

Ê-sai 10:5–34 đã tuyên bố lời phán xét nghịch cùng xứ A-si-ri, là một quốc gia có nhiều sự đe dọa trong thời của Ê-sai. Trong khi Ê-sai 14:24–27 có vài lời ngăn ngừa nhắc lại chương trình CHÚA sẽ bẻ gãy A-si-ri, đoạn 13 – 23 phần lớn là nói những lời ngăm đe cho các nước khác, và Ba-by-lôn là nước chính trong nhóm đó.

Được hưởng một di sản văn hóa, tôn giáo và chính trị phong phú và cổ xưa, Ba-by-lôn (sau thời hưng thịnh của A-si-ri), nổi lên như một siêu cường và đã chinh phục và bắt dân xứ Giu-đa phải lưu đày. Nhưng từ quan điểm của loài người trong thời của Ê-sai, họ không thể thấy rõ rằng Ba-by-lôn sẽ đe dọa dân Đức Chúa Trời. Trong phần lớn thời kỳ chức vụ của Ê-sai, A-si-ri đã thống trị Ba-by-lôn. Từ năm 728 T.C., khi Tiếc-la-Phi-lê-se chiếm Ba-by-lôn và được tôn vương của Ba-by-lôn và lấy tên là vua Phun (xem 2 Các Vua 15:19, 1 Sử Ký 5:26), các vua A-si-ri đã tái chiếm Ba-by-lôn nhiều lần (các năm T.C. 710, 702, 689 và 648). Tuy nhiên, Ba-by-lôn cuối cùng đã trở thành đại cường quốc trong toàn vùng Cận Đông và với quyền uy hủy diệt vương quốc Giu-đa.

Hãy đọc toàn đoạn 13 của sách Ê-sai. Hãy chú ý cách dùng chữ của tác giả, rất là khắc nghiệt. Tại sao một Đức Chúa Trời yêu thương lại làm những điều này, hay để những điều này xảy ra? Dĩ nhiên, lúc nào cũng có những người vô tội phải chịu khổ nạn (Ê-sai 13:16). Làm thế nào để chúng ta hiểu được hành động này của Đức Chúa Trời? Các câu này, cũng như những câu Kinh Thánh khác trong Kinh Thánh đã nói về sự giận dữ của Đức Chúa Trời và cơn thịnh nộ của Ngài đối với tội lỗi và sự gian ác, cho chúng ta thấy tội lỗi và sự gian ác thật sự nghiêm trọng dường nào? Sự thật cho thấy một Đức Chúa Trời của sự yêu thương lại có thể đáp ứng thế này cũng đủ cho chúng ta thấy tội lỗi là xấu xa dường bao. Chúng ta phải nhớ rằng đây chính là Giê-su đã tuyên phán những lời cảnh báo này qua Ê-sai, cũng cùng là Giê-su, đáng đã tha thứ, chữa lành, khuyên nài, và khẩn xin mọi tội nhân hãy ăn năn. Trong trí bạn, bạn có được sự hiểu biết thế nào về cá tính của một Đức Chúa Trời yêu thương? Hãy cũng tự hỏi mình câu hỏi này: Có thể nào sự thịnh nộ này đến từ tình yêu thương của Ngài? Nếu vậy, thì tại sao? Hay, hãy nhìn đến từ một quan điểm khác, ấy là từ Thập Tự Giá, nơi Đức Chúa Giê-su triu nặng trên Ngài là tội lỗi của thế gian, nhận chịu sự thống khổ hơn bất cứ con người nào đã phải gánh chịu, ngay cả “những kẻ vô tội” đã phải gánh chịu vì những tội lỗi của toàn quốc gia. Thế nào sự thống khổ của Đấng Christ trên cây thập tự giúp chúng ta trả lời câu hỏi khó khăn này?

2. THÀNH BA-BY-LÔN HUY HOÀNG CỦA QUÁ KHỨ

Năm 626 T.C., vua Canh-đê tên là Nabopolassar đã trùng tu sự huy hoàng của Ba-by-lôn và tự mình xưng vương, làm vua của Ba-by-lôn, bắt đầu một kỷ nguyên cho một triều đại Tân Ba-by-lôn, và hiệp tác với xứ Mê-đô để đánh bại xứ A-si-ri. Con của ông ta là Nê-bu-cát-nét-sa II, chính là vị vua đã tấn chiếm xứ Giu-đa và bắt họ làm phu tù.

Thành Ba-by-lôn cuối cùng sụp đổ như thế nào? Đọc Đa-ni-ên 5.

Vào năm 539 T.C., khi vua Si-ru (Cyrus) của xứ Ba Tư hay Phê-rơ-sơ bao vây và tiếp thu Ba-by-lôn cho Đế quốc Mê-đô – Ba Tư, thành này đã mất sự độc lập của nó kể từ đó. Năm 482 T.C., vua Xác-xơ I đã dẹp tan cách tàn bạo cuộc nổi loạn của Ba-by-lôn chống lại nhà cầm quyền Phê-rơ-sơ. Ông ta đã dời bức tượng thần Man-đút, thần chính của họ, và đã làm hư hại nhiều thành lũy của các đền thờ của người Ba-by-lôn.

A-lich-sơn Đại để lấy lại thành Ba-by-lôn khỏi tay người Phê-rơ-sơ (Ba Tư) năm 331 T.C. mà không cần tốn một mũi tên. Nhưng ước mơ đặt Ba-by-lôn làm kinh đô phương đông của ông quá ngắn ngủi, vua qua đời, thành nay cũng tàn lụi theo thời gian. Đến năm 198 S.C., hoàng đế Septimium Severus của người La Mã đã tìm thấy một thành Ba-by-lôn quanh hiu không có người ở, như thế, chấm dứt lịch sử của Ba-by-lôn. Ngày nay, các dân làng người I Rắc sống rải rác trên vùng đất vốn xưa kia là cố thành huy hoàng, nhưng không một ai đã xây dựng lại một thành phố hay thị trấn nào nơi ấy.

Sự sụp đổ của Ba-by-lôn, như được miêu tả trong Ê-sai 13, đã giải phóng dân cư thuộc giòng dõi nhà Gia-cốp, là những người đã bị áp chế bởi Ba-by-lôn (Ê-sai 14:1–3). Sự kiện hoàn tất sự lưu đày của người Giu-đa xảy ra vào năm 539 T.C. khi Ba-by-lôn bị vua Si-ru tấn chiếm. Tuy vua đã không tàn phá Ba-by-lôn, nhưng đó đã là khởi đầu những ngày tàn của Ba-by-lôn, và nó không còn là một mối đe dọa cho dân Đức Chúa Trời nữa.

Ê-sai 13 diễn tả thật sắc bén sự sụp đổ của Ba-by-lôn như là một sự phán xét thiên thượng. Lời bài thơ diễn tả những chiến sĩ chiếm thành này như thể họ là những kẻ do Đức Chúa Trời sai đến (Ê-sai 13:2–5). Thời điểm của sự phán xét được gọi là “ngày của Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 13:6, 9), và sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời quá oai quyền đến nỗi nó ảnh hưởng đến các ngôi sao, mặt trời, mặt trăng, các tầng trời và cả mặt đất (Ê-sai 13:10, 13).

So sánh Các Quan xét 5, nơi bài ca của Đê-bô-ra và Ba-rát miêu tả rằng CHÚA đã giáng cơn động đất và mưa từ các tầng trời (Các Quan xét 5:4) Trong Các Quan xét 5:20, 21 diễn tả các yếu tố của thiên nhiên, kể cả các ngôi sao, cũng hiệp lại chống nghịch cùng kẻ áp bức ngoại bang.

Hãy thử tưởng tượng những người đang sống trong Ba-by-lôn trong thời kỳ thịnh vượng và vinh quang của nó phải đọc những lời của Ê-sai 13, nhất là Ê-sai 13:19–22, họ sẽ nghĩ gì? Chắc họ sẽ cười khẩy vì những lời nghe như diễn cợt và không thể nào xảy ra được. Có những lời tiên tri nào, chưa xảy ra, nhưng xem dường như ngu muội và không thể nào xảy ra được đối với chúng ta ngày nay? Tại sao chúng ta sẽ là những kẻ ngu muội, khi bỏ qua những lời ấy và cho là chuyện vô lý?

3. SỰ SỤP ĐỔ CỦA VỊ “VUA” NƠI NÚI CAO

Để đối phó với sự sụp đổ của Ba-by-lôn (Ê-sai 13), mà nhờ đó dân Chúa được giải phóng (Ê-sai 14:1-3), Ê-sai 14:4-23 thốt ra những lời chọc tức bằng hình ảnh (xem thêm Mi-chê 2:4, Ha-ba-cúc 2:6) nghịch lại vua Ba-by-lôn. Rõ ràng, trong lối diễn tả bóng bẩy của thi ca, chủ không phải là nghĩa đen, nó miêu tả các vị vua đã chết chào kẻ đồng cảnh mới của họ nơi cõi chết (Ê-sai 14:9, 10), là nơi mà dòi và giun để là giường ngủ của ông (Ê-sai 14:11). Đây chỉ đơn giản là cách Chúa dùng cách nói kịch tính để cho vị vua kiêu căng biết rằng ông sẽ bị hạ thấp, chẳng khác nào các vị vua kiêu ngạo khác trước ông ta – chứ đây không phải là một lời bình luận về tình trạng của người chết!

Làm sao Ê-sai 14:12-14 có thể áp dụng vào một vua của Ba-by-lôn?

Các vua Ba-by-lôn không ai là bị tự ti mặc cảm cả, họ thấy đều là những nhà cai trị rất cao ngạo (Đa-ni-ên 4, 5). Nhưng tự cho mình như Đấng Chí cao (Ê-sai 14:14) thì thật quá ngạo mạn hơn cả một cái tôi được thổi phồng. Khi các vua chúa thường tự cho mình có một kết nối chặt chẽ với các thần, họ vẫn tự xem họ là lệ thuộc và phục dịch các vị thần. Điều này được cho thấy tỏ tường khi hằng năm trong dịp lễ vào ngày thứ năm của Năm Mới của người Ba-by-lôn, là lúc mà vị vua bị đòi hỏi phải cởi bỏ phù hiệu hoàng gia trước khi bước xuống trước mặt tượng thần Mác-đút để vương quyền của mình có thể được tái khẳng định. Ý tưởng mà cho là nhà vua muốn thay thế ngay cả một vị thần nhỏ hơn sẽ bị coi là điên rồ và tự hại mình.

Như trong Ê-sai 14, Ê-xê-chi-ên 28 cũng nhận diện kẻ kiêu ngạo thách thức với thiên đàng là một vị vua của một thành lớn. Ở đoạn này cũng vậy, sự diễn tả phù hợp với một kẻ không phải chỉ là một vua nơi trần thế, và mục tiêu lời Đức Chúa Trời chỉ rõ ràng kẻ ấy là ai: Kẻ kiêu ngạo mạnh mẽ ấy đã ở trong Vườn Ê-đen, một kẻ đã được xúc dầu để làm một ché-ru-bin hay là một thiên thần đang phủ cánh bảo vệ, đứng ngồi trên núi thánh của Đức Chúa Trời, tuyệt vời hoàn hảo từ giây phút kẻ ấy được tạo dựng cho đến khi tội lỗi xuất hiện trong người, và kẻ ấy đã bị Đức Chúa Trời quăng ra, và cuối cùng sẽ bị lửa tiêu diệt (Ê-xê-chi-ên 28:12-18). Nếu áp dụng các lời ấy với một con người phạm trần, thì các lời tượng hình diễn tả nhân vật ấy không hợp chút nào và thành vô nghĩa. Nhưng Khải huyền 12:7-9 có nói về một nhân vật oai quyền phi thường đã bị quăng đúi ra khỏi thiên đàng cùng với các sứ thần của hắn: “Sa-tan, đồ dành cá thiên hạ” (Khải huyền 12:9), kẻ đồ dành Ê-va trong vườn Ê-đen (Sáng thế Ký 3).

Sa-tan có một trí tưởng tượng phong phú và đầy kiêu hãnh: “Vị lòng người kiêu ngạo, Người bảo rằng: ‘Ta là một thần, Ngự giữa các thần, Ngồi giữa biển cả, nhưng người chỉ là một người, không phải thần’” (Ê-xê-chi-ên 28:2). Cái chết của nó sẽ cho thấy nó không phải là thần. Không như Đấng Christ, Sa-tan sẽ bị tiêu diệt trong một biển lửa (Khải huyền 20:10), và không bao giờ còn quấy phá vũ trụ nữa.

Sơ sánh Ê-sai 14:13, 14 với Ma-thi-ơ 11:29, Giăng 13:5 và Phi-líp 2:5-8. Sự tương phản ghi lại trong các câu này cho chúng ta biết gì về cá tính của Đức Chúa Trời là trái ngược với cá tính của Sa-tan? Sự tương phản này cho chúng ta biết gì về cách Chúa nhìn sự kiêu hãnh, kiêu ngạo và lòng ham hố cho mình là thượng đẳng?

4. CÔNG THIÊN ĐÀNG

Trong Ê-sai 14 là một lời quở trách và khích bác Sa-tan là kẻ đã sa ngã, “Hỡi sao mai (hay là Lu-xi-phe), con trai của sáng sớm kia” (Ê-sai 14:12) hòa lẫn trong lời quở trách vua của Ba-by-lôn. Tại sao? So sánh Khải huyền 12:1-9, là chỗ nói về con rồng bị nhận diện là Sa-tan cố gắng hủy diệt con trẻ khi con trẻ vừa ra đời. Trong Khải huyền 12:5, con trẻ ấy rõ ràng là Đấng Christ. Nhưng kẻ muốn tìm giết Ngài khi Ngài còn thơ ấu là Vua Hê-rốt (Ma-thi-ơ 2). Con rồng vừa là Sa-tan vừa là quyền lực của La Mã thể hiện bởi Vua Hê-rốt, bởi vì Sa-tan dùng tay những đặc vụ viên loài người. Tương tự, Sa-tan cũng là quyền lực đằng sau vua của Ba-by-lôn và hoàng tử thành Ty-ơ.

Tại sao “Ba-by-lôn” về sau lại là chỉ về La Mã (1 Phi-e-rơ 5:13) và một quyền lực hung ác ở trong sách Khải huyền (Khải huyền 14:8; 16:19; 17:5; 18:2, 10, 21).

Như đế quốc Ba-by-lôn, La Mã và “Ba-by-lôn” của Khải huyền là những quyền lực đầy tự cao, kiêu ngạo và hung tàn đã đàn áp dân của Đức Chúa Trời. Đặc biệt đọc lại Khải huyền 17:6, bởi vì chúng đã “say máu của các thánh”. Chúng nghịch lại với Đức Chúa Trời, một tư tưởng nằm trong chính cái tên “Ba-by-lôn”. Trong ngôn ngữ của người Ba-by-lôn, cái tên *bab ili*, có nghĩa là “*cổng của các thần*”, ám chỉ là nơi đi lên đến chốn thượng thiên. So sánh với Sáng thế Ký 11, khi người ta hè nhau để xây dựng tháp Ba-bên (Ba-by-lôn) vì họ nghĩ rằng với quyền năng của họ, họ có thể xây một thành cao đến tận trời để họ không còn phải thưa trình gì với Đức Chúa Trời nữa.

Khi Gia-cốp tỉnh giấc một giấc mộng lạ kỳ mà trong đó ông thấy có một chiếc thang nối liền trời và đất, ông đã thảng thốt, “Đây thật là đền của Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời” (Sáng thế Ký 28:17). Trong câu ấy, cho chúng ta thấy đó là con đường đi đến một cõi thiêng liêng. Gia-cốp đã gọi nơi ấy là “Bê-tên”, có nghĩa là “*đền của Đức Chúa Trời*”.

“Cửa của trời” tại Bê-tên và “*cổng của các thần*” tại Ba-by-lôn là hai nơi đối nhau để đi vào cõi thiêng liêng. Chiếc thang của Gia-cốp đến từ thiên đàng, hé lộ từ Chúa trên trời. Nhưng Ba-by-lôn, với các tòa nhà và đền thờ huy hoàng của nó, đã được xây bởi tay loài người, từ đất muốn đến tận trời.

Cả hai con đường này biểu hiện cho hai con đường trái hẳn nhau để đưa đến sự cứu rỗi: ân điển khởi xướng từ thượng thiên và điều kia là do nơi việc làm của con người. Mọi tín ngưỡng thật đều được dựng nên theo mô hình của Bê-tên: (Ê-phê-sô 2:8, 9). Mọi “*tôn giáo*” giả mạo, bao gồm chủ nghĩa pháp lý và chủ nghĩa nhân văn thế tục, đều dựa trên mô hình của Ba-by-lôn kiêu ngạo. Để thấy sự khác biệt của hai lối tiếp cận này, hãy xem lại câu chuyện dụ ngôn Chúa kể về người Pha-ri-si và người thu thuế (Lu-ca 18:9-14).

Ngay cả sau nhiều năm thiên tịnh tại một tu viện Thiên học, nhà soạn nhạc người Canada, ông Leonard Cohen trả lời trong một cuộc phỏng vấn, “Tôi không được cứu.” Trong bối cảnh của bài học hôm nay, bạn nghĩ ông đã có nan đề nào? Ông ta cần biết gì về sự cứu rỗi?

5. CUỐI CÙNG LÀ SỰ KHẢI HOÀN CỦA SI-ÔN

Theo sau những bài ca nghịch lại các quốc gia trong Ê-sai 13 – 23, Ê-sai 24 – 27 cho thấy trên phạm vi toàn thế giới, cao điểm là sự thất bại của kẻ thù của Đức Chúa Trời và sự giải thoát cho dân Ngài.

Tại sao sự diễn tả của Ê-sai về cảnh hoang vu điều tàn của mặt đất (Ê-sai 24) trông giống như cảnh tượng Giảng diễn tả về những sự kiện liên hệ đến thời kỳ một ngàn năm theo sau sự tái lâm của Đấng Christ (Khải huyền 20)?

Cũng như trong Ê-sai 13 – 14, các khía cạnh về Ba-by-lôn của nghĩa đen áp dụng cho các quyền lực của nghĩa bóng về sau, và “vua của Ba-by-lôn” thể hiện sự liên hiệp của những nhà cầm quyền phạm nhân với cái quyền lực đằng sau họ, ấy là Sa-tan. Bởi vậy, một sứ điệp rằng Ba-by-lôn đã đổ rồi (Ê-sai 21:9) đã được lặp lại về sau (Khải huyền 14:8; 18:2), và Sa-tan cuối cùng bị tiêu diệt sau khi sự tái lâm của Đấng Christ (Khải huyền 20:10). Khi sự sụp đổ của thành Ba-by-lôn của nghĩa đen được xem là “ngày đoán phạt của CHÚA” (Ê-sai 13:6, 9), một “ngày lớn và kinh khiếp của CHÚA” (Giô-ên 2:31, Ma-la-chi 4:5, so sánh với Xa-cha-ri 1:7) đang sắp xảy đến trong tương lai.

Tương tự như vậy, trong Ê-sai 24, nhà tiên tri được cho một sự hiện thấy mà ông đã thấy, “Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cỡ; vì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn, tại Giê-ru-sa-lem” (Ê-sai 24:23). Ê-sai chắc chắn đã nghĩ rằng sự mặc khải ấy là về thành Giê-ru-sa-lem mà ông biết, nhưng sách Khải huyền giải thích rằng điều ấy được thành tựu với Giê-ru-sa-lem Mới (Khải huyền 21:2). “Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành” (Khải huyền 21:23).

Đức Chúa Trời thật sự tiêu diệt kẻ ác?

Đọc lại Ê-sai 28:21, trong đó ghi lại việc hủy diệt của Đức Chúa Trời và “công việc” khác thường của Ngài. Điều ấy khác thường đối với Ngài, bởi vì Ngài không muốn làm điều đó, tuy nhiên, dầu gì chẳng nữa đó là một công việc hoặc một hành động. Đúng là tội lỗi mang hạt giống tự hủy diệt (Gia-cơ 1:15). Nhưng bởi vì Đức Chúa Trời có quyền năng tối thượng trên sự sống và sự chết, và Ngài quyết định thời gian, địa điểm và cách thức hủy diệt cuối cùng (Khải huyền 20), nên không cần thiết phải biện minh rằng cuối cùng Ngài chấm dứt lời rủa sả của tội lỗi một cách thụ động, chỉ bằng cách cho phép nguyên nhân và kết quả của tội lỗi đi trọn tiến trình tự nhiên của nó.

Những gì chúng ta thấy trong Ê-sai 24 – 27 là những gì được phản ánh qua toàn bộ Kinh Thánh, đó là bất kể thống khổ, đau thương và sự hoang tàn nào, cuối cùng, Đức Chúa Trời và sự toàn thiện sẽ chiến thắng cái ác. Vậy thì, điều duy nhất nào chúng ta có thể làm nếu chính chúng ta muốn được có phần trong sự chiến thắng cuối cùng đó? Châm ngôn 3:5–7, Rô-ma 10:9.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Câu hỏi được đặt ra là, Làm thế nào? Có phải có những điều kiện mà chúng ta phải hội đủ để nhận được sự cứu rỗi? – Không bao giờ nhờ những điều kiện mà chúng ta đến được với Đấng Christ. Và nếu chúng ta đến với Chúa, thì có điều kiện nào? Điều kiện ấy là bằng đức tin sống mà chúng ta đặt hoàn toàn nơi công đức của dòng huyết báu của Đấng Cứu Rỗi đã bị đóng đinh và đã phục sinh. Khi chúng ta làm điều đó, thì chúng ta làm việc công bình. Nhưng khi Đức Chúa Trời kêu gọi kẻ có tội trong thế gian này và mời gọi người ấy, thì Ngài chẳng đòi hỏi một điều kiện; người ấy được thu hút bởi lời mời của Đấng Christ chứ không phải vì “Bây giờ phải đáp lại để đến với Chúa”. Kẻ có tội đến, và khi người ấy đến và nhìn thấy Đấng Christ đã bị treo trên thập giá nơi đồi Gò-gô-tha, là hình ảnh Chúa ghi khắc trong tâm trí người, rằng đây là một tình yêu vượt xa mọi thứ mà người ấy có thể tưởng tượng được mà nay người đã nắm giữ được.” – Ellen G. White, *Manuscript Releases*, tập 6, trang 32.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

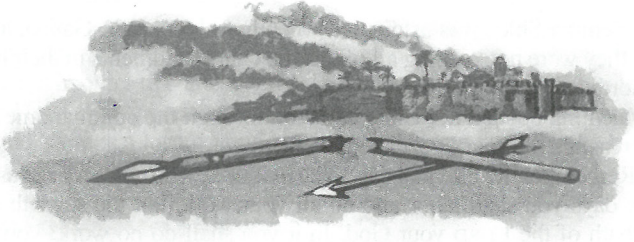
1. Đọc lại lời trích dẫn ở trên của Ellen G. White; hãy đọc lại nó trong bối cảnh của bài học ngày Thứ Tư. Bà nói gì với chúng ta trong câu này? Lưu ý trong lời tuyên bố của bà, bà nói đến cả hai yếu tố của bước đường theo Chúa: đức tin và việc làm. Bà phân biệt hai điều ấy như thế nào?
2. Tại sao sự tự cao và kiêu ngạo lại là những tội nguy hiểm đến vậy? Tại sao chúng là những tội khó tránh được? Có thể nào bởi vì bản chất của chúng mà chúng làm cho người ta bị mù quáng trước sự nguy hiểm mà lẽ ra họ phải tránh xa chúng? Rốt cuộc, nếu bạn kiêu ngạo, thì bạn nghĩ mình không có gì cần sửa đổi, và nếu bạn nghĩ vậy thì việc gì phải thay đổi? Làm thế nào để lòng mình hướng về Thập giá và điều nó biểu hiện (ấy là phương tiện duy nhất để cứu người) là một phương thuốc mạnh mẽ chữa trị cho sự kiêu hãnh và kiêu ngạo ở bất cứ ai?
3. Ê-sai có thấy niềm hy vọng nào cho dân của các quốc gia khác không? Xem Ê-sai 25:3, 6; Ê-sai 26:9 (so sánh Khải huyền 19:9).

TÓM LƯỢC:

Ê-sai đã nhìn thấy theo sau A-si-ri là Ba-by-lôn và xứ ấy sẽ chiến thắng Giu-đa. Nhưng ông cũng thấy tuy là những kẻ cầm quyền sự mờ tối của thế gian là ma quỷ (Ê-phê-sô 6:12) làm việc qua các kẻ thù của Đức Chúa Trời và muốn đóng vai Đức Chúa Trời, thật sự chính CHÚA sẽ chiến thắng và mang sự hòa bình vĩnh cửu đến cho địa cầu đầy rối ren này.

BÀI HỌC 7

SỰ THẤT TRẬN CỦA A-SI-RI



CÂU GỐC: “*Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng ngự trên các chê-ru-bim, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi nước trên đất, Ngài đã dựng nên trời và đất*” (Ê-sai 37:16).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 36:1; Ê-sai 36:2–20; Ê-sai 36:21–37:20; Ê-sai 37:21–38; Ê-sai 38, 39.

Một người đàn ông học hác đi chân đất với hai đứa con trai. Một gia đình khác đã chất tất cả đồ đạc của họ lên một chiếc xe bò kéo bằng đôi bò tiểu tụy. Một người đàn ông đi trước dẫn đôi bò và hai người đàn bà yếu ớt ngồi trên xe. Những người kém may mắn hơn không có xe kéo, thì họ khuân vác tất cả tài sản mình trên vai.

Quân lính có mặt ở khắp mọi nơi. Một khúc gỗ lớn được dùng để tống đẩy cổng thành. Cung thủ trên đầu cổng bắn vào những người lính phòng vệ phía trên tường thành. Cổng thành đổ xuống, sự tàn sát tới tấp xảy ra chiếm ngự quyền cai trị.

Đi nhanh xa hơn thời điểm của khung cảnh này. Một vị vua ngồi ngạo nghễ trên ngai vàng, thâu nhận chiến lợi phẩm và những kẻ bị bắt. Một số tù nhân tiến đến sấp mình trước vua dơ tay cầu xin sự thương xót. Những kẻ khác thì quỳ phủ phục hoặc không dám ngước mặt lên. Lời chú thích cho hình ảnh mô tả những cảnh này là lời vị vua đã tuyên bố: San-chê-ríp, vua của thế gian, vua xứ A-si-ri”, và tiếp bằng những lời như “vua ngồi trên ngai vàng và chiến lợi phẩm của thành phố Lachish được diễn hành ra trước mặt ông.” – John Malcolm Russell, *The Writing on the Wall* (Winona Lake, Indiana: Eisenbraun, 1999), trang 137, 138.

Một loạt các tấm tranh này, đã một thời trưng bày tô điểm trên các bức tường của cung điện của San-chê-ríp mang tên “Cung điện Không Đối thủ”, hiện đang được trưng bày tại Viện Bảo Tàng Anh Quốc, và chúng kể lại một câu chuyện lịch sử về hoàn cảnh của dân được Chúa chọn!

1. CÓ ĐIỀU KIẾN

Điều gì đã xảy đến với vương quốc Giu-đa? 2 Các Vua 18:13, 2 Sử Ký 32:1, Ê-sai 36:1.

Khi vì vua không tin Chúa là A-cha qua đời, thì con trai của ông, là một kẻ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, là Ê-xê-chia nối ngôi. Ê-xê-chia thừa hưởng một vương quốc đã mất phần nào sự tự trị của nó. Giu-đa đã mua sự bảo vệ của A-si-ri bằng sự cầu viện để chống lại xứ Sy-ria và vương quốc phương bắc là Y-sơ-ra-ên, ngày nay Giu-đa vẫn phải tiếp tục hầu cống A-si-ri (xem 2 Sử Ký 28:16–21). Khi vua A-si-ri là Sạc-gôn đệ nhị tử trận và San-chê-ríp lên ngôi vào năm 705 T.C., A-si-ri đang ở trong một buổi giao thời. Theo các sử liệu của người A-si-ri và các câu Kinh Thánh, vua Ê-xê-chia đã lợi dụng tình trạng này và nổi loạn (đọc 2 Các Vua 18:7), và cầm đầu các nước nhỏ chung quanh mình để chống lại sự áp bức của A-si-ri.

Nhưng tiếc thay, vua Ê-xê-chia đã xem thường sự dũng mãnh và kiên trì của quân lực A-si-ri. Năm 701 T.C., sau khi San-chê-ríp đã đánh bại tất cả các nước chung quanh mình, ông ta kéo quân sang vùng Pa-lét-tin và Sy-ria để càn quét toàn vùng và tàn phá Giu-đa.

Vua Ê-xê-chia đã chuẩn bị cho sự đụng độ với A-si-ri như thế nào? 2 Sử Ký 32:1–8.

Khi Ê-xê-chia thấy mưu đồ của San-chê-ríp muốn tấn chiếm thủ đô Giê-ru-sa-lem, ông đã tổ chức những cuộc chuẩn bị kiên cố để đương đầu với A-si-ri. Ông tăng cường binh sĩ canh gác khắp nơi, và tăng cường sự bảo vệ nguồn nước chảy vào Giê-ru-sa-lem (cũng xem 2 Các Vua 20:20, 2 Sử Ký 32:30). Đường hầm Si-lô mang nước vào thành còn ghi lại dấu tích cho thấy đã được thiết kế và xây dựng như thế nào, còn ghi lại dấu hiệu cùng thời với vua Ê-xê-chia, xây để chuẩn bị cho một cuộc vây hãm.

Quan trọng không kém về sự lãnh đạo quân sự và tổ chức, vua Ê-xê-chia cũng là lãnh đạo tinh thần cho toàn dân, vua đã tìm cách nâng cao tinh thần dân mình trong những ngày kinh hoàng này. “Nhưng vua của Giu-đa đã quyết tâm làm tròn phận sự của mình để chuẩn bị chống lại kẻ thù; và, sau khi đã hoàn tất tất cả mọi khả năng khéo léo và năng lực mà con người có thể làm, ông đã dồn mọi nỗ lực của mình vào tập hợp binh sĩ và đục lòng can đảm của họ.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 351.

Nếu vua Ê-xê-chia tin tưởng nơi CHÚA rất nhiều, tại sao ông cần phải tận dụng quá nhiều công sức của mình? Việc làm của ông có thể làm yếu đức tin của ông chăng? Hãy đọc trong Phi-líp 2:12, 13 để xem làm việc cùng với Đức Chúa Trời là thế nào, và Ngài là Đấng ban cho chúng ta năng quyền để thực hiện mọi sự cách hữu hiệu.

2. TUYÊN TRUYỀN

Các lãnh tụ của A-si-ri không chỉ tàn bạo mà họ còn thông minh. Mục đích của họ là chiếm đoạt của cải và quyền lực, không chỉ tiêu diệt không thôi (xem Ê-sai 10:13, 14). Việc gì phải tốn công sức để đánh chiếm và hủy diệt một thành lớn nào nếu mình có thể thuyết phục dân thành đầu hàng. Thế cho nên trong khi chiếm và bao vây thành La-ki, San-chê-ríp cho thống tướng của mình, còn gọi là Ráp-sa-kê, đến trước thành Giê-ru-sa-lem và bắt loa tuyên truyền sang sảng mỗi ngày.

Lời lý luận nào Ráp-sa-kê đã dùng để làm Giu-đa run sợ? Ê-sai 36:2–20, cũng đọc 2 Các Vua 18:17–35, 2 Sứ Ký 32:9–19.

Ráp-sa-kê dùng những lý lẽ rất hữu lý. Các người đùng hòng trông cậy nơi Ê-díp-tô sẽ giúp mình, vì ngay đến cả chính nước ấy cũng yếu kém và không đáng tin cậy. Các người không thể nào trông cậy nơi CHÚA của người vì chính vua các người là Ê-xê-chia đã làm Ngài giận khi dẹp bỏ các nơi thờ phượng và miếu đền của Ngài khỏi toàn cõi Giu-đa rồi còn bắt dân mình chỉ được thờ phượng CHÚA tại Giê-ru-sa-lem mà thôi. Thật sự, CHÚA của các người nay đã ở về phe của A-si-ri và Ngài phán bảo San-chê-ríp hãy hủy diệt Giu-đa. Các người còn không có đủ người thiện nghệ để điều khiển 2000 con ngựa chiến.

Để tránh không bị vây hãm, vì đó sẽ là lúc các người sẽ bị đói và khát, hãy đầu hàng ngay bây giờ thì các người sẽ được đối xử tử tế. Vua các người là Ê-xê-chia không cứu nổi các người đâu, bởi vì các thần của mọi quốc gia khác cũng đã không cứu họ khỏi tay A-si-ri, thì Đức Chúa Trời các người cũng sẽ chẳng cứu các người đâu.

Ráp-sa-kê có nói sự thật không?

Bởi vì thật vậy, có nhiều điều Ráp-sa-kê đã nói đúng nên những lời hấn nói rất hữu lý. Trong lời tuyên truyền của Ráp-sa-kê có hai điều đúng. Thứ nhất, hấn vừa đến từ thành La-ki, chỉ cách Giê-ru-sa-lem có chừng 30 dặm, và tất đó người A-si-ri cho thấy điều gì xảy ra cho một thành thật lớn, thật bền vững đã dám chống lại họ. Thứ hai, thật vậy, bao nhiêu quốc gia đã sụp đổ trước quân lực hùng mạnh của A-si-ri (Ê-sai 36:2). Biết được số phận của các thành khắp nơi (kể cả Sa-ma-ri, thủ đô của vương quốc phương bắc Y-sơ-ra-ên: 2 Các Vua 18:9, 10), không một người Giu-đa nào mà không run rẩy trước tương lai đen tối sẽ dành cho Giê-ru-sa-lem (so sánh Ê-sai 10:8–11). Ráp-sa-kê cũng nói đúng khi nói rằng vua Ê-xê-chia đã phá đổ những miếu đền khắp nơi và bắt người Giu-đa chỉ thờ phượng Chúa tại đền thờ Giê-ru-sa-lem mà thôi (2 Các Vua 18:4, 2 Sứ Ký 31:1). Nhưng sự cải cách tín ngưỡng này có làm Đức Chúa Trời tức giận, là Đấng cho sự trông cậy cuối cùng của dân Ngài không? Ngài có sẽ dang tay ra cứu họ, và Ngài có thể cứu họ được không?

Bạn đã ở trong hoàn cảnh bế tắc tương tự như vậy chưa? Là ở trong hoàn cảnh mà trong mắt phàm của chúng ta, mọi sự dường như tan nát, không còn gì nữa? Bạn biết quay đầu nơi nao? Nếu bạn muốn, hãy chia sẻ kinh nghiệm của mình với lớp, và bạn đã trải qua điều ấy bằng cách nào, và kết quả ra sao?

3. RUN RẮY NHƯNG KHÔNG BỊ LỪA BỎ

Những lời tuyên truyền của Ráp-sa-kê ảnh hưởng thế nào đối với vua Ê-xê-chia và các quần thần của ông? 2 Các Vua 18:37 – 19:4, Ê-sai 36:21 – 37:4.

Run rẩy đến tận xương tủy và lòng đầy tang thương, vua Ê-xê-chia quay tìm Đức Chúa Trời. Vua hạ mình xin Ê-sai cầu thay cho mình với Đức Chúa Trời, đây là nhà tiên tri mà thân phụ của vua đã xem thường và không muốn nghe lời.

Đức Chúa Trời đã nâng đỡ và giục lòng Ê-xê-chia bằng cách nào? Ê-sai 37:5-7.

Lời Chúa không dài dòng, nhưng đầy đủ cả. Đức Chúa Trời ở cùng một bên với dân Ngài. Ê-sai còn nói tiên tri rằng San-chê-ríp sẽ nghe có một tin đồn mà làm ông ta phân trí và sẽ ảnh hưởng đến dự định tấn công Giu-đa. Lời tiên tri ấy xảy ra thật sự, hầu như ngay lập tức.

Bị phân trí, nhưng không có nghĩa là San-chê-ríp sẽ tha Giu-đa, ông ta chỉ tạm ngưng cuộc bao vây Giê-ru-sa-lem. Gởi cho Ê-xê-chia một bức thư, San-chê-ríp còn nói, “Vua chớ để cho mình bị lừa bởi Đức Chúa Trời mà mình tin cậy, nói rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng phó vào tay vua A-si-ri đâu. Nay, vua hẳn có nghe những sự các vua A-si-ri đã làm ra ở các nước. Các nước ấy đã bị hủy diệt cả rồi; còn vua, vua sẽ được cứu khỏi ư! Các thần của các nước mà tổ tiên chúng ta đã diệt, . . . có cứu được họ không?” (Ê-sai 37:10-12; cũng xem 2 Sử Ký 32:17).

Chính lúc này là lúc vua Ê-xê-chia đã đi thẳng lên đền thờ và trải bức thư của San-chê-ríp ra trước mặt CHÚA của vạn quân và là “Đấng ngự trên các chê-ru-bim” (Ê-sai 37:14-16).

Lời cầu nguyện của Ê-xê-chia cho thấy những điều gì đang bị đe dọa qua sự khủng hoảng đang xảy ra tại Giê-ru-sa-lem? (Ê-sai 37:15-20).

San-chê-ríp đã chẳng ngại ngừng tấn công ngay vào sự đề kháng mạnh nhất của Ê-xê-chia: niềm tin nơi Đức Chúa Trời mình. Thay vì để những lời ấy làm mình tuyệt vọng, Ê-xê-chia kêu cầu Đức Chúa Trời hãy tỏ rõ cho kẻ thù và dân Ngài thấy Ngài là ai, “hầu cho mọi nước trên đất đều biết chỉ một mình Ngài là Đức Giê-hô-va!” (Ê-sai 37:20).

Hãy lắng lòng đọc lại lời cầu nguyện của vua Ê-xê-chia (Ê-sai 37:15-20). Có những phương diện nào về Đức Chúa Trời mà chúng ta phải chú tâm vào? Nguyên tắc nào chúng ta thấy trong lời cầu nguyện này có thể mang lại cho chúng ta sự khích lệ và sức mạnh để luôn trung thành trong các cuộc khủng hoảng của chính cá nhân mình?

4. PHẦN CHÓT CỦA CÂU CHUYỆN

Theo lời San-chê-ríp, như đã ghi lại trong các sách niên sử của mình, ông đã chiếm lấy bốn mươi sáu thị trấn kiên cố, bao vây Giê-ru-sa-lem và biến Ê-xê-chia vua người Giu-đa, “trở thành tù nhân ngay trong thành Giê-ru-sa-lem, là hoàng cung, khác nào một con chim bị nhốt trong lồng.” – James Pritchard, Các Văn bản Cổ đại Vùng Cận Đông Liên quan đến Cựu Ước (Princeton, New Jersey: Nhà xuất bản Đại học Princeton, 1969), trang 288. Tuy là một con người thích tuyên truyền và thích huyền hoang phô trương về bản ngã hoành tráng của mình, nhưng trong các dữ liệu để lại bằng chữ viết cũng như bằng hình ảnh, San-chê-ríp không tuyên bố là mình đã chiếm Giê-ru-sa-lem. Nên từ quan điểm của con người, điều thiếu sót này là rất lạ lùng, vì quyền lực hùng mạnh không chối cãi được của San-chê-ríp, và thực tế là chính Ê-xê-chia đã dám lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống lại San-chê-ríp. Các phiến quân chống lại A-si-ri đã bị đại bại và bị tàn sát bằng những cái chết khủng khiếp.

Các học giả Kinh Thánh thừa nhận rằng tuy dù Kinh Thánh không ghi lại nhiều chi tiết, chúng ta sẽ buộc phải thừa nhận rằng có một phép lạ đã phải xảy ra. Việc San-chê-ríp bày những bức tranh hoành tráng trên tường của “Cung điện Không Đối thủ” của mình, là những bức phù điêu (hình khắc) mô tả một cách linh động cuộc bao vây thành công La-ki, dường như là một cách để ông ta giữ thể diện. May mắn thay, nhờ ân điển Chúa, bằng không đây đã là những bức hoành tráng diễn tả về sự thất thủ của Giê-ru-sa-lem! San-chê-ríp không kể hết toàn câu chuyện chinh chiến của mình, nhưng Kinh Thánh thì đã ghi lại hồi chung cuộc của câu chuyện ấy.

Hỏi kết của câu chuyện là gì? Ê-sai 37:21–37.

Đáp lại lời cầu nguyện bởi một đức tin hoàn toàn của Ê-xê-chia, Đức Chúa Trời liền gửi đến cho vua một thông điệp cho vua hay về sự bảo đảm hoàn toàn Ngài có cho Giu-đa, và những lời thịnh nộ của Ngài đối với vị vua kiêu ngạo của A-si-ri vì hắn đã dám hỗn láo ngạo ngược với vị Vua của muôn vua và Chúa của muôn chúa (Ê-sai 37:23). Và rồi Đức Chúa Trời tức tốc thực thi lời hứa rằng Ngài sẽ che chở Giê-ru-sa-lem (2 Các Vua 19:35–37; 2 Sử Ký 32:21, 22; Ê-sai 37:36–38).

Một cuộc khủng hoảng lớn lao cần phải có một phép lạ lớn lao. Và phép lạ Đức Chúa Trời ban cho quả thật vĩ đại. Số người rất lớn là 185 ngàn người. Vì vậy, San-chê-ríp đành bỏ cuộc và kéo quân về; để rồi ngay tại nhà mình, San-chê-ríp đã gặp cái chết của chính mình (so sánh lời tiên tri của Ê-sai trong Ê-sai 37:7–38).

“Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ đã chiếm ưu thế hơn người A-si-ri kiêu ngạo. Danh dự của Đức Giê-hô-va đã được tỏ bày tỏ tường trước mắt

các dân tộc quanh vùng. Tại Giê-ru-sa-lem, lòng toàn dân tràn ngập sự vui mừng của một niềm vui thánh khiết.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 361. Ngoài ra, nếu như San-chê-ríp đã chinh phục Giê-ru-sa-lem, ông ta sẽ trục xuất dân thành ấy trong một cách mà Giu-đa sẽ mất bản sắc của họ, giống như vương quốc phương bắc là Y-sơ-ra-ên đã mất. Từ cái nhìn ấy, thì sau đó, sẽ không còn dân Do Thái nào mà từ đó Đấng Mê-si có thể được ra đời. Câu chuyện về dân của Chúa đã phải chấm dứt tại đó. Nhưng không, Đức Chúa Trời vẫn giữ niềm hy vọng sống còn.

Bạn nói gì với một người chưa tin vào Kinh thánh hay Đức Chúa Trời của Kinh thánh, khi họ đặt câu hỏi này: Có phải là bất công cho những người lính A-si-ri kia, chỉ vì họ sinh ra trong xứ ấy, vào thời ấy, mà họ phải bị giết chết hàng loạt như vậy? Làm thế nào để bạn, chính cá nhân bạn, hiểu được các hành động CHÚA ở đây?

5. KHI THỊNH VƯỢNG LÚC YẾU ĐAU

Câu chuyện xảy ra trong Ê-sai 38 và 39 (2 Các Vua 20) xảy ra không lâu trước khi Đức Chúa Trời giải thoát vua Ê-xê-chia khỏi tay San-chê-ríp, tuy rằng việc ấy xảy ra sau những điều ghi lại trong đoạn 38 và 39. Đúng vậy, Ê-sai 38:5, 6 và 2 Các Vua 20:6 cho thấy việc này xảy ra trong lúc đất nước vẫn còn bị đe dọa bởi xứ A-si-ri.

“Sa-tan đã quyết tâm phải mang cái chết đến với Ê-xê-chia và sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem vì nó biết nếu dẹp được Ê-xê-chia, thì sự phục hưng của vua sẽ bị gián đoạn và sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem thì sẽ rất dễ dàng thành tựu.” – *The SDA Bible Commentary*, bộ 4, trang 240.

Các câu trích từ sách Diễn giải Kinh Thánh vừa ghi trên cho chúng ta thấy tầm quan trọng của lãnh đạo tốt cho dân của Đức Chúa Trời?

Dấu nào mà Đức Chúa Trời đã ban cho vua Ê-xê-chia để làm vững niềm tin của ông? 2 Các Vua 20:8–10; Ê-sai 38:6–8.

Trước đây chúng ta đã học về vua A-cha, là cha của Ê-xê-chia đã từ chối không muốn nhận những dấu mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông. Không tiếp nhận dấu của Chúa, A-cha đã bắt đầu sự lao dốc để đưa đến những vấn đề với A-si-ri. Nhưng hôm nay, vua Ê-xê-chia đã xin một dấu (2 Các Vua 20:8); vì vậy Đức Chúa Trời đã làm vua mạnh bạo hơn đấng đối đầu với những khủng hoảng mà do chính cha vua đã mang đến cho nước Giu-đa. Và thật vậy, làm cho bóng mặt trời đi lùi lại trên bàn trắc ảnh A-cha (vua là người đã cho thiết kế bàn ấy) là điều chỉ có thể xảy ra bởi phép lạ mà thôi.

Thiên văn học của người Ba-by-lôn nghiên cứu các sao trăng trên trời và ghi chép các chuyển động của chúng tổ tường. Bởi thế, khi họ thấy sự kỳ lạ của mặt trời và không hiểu được điều ấy có ý nghĩa gì và vì sao xảy ra. Sự kiện mà vua của Ba-by-lôn lúc ấy đã gửi một phái đoàn đến Giê-ru-sa-lem lúc ấy không phải là bất ngờ. Người Ba-by-lôn đã nghiên cứu và biết được có một tương quan giữa việc vua Ê-xê-chia được bình phục và dấu lạ của mặt trời.

Bây giờ chúng ta hiểu vì sao Đức Chúa Trời đã dùng cái dấu đặc biệt này. Cũng như về sau khi Ngài đã dùng ánh sao trên vòm trời Bết-lê-hem để mang các nhà thiên văn khôn ngoan từ phương Đông đến, Ngài đã dùng bóng mặt trời để mang những sứ giả của Ba-by-lôn đến. Đây là một cơ hội có một không hai cho họ được học biết về Đức Chúa Trời thật. Vua Mê-rô-đắc-Ba-la-đan đã bỏ cả cuộc đời trị vì của mình để giành cho được sự độc lập khỏi A-si-ri. Ông ta cần các đồng minh hùng mạnh, điều đó giải thích cho thấy động lực thúc đẩy ông tìm cách liên hệ với Ê-xê-chia. Vua Ba-by-lôn nghĩ nếu chính mặt trời có thể di chuyển theo lời yêu cầu của vua Ê-xê-chia, thì thế nào Ê-xê-chia chẳng có thể xử lý được A-si-ri?

Vua Ê-xê-chia đã bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng để làm sáng danh Đức Chúa Trời và đưa Ba-by-lôn biết về Ngài như thế nào? Hậu quả của việc ấy là gì? Ê-sai 39. Vua Ê-xê-chia là người có thể làm chứng về Chúa cho họ, lại đưa họ đến để phê tương về “sự vinh hiển” của cá nhân mình. Bài học nào chúng ta học được ở đây?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chỉ có thể nhờ sự can thiệp trực tiếp của Đức Chúa Trời mà bóng chiếu của cây kim trên chiếc đồng hồ ghi dấu bóng mặt trời mới có thể đi lui lại mười độ; và đây là dấu cho vua Ê-xê-chia biết rằng CHÚA đã nghe lời cầu nguyện của vua. Như vậy, khi nhà tiên tri kêu cầu cùng Chúa, và Ngài phán, “Trên bàn trắc ảnh A-cha, ta sẽ làm cho bóng mặt trời đương đi và đã đi quá, lui lại mười độ. Vậy thì trên bàn trắc ảnh, bóng mặt trời đã lui lại mười độ mà nó đã đi quá rồi.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 342.

“Cuộc viếng thăm của các sứ giả được sai đến bởi một vị vua từ một vùng đất xa xôi đã cho vua Ê-xê-chia một cơ hội đáng làm sáng danh Đức Chúa Trời hằng sống. Quả đã là một cơ hội quý báu cho nhà vua nói cho họ biết về Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền trên tất cả muôn loài thọ tạo, mà nhờ lòng ưu ái của Ngài mà chính mạng sống của nhà vua đã được thoát chết đầu khi tất cả mọi niềm hy vọng khác đã chẳng còn! . . .

“Nhưng lòng kiêu hãnh và sự phù phiếm đã chiếm hữu trái tim vua Ê-xê-chia, và trong sự tự cao tự đại, vua đã mở cửa các kho báu mà Đức Chúa Trời đã ban phước cho dân Ngài để khoe cho các đôi mắt thèm thuồng của các sứ giả ấy. Nhà vua ‘thì cho xem trong cung điện, nơi để những của quý, như bạc vàng, thuốc thơm, dầu báu, cùng kho khí giới, và mọi đồ trong phủ khổ mình. Phàm vật chi trong cung và trong cả nước mình, chẳng có tí gì là Ê-xê-chia chẳng cho các sứ thần xem đến.’ Ê-sai 39:2. Vua đã làm điều này không phải để tôn vinh Đức Chúa Trời, nhưng để khoe và nâng cao sự cao trọng của mình cho các vua chúa ngoại bang.” – Trang 344, 345.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

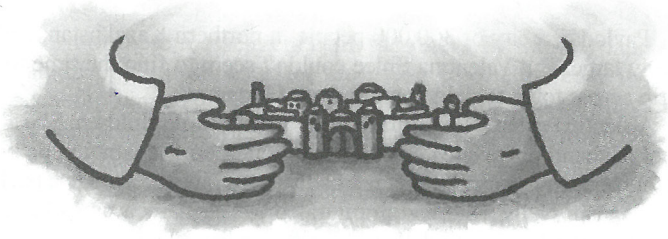
1. Sa-tan có giống Ráp-sa-kê của dân A-si-ri không? Hẳn ta có nói sự thật khi nói rằng bạn đã phạm tội không (Xa-cha-ri 3:1)? Đức Chúa Trời đã trả lời thế nào với lời cáo buộc của hẳn? Đọc Xa-cha-ri 3:2–5. Niềm hy vọng duy nhất nào chúng ta có khi đối diện với những lời vu cáo ấy? Rô-ma 8:1.
2. Sa-tan có ngừng tung những lời vu cáo sau khi bạn đã được tha thứ rồi không? Khải huyền 12:10. Sau khi bạn đã được tha tội, khi Sa-tan cứ tiếp tục nói rằng bạn thuộc về nó vì bạn đã phạm tội, thì lời nói của những lời hẳn cáo buộc ấy là gì? Xem Phục truyền 19:16–21 (luật về sự nói dối và làm chứng gian).

TÓM LƯỢC:

Đáp lại lời kêu cầu của một vị vua trung thành, Đức Chúa Trời đã cứu dân Ngài và cho họ thấy Ngài là ai: Ngài là Vua toàn năng của Y-sơ-ra-ên đang điều khiển vận mệnh của thế gian; Ngài không chỉ tiêu diệt những kẻ cố gắng hãm hại và tiêu diệt dân Ngài, Ngài còn ban cơ hội cho mọi người khác, dấu chúng có là “Ba-by-lôn” đến đâu chẳng nữa, cũng được trở thành dân của Ngài.

BÀI HỌC 8

HÃY YÊN ỦI DÂN TA



CÂU GÓC: *“Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây!” (Ê-sai 40:9).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 40:1, 2; Ê-sai 40:3–8; Ê-sai 40:9–11; Ê-sai 40:12–31.

Đệ nhị Thế Chiến chấm dứt năm 1945 trong khi một người lính Nhật tên Shoichi Yokoi đang ẩn trốn trong rừng thẳm tại đảo Guam. Truyền đơn báo tin hòa bình được các máy bay của Mỹ thả đầy trên đảo, nhưng Yokoi cho đây là tin giả mạo dụ hoặc. Là một quân nhân trung thành với tổ quốc và Thiên Hoàng, anh ta đã thể là không bao giờ đầu hàng. Bởi vì anh ta không có một chút liên lạc nào với thế giới văn minh bên ngoài, anh tiếp tục sống còn trong rừng rậm thẳm u.

Năm 1972, 27 năm sau ngày Đệ nhị Thế Chiến chấm dứt, có những người thợ săn, họ bắt gặp Yokoi khi anh ta đang ngồi câu cá, và cho đến lúc ấy anh mới biết là những tờ truyền đơn là tin thật và chiến tranh đã dứt và hòa bình đã văn hồi. Trong khi toàn dân anh đã vui hưởng hòa bình cả mấy mươi năm, phần Yokoi vẫn cứ sống trong sợ hãi và đơn độc. – Roy Gane, Altar Call (Berrien Springs, Mich.: Diadem 1999), trang 304, phỏng trích.

Mấy ngàn năm trước, qua lời của tiên tri Ê-sai, Đức Chúa Trời đã loan báo cho toàn dân Ngài rằng sự nặng nề khổ đau đã thật sự qua rồi: “Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình” (Ê-sai 40:1, 2).

Chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu để xem những lời này có ý gì.

1. SỰ YÊN ỦI CHO TƯƠNG LAI

Trong Ê-sai 40:1, 2, Đức Chúa Trời yên ủi dân Ngài. Thời gian của sự trừng phạt họ chịu nay đã chấm dứt. Sự trừng phạt nào vậy?

Có nhiều câu trả lời cho câu hỏi trên đây. Sự trừng phạt bởi tay dân A-si-ri, là cây trượng của sự thanh nộ của Đức Chúa Trời (Ê-sai 10), mà rồi Đức Chúa Trời đã giải thoát Giu-đa khỏi tay quân đội của San-chê-ríp năm 701 T.C. (Ê-sai 37). Rồi có sự trừng phạt dùng tay người Ba-by-lôn mang đến cho dân Giu-đa, và họ sẽ cướp hết của cải và bắt dân Giu-đa làm phu tù bởi vì vua Ê-xê-chia đã phô trương sự giàu có của mình cho các sứ giả của Mê-rô-đát-Ba-la-đan (Ê-sai 39). Và rồi những sự trừng phạt do tay của một quốc gia khác mà chính Ê-sai đã viết xuống trong các sử điệp của mình (Ê-sai 14 – 23).

Trong khi đó, đầu nước A-si-ri hay người A-si-ri đã được nhắc đến 43 lần trong sách Ê-sai từ đoạn 7 đến đoạn 38, dân tộc hay quốc gia này chỉ được nhắc đến có một lần thôi trong toàn phần còn lại của sách Ê-sai (Ê-sai 52:4) khi nhắc đến việc hiệp đáp mà dân Ê-díp-tô mang đến. Trong phần sau của sách Ê-sai, sự giải phóng ra khỏi thống trị của ngoại bang là chỉ về nước Ba-by-lôn (Ê-sai 43:14; Ê-sai 47:1; Ê-sai 48:14, 20), và về chính một vị vua đã cho dân Chúa sự tự do và trở về quê hương, là vua Si-ru người Ba Tư (hay Phe-rơ-sơ). Vua Si-ru đã chiến thắng và chiếm lấy Ba-by-lôn năm 539 T.C. (Ê-sai 44:28; Ê-sai 45:1; Ê-sai 45:13).

Ê-sai đoạn 1 – 39 chú trọng các sự kiện đưa đến sự giải thoát khỏi tay người A-si-ri vào năm 701 T.C., nhưng đến mở đầu của đoạn 40, sách Ê-sai vượt cả 150 năm để nói đến ngày tàn của Ba-by-lôn năm 539 T.C. và sự hồi hương của người Giu-đa sau đó.

Chủ đề hồi hương từ Ba-by-lôn có liên hệ gì với những điều nào khác trong sách Ê-sai? Nếu có, điều ấy là gì?

Ê-sai đoạn 39 là một đoạn nối liền với các đoạn sau về lời tiên tri nói về sự bị bắt phải lưu đày bởi tay người Ba-by-lôn, cho một số hậu duệ của vua Ê-xê-chia (Ê-sai 39:6, 7). Hơn nữa, những bài diễn văn trong Ê-sai đoạn 13, 14, và 21 báo trước về sự sụp đổ của Ba-by-lôn và sự giải phóng này mang lại điều gì cho dân Chúa: “Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bốn xứ; kẻ trú ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bốn xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ nầy nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiết đi, thành ức hiếp đã dứt đi!” (Ê-sai 14:1–4). Hãy để ý các điều này liên hệ mật thiết với Ê-sai 40:1, 2 là khi Đức Chúa Trời hứa với dân Ngài là họ sẽ không còn bị thống khổ nữa.

Những lời hứa của Kinh Thánh nói đến việc chấm dứt sự thống khổ có ý nghĩa gì với bạn ngày hôm nay, giữa khi bạn đang gánh chịu sự khổ đau? Đức tin của chúng ta có ích gì nếu không có các lời hứa này? Vì thế, tại sao rất quan yếu là chúng ta phải biết nương tựa nơi những lời hứa ấy, cho dầu thế nào chăng nữa?

2. SỰ HIỆN DIỆN, LỜI, VÀ DỌN ĐƯỜNG

Dân Chúa sẽ được an ủi bằng cách nào? Ê-sai 40:1-8.

Một giọng rao truyền rằng Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ sự vinh quang Ngài (Ê-sai 40:3-5). Một giọng khác tuyên bố rằng loài người qua đi như cây cỏ, “nhưng lời của Đức Chúa Trời sẽ còn mãi đời đời” (Ê-sai 40:8).

Sau thời kỳ lưu đày, dân Chúa sẽ tìm lại được những gì xưa kia họ đã nhận được tại Núi Sinai mà rồi sau đó họ từ chối tất cả bởi sự bội đạo của họ, và vì vậy họ đã bị trừng phạt: Sự hiện diện của Đức Chúa Trời và lời của Ngài. Đó là những thành phần căn bản của giao ước Chúa với dân Y-sơ-ra-ên, đã, được lưu giữ nơi bàn thờ tôn nghiêm của Ngài ở giữa vòng họ (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, 16). Bởi vì họ đã vi phạm lời của Ngài, Đức Chúa Trời đã từ bỏ đền thờ của Ngài (Ê-xê-chi-ên đoạn 9 - 11), nhưng Ngài đang trở lại. Sự hiện diện của Ngài và Lời vĩnh cửu đáng tin cậy của Ngài mang lại sự an ủi, giải thoát, và hy vọng.

Sự chuẩn bị cần thiết nào để đón chờ sự giảng lâm của CHÚA? Ê-sai 40:3-5.

Một con đường gập ghềnh không xứng đáng cho một vị vua. Bởi thế trước khi vua đến phải có sự chuẩn bị con đường vua sẽ đi qua. Còn hơn thế nữa khi đây là vị Vua của muôn vua! Sự xuất hiện của Ngài, đường như từ hướng đông, nơi Ngài đã lưu vong với dân của Ngài và trong những ngày ấy làm nơi thánh cho họ trong các nước mà họ phải tha phương đến (Ê-xê-chi-ên 11:16), sẽ đòi hỏi phải sửa soạn lại địa hình. Những lời tiên tri không nói về việc xây dựng một con đường theo nghĩa đen là như đại lộ xuyên qua bao ngọn đồi gỗ ghe về hướng đông của Giê-ru-sa-lem. Nhưng Đức Chúa Trời nói về con đường chuẩn bị trước cho sự giảng lâm của Đấng mà Ngài sai đến.

Sách Tàn Ước áp dụng rõ ràng lời tiên tri của Ê-sai về sự chuẩn bị thuộc linh cho con đường qua sự rao giảng của Giảng Báp-tít (Ma-thi-ơ 3:3). Lời rao truyền của ông là “Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!” (Ma-thi-ơ 3:2) và việc làm báp-têm của ông cho người ta ấy là “Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các nẻo Ngài; Giảng đã tới, trong đồng vắng vừa làm vừa giảng phép báp-têm ăn năn, cho được tha tội” (Mác 1:3, 4). Như vậy, sự chuẩn bị cho con đường ấy là ăn năn, sẵn lòng quay đầu khỏi tội lỗi, hầu họ có thể nhận được sự an ủi, tha thứ và sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 31:31-34 rao giảng cùng một sứ điệp thiêng liêng trong thời gian dài cho những người Giu-đa lưu vong đang họ hiểu được sự dọn đường thuộc linh cho Đức Chúa Trời. Trong các câu Kinh Thánh này, Chúa hứa với những kẻ sẵn lòng bắt đầu trở lại: một “giao ước mới” mà qua giao ước ấy Ngài sẽ đặt luật pháp Ngài trong lòng họ và hứa sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Họ biết Ngài, biết cá tính Ngài, bởi vì Ngài đã tha thứ họ.

Đọc kỹ lại Ê-sai 40:6-8. Qua các câu này, bạn có được niềm hy vọng nào, dấu biết chúng ta như hoa cỏ, dễ tàn lụi? Các lời này cảnh báo chúng ta về việc đặt niềm tin của mình nơi đâu?

3. SỰ RA ĐỜI CỦA CÔNG TÁC TRUYỀN GIẢNG TIN LÀNH

Ê-sai 40:9-11 diễn tả một công tác nào?

Một phần sau của sách Ê-sai nói về một giọng nam rao truyền tin tốt lành cho Giê-ru-sa-lem (Ê-sai 41:27, 52:7) Nhưng trong Ê-sai 40:9, lời rao báo “Đức Chúa Trời của các ngươi đây!” phát xuất từ trên núi là một giọng nữ, một điểm thật được Hê-bơ-rơ để cập đến.

Trong Thi thiên 68, Đa-vít ca tụng Đức Chúa Trời vì Ngài “Đức Chúa Trời làm cho kẻ cô độc có nhà ở, Đem kẻ bị tù ra hưởng được may mắn” (Thi thiên 68:6). Tuy các lời này nói về việc dân Chúa được giải phóng khỏi vòng nô lệ trong xứ Ê-díp-tô, Ê-sai dùng cùng tư tưởng này để nói về một sự giải phóng khỏi vòng nô lệ lần thứ nhì: việc được trở về quê hương sau sự tù đày nơi xứ Ba-by-lôn.

Trong khi ấy, Tân Ước lại dùng Ê-sai 40:3-5 để nói về Giảng Báp-tít, người dọn đường cho Đấng Christ, là Lời đời đời nay đã thành sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng xương và thịt giữa vòng dân Ngài (Giăng 1:14).

Ngay trước cả Giảng, đã có nhiều người khác tuyên rao về sự hiện diện của Ngài. Trong vòng những người này, chúng ta có thấy tế lễ cao tuổi Simê-ôn và bà nữ tiên tri An-na. Hai người này đã gặp em bé Giê-su trong lễ dâng hiến con trẻ tại đền thờ (Lu-ca 2:25-38). Như những người rao truyền mà Ê-sai đã nói trước kia, họ là người nam và người nữ. Ông Simê-ôn cũng đang trông chờ sự an ủi cho Y-sơ-ra-ên khi đấng Mê-si đến với họ (Lu-ca 2:25, 26).

Theo như những lời tiên tri của Ê-sai, sự hiện diện của bà nữ tiên tri An-na không phải chỉ là việc trùng hợp ngẫu nhiên. Bà đã là người đầu tiên đã công khai tuyên bố cho dân sự, từ trên núi thánh là nơi có đền thờ Giê-ru-sa-lem, rằng CHÚA đã giảng trần: “Một lúc ấy, người cũng thành linh đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem” (Lu-ca 2:38). Đây là khai sinh của việc rao giảng tin mừng về sự cứu rỗi mà Đấng Christ đã đến để mang tin lành ấy đến cho toàn nhân loại. Sau đó, Đấng Christ đã giao phó trọng trách cho một phụ nữ khác, Ma-ri Ma-đờ-len, để rao báo tin mừng về sự phục sinh của Ngài (Giăng 20:17, 18), hầu đoán chắc rằng sứ mạng phúc âm của Ngài nơi Địa cầu đã hoàn tất. Người trần thì như hoa cỏ, nhưng Lời thượng thiên nhập thể thì còn đến muôn đời (xem Ê-sai 40:6-8).

Đọc lại Ê-sai 40:11. Hình ảnh nào bày tỏ cho chúng ta ở đây? Ở nhà, hãy tự viết xuống một đoạn ngắn về kinh nghiệm của riêng bạn, bạn đã được Chúa chữa lành mình. Tại sao nhắc nhở chính mình về kinh nghiệm được Chúa đưa dắt là tốt cho đời sống thuộc linh mình?

4. ĐĂNG CỨU THỂ NHÂN TỪ

Qua cách nào Ê-sai 40 khai triển sự nhơn từ và quyền năng của Đức Chúa Trời?

Trong suốt đoạn này, lòng thương xót và quyền năng Đức Chúa Trời xen lẫn nhau và như hòa quyền vào nhau, bởi vì cả hai đều là yếu tố cần thiết hầu Đức Chúa Trời cứu dân Ngài. Ngài muốn cứu họ, vì lòng nhân từ Ngài; Ngài có thể cứu họ, vì quyền năng Ngài.

Lòng thương xót (Ê-sai 40:1-5): sự an ủi, đến từ Chúa để giải thoát.

Quyền uy (Ê-sai 40:3-8): vinh hiển, trường tồn so với sự yếu đuối của con người.

Lòng thương xót (Ê-sai 40:9-11): tin mừng về sự giải thoát, Đấng Chấn chiên của dân Ngài.

Quyền uy (Ê-sai 40:12-26): Đấng Tạo hóa không ai bì.

Lòng thương xót (Ê-sai 40:27-31): Là Đấng Tạo Hóa, Ngài ban sức mạnh cho kẻ yếu kém.

Đã giới thiệu về Đức Chúa Trời là Đấng đầy vinh hiển và Ngài còn đến đời đời (Ê-sai 40:3-8), Ê-sai chi tiết thêm về quyền năng và trí siêu việt của Ngài, và có thể khiến cho thế gian và mọi vật trên nó bị hình phạt (Ê-sai 40:12-17). Ở đây, trong cách viết của Ê-sai, với những câu hỏi như lời hùng biện và những lời phân tích về trái đất và các phần của nó, nghe tương tự như câu trả lời của Chúa cho Gióp (Gióp 38 - 41).

Câu trả lời nào cho câu hỏi như hùng biện của Ê-sai: “Vậy thì các người có thể ví Đức Chúa Trời với ai?” (Ê-sai 40:18).

Cho Ê-sai, cũng như cho Gióp, câu trả lời không cần nói lên là: không có ai. Đức Chúa Trời không một ai bì. Nhưng Ê-sai lại tiếp theo câu hỏi của mình và nhắc đến câu trả lời mà các người thời cổ xưa đã bày tỏ qua hành động của họ, ấy là Đức Chúa Trời là một vị thần (Ê-sai 40:19, 20).

Với tư tưởng ấy, Ê-sai trả lời. Quả là ngu muội để mà dùng một hình tượng nào giống Chúa, nhưng để cho người ta thấu hiểu được, ông lại thêm chi tiết về sự có một không hai của Đức Chúa Trời và mang vào trong cuộc thảo luận không có lời giải đáp rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa thánh khiết (Ê-sai 40:21-26).

Mục đích của thông điệp Chúa ban là để an ủi dân Ngài, vì họ sẽ cần điều ấy! Như Gióp ngày xưa, sự đau đớn và thống khổ họ gánh chịu đã làm tâm trí họ lầm lẫn và lòng họ thất vọng về hình ảnh của Chúa.

Hãy đọc các câu Kinh Thánh của bài học hôm nay. Các câu này không chỉ nói về lòng thương xót và quyền năng của Đức Chúa Trời không thôi, mà còn nhắc đến một sự thật rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa. Vì sao hiểu được chân lý này là rất quan trọng? Và điều ấy cũng đưa ta đến Ngày Sa-bát, vì sao có một ngày an nghỉ hằng tuần giúp chúng ta ghi nhớ điểm thiết yếu ấy?

5. VẤN ĐỀ CỦA SỰ THỜ LẠY HÌNH TƯỢNG

Sự thờ lạy hình tượng phá hủy một mối tương quan mật thiết độc nhất vô nhị mà con người có được với Đức Chúa Trời, và thay thế Ngài bằng những ảnh tượng nào đó (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4, 5; Ê-sai 42:8). Bởi vậy, các tiên tri khi nói về sự thờ lạy hình tượng, đã gọi đó là sự “tà dâm” thuộc linh (Giê-rê-mi 3:6-9, Ê-xê-chi-ên 16:16-19).

Đọc Ê-sai 41:29. Ê-sai đã cho thấy các hình tượng là gì? Bạn hiểu gì về những lời ông nói về các hình tượng? Vì sao những lời ông nói thật chính xác, cho bất cứ thể loại hình tượng hay thần tượng nào đi nữa?

Người thời cổ đại tin tưởng rằng họ thờ lạy một thần thánh thật oai quyền qua hình ảnh hay biểu tượng của thần ấy. Thờ lạy một thần tượng là đã vi phạm điều răn thứ nhất, “Trước mặt ta, người chớ có các thần khác” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3). Nhưng nếu đó là một hình tượng để biểu hiện cho Đức Chúa Trời thật thì sao? Chẳng hạn như con bò vàng dân Y-sơ-ra-ên dựng nên trong sa mạc (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:4, 5), CHÚA ngăn cấm tất cả mọi điều dẫu là giống như Ngài, bởi vì không ai có thể tạc hình hay họa hình Ngài được (Phục truyền 4:15-19), và không bất cứ một điều gì có thể làm biểu tượng về sự vinh hiển và vĩ đại không so bì của Ngài được. Bởi vậy, một hình tượng là đóng vai một thần khác rồi, và thờ lạy trước các hình tượng ấy là đã vi phạm điều răn thứ nhất và thứ nhì!

Dân của Đức Chúa Trời không cần hình tượng, bởi vì họ đã có được chính Ngài ngự giữa vòng họ nơi đền thờ của Ngài rồi. Đặt để một hình tượng và thờ lạy nó là đã dùng hình tượng thay thế chính sự hiện diện thật của Ngài rồi.

Trong hội thánh ngày nay, chúng ta có những sự thờ lạy thần tượng nào? Có phải sự thờ lạy hình tượng xuất hiện rất tinh tế trong hội thánh bạn không? Nếu có, cho biết như thế nào?

“Nhiều người mang danh là tín đồ Chúa, là Cơ Đốc nhân, nhưng họ đang phụng sự các thần khác bên cạnh CHÚA. Đấng Tạo Hóa của chúng ta đòi hỏi sự tận tâm tối cao, lòng trung thành trước nhất của chúng ta. Bất cứ điều gì có khuynh hướng làm giảm tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời, hoặc gây trở ngại vào việc chúng ta phụng sự Ngài, thì điều ấy sẽ trở thành một thần tượng.” – Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 2, trang 1011-1012.

Qua các tác phẩm văn học thời cổ xưa, chúng ta thấy thần tượng là đẹp đẽ và hấp dẫn, bởi vì chúng là biểu hiện sự tôn thờ duy vật. Người ta dùng các phong cách thờ phượng mà họ cảm thông và gắn gũi với họ, nên người ta thờ các hình tượng để cao các sức mạnh mà họ tin rằng có thể mang lại cho họ khả năng sinh sản đầy đàn và thịnh vượng. Đó là tôn giáo tự giúp mình. Nghe rất quen thuộc?

Ngay trước khi Chúa tái lâm, với con đường của Ngài được chuẩn bị bởi công việc của một thông điệp Ê-li cuối cùng (Ma-la-chi 4), sự lựa chọn cũng sẽ giống như trong thời của Ê-sai: Bạn sẽ thờ phượng Đấng Tạo Hóa, hay bạn sẽ thờ phượng một điều gì khác (Khải huyền 13, 14), bởi vì nói cho cùng, con người lúc nào cũng phải tôn thờ một cái gì đó.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong thời Ê-sai, sự hiểu biết thuộc linh của loài người đã bị tối tăm vì họ hiểu lầm Đức Chúa Trời. Đã từ lâu Sa-tan đã tìm cách dẫn dắt con người nhìn vào Đấng Tạo Hóa của họ như là tác giả của tội lỗi, của đau khổ và của sự chết. Những người mà nó đã lừa dối, nghĩ rằng Đức Chúa Trời thật khó khăn và đòi hỏi quá đáng. Họ cho Ngài như luôn dòm ngó họ để tố cáo và lên án, và cho rằng Ngài không muốn chấp nhận một tội nhân nào nếu Ngài vẫn còn tìm được lý do pháp lý để khỏi phải giúp đỡ người ấy. Luật tình yêu dùng để cai trị thiên đàng đã bị kẻ lừa đảo xuyên tạc cho là để kềm chế hạnh phúc của con người, và đó chỉ là một ách nặng nề mà họ nên vui mừng khi thoát ra khỏi luật ấy. Nó tuyên bố rằng luân lý của luật tình yêu của Chúa không thể được tuân giữ và các hình phạt của sự vi phạm được ban bố không công bằng và tùy tiện.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 311.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

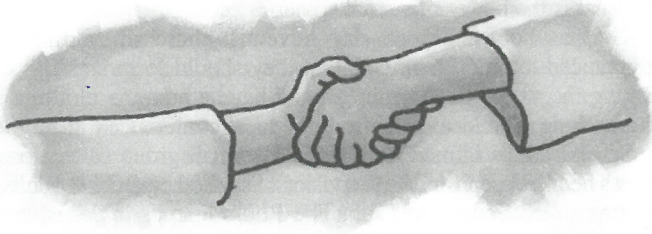
1. Tóm tắt bằng lời của bạn, sứ điệp của Ê-sai 40:12–31. Viết sứ điệp ấy xuống bằng những hình ảnh của thời hiện đại, chẳng hạn như những khám phá khoa học hiện đại cho thấy rõ hơn về quyền năng tuyệt vời của Đức Chúa Trời chúng ta. Chia sẻ lời tóm tắt của bạn với cả lớp.
2. Ê-sai mô tả sự vĩnh cửu của Lời Chúa so với sự nhất thời mong manh của cuộc sống con người (Ê-sai 40:6, 8) nói lên nỗi sợ chết của bạn như thế nào? Điều ấy liên quan đến hy vọng phục sinh của bạn ra sao (Gióp 19:25–27, Đa-ni-ên 12:2, 1 Cô-rinh-tô 15:51–57, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13–18)?
3. Suy gẫm Ê-sai 40:12–31, một người có thể được chữa khỏi sự kiêu hãnh và kiêu ngạo bằng cách nào?

TÓM LƯỢC:

Qua Ê-sai, Đức Chúa Trời đã mang sự an ủi đến cho những người đang đau khổ. Thời gian hoạn nạn của họ đã kết thúc, và Chúa đang trở lại với họ. Thay vì chán nản và bối rối, họ có thể tin cậy Chúa là Ngài sẽ sử dụng quyền năng sáng tạo của Ngài vì họ.

BÀI HỌC 9

PHỤC VỤ VÀ CỨU VỚT



CÂU GÓC: “Nầy, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại” (Ê-sai 42:1).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 41, Ê-sai 42:1-7, Ê-sai 44:26-45:6, Ê-sai 49:1-12.

Nhiều người cảm thấy quả là một đặc ân tuyệt vời nếu được đi đến vùng đất là nơi Đức Chúa Giê-su đã sống, được đi trên những con đường Chúa đã từng bước chân qua, được đứng bên bờ hồ mà Chúa đã yêu thích và đứng bên bờ để dạy dỗ bao người, và những ngọn đồi và thung lũng mà đôi mắt Chúa đã từng ngắm nhìn. Tuy nhiên chúng ta không cần phải đến làng Na-xa-rét, Ca-bê-na-um hay Bê-tha-ni để bước đi trong các bước của Chúa Giê-su. Chúng ta sẽ tìm thấy dấu chân của Ngài bên cạnh những chiếc giường bệnh, trong những xóm nghèo cùng, trong những con hẻm đông đúc của thành phố lớn, và ở bất cứ nơi nào có những tấm lòng cần được an ủi. Khi chúng ta làm như những điều Chúa Giê-su đã làm khi Ngài còn ở trần gian, chúng ta sẽ bước đi trong các bước của Ngài.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 640.

Ê-sai nói về một người đẩy tớ của CHÚA với một sứ mạng của sự thương xót tương tự: “Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy . . . để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tìm ra khỏi ngục” (Ê-sai 42:3, 7).

Hãy cùng nhìn vào kẻ tôi tớ này. Ngài là ai, và Ngài thành đạt được điều gì?

1. MỘT QUỐC GIA TÔI TỐ CHÚA

Trong Ê-sai 41:8 Đức Chúa Trời phán với “Y-sơ-ra-ên, ngươi là tôi tớ ta,” và trong 42:1, Ngài giới thiệu, “Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng.” Kẻ tôi tớ này là ai?

Có phải đó là Y-sơ-ra-ên – Gia-cốp, là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên? Quốc gia Y-sơ-ra-ên? Đấng Mê-si – Christ, còn gọi là Giê-su trong Tân Ước?

Có hai ý nghĩa về hai chữ “tôi tớ” của Đức Chúa Trời đã được nhắc tới trong các đoạn Ê-sai 41 – 53. Một tôi tớ được gọi là “Y-sơ-ra-ên” hay “Gia-cốp”, như được nhắc đến trong Ê-sai 41:8, Ê-sai 44:1, 2, 21; Ê-sai 45:4; Ê-sai 48:20. Bởi vì khi Đức Chúa Trời nói với Y-sơ-ra-ên/Gia-cốp trong thì hiện tại, nên rõ ràng Gia-cốp tiêu biểu cho quốc gia hay dân tộc đã đến từ ông. Điều này được chứng thực qua sự thật là sự cứu chuộc cho “tôi tớ Gia-cốp” của CHÚA được hoàn tất lúc người tôi tớ ấy ra khỏi Ba-by-lôn (Ê-sai 48:20).

Trong những lúc khác, chẳng hạn như Ê-sai 42:1, Ê-sai 50:10, Ê-sai 52:13, Ê-sai 53:11, kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời không được gọi tên. Khi kẻ tôi tớ ấy được nhắc đến lần đầu tiên trong Ê-sai 42:1, danh tính người không lộ ra tức thì. Tuy nhiên khi sách Ê-sai khởi phát triển về danh tính người càng thêm trong những đoạn sau, thì nhân vật ấy là kẻ sẽ phục hồi các chi tộc nhà Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) về lại cho Đức Chúa Trời (Ê-sai 49:5, 6) và hy sinh thân mình phải chết cho mọi tội nhân (Ê-sai 52:13 – 53:12; cũng xem Ê-sai 49:5, 6). Bởi vậy người không thể là một quốc gia hay dân tộc. Như vậy rất rõ ràng là Ê-sai nói về hai tôi tớ của Đức Chúa Trời. Thứ nhất là một nhóm người (quốc gia) và thứ nhì là một nhân vật.

Vai trò của một quốc gia tôi tớ Chúa là gì? Ê-sai 41:8–20.

Đức Chúa Trời bảo đảm với Y-sơ-ra-ên rằng quốc gia họ vẫn là tôi tớ của Ngài: “ta đã lựa ngươi, chưa từng bỏ ngươi” (Ê-sai 41:9). Rồi Ngài ban cho Y-sơ-ra-ên những lời hứa tuyệt vời nhất của Kinh Thánh: “Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp đỡ ngươi, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ ngươi” (Ê-sai 41:10). Ở đây và trong các câu tiếp theo nói lên một trong các vai trò của Y-sơ-ra-ên phải có ấy là đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời thật rằng Ngài sẽ cứu họ (như vua A-cha đã chẳng làm điều ấy) thay vì tin tưởng nơi các thần và hình tượng mà các dân khác thờ lạy (Ê-sai 41:7, 21–24, 28, 29).

Để ý trong Ê-sai 41:14, CHÚA đã gọi quốc gia Y-sơ-ra-ên là **sâu bọ**. Ý Ngài muốn nói gì? Hãy đọc toàn đoạn văn để có một câu trả lời rõ ràng hơn. Điều này cũng dạy gì cho chúng ta, rằng chúng ta quả cần tùy thuộc nơi CHÚA?

2. NGƯỜI ĐẨY TỐ VÔ DANH

Vai trò gì và tánh hạnh nào của người tôi tớ không tên của Đức Chúa Trời, là kẻ mà Ngài chọn và đặt Thần Linh của Ngài ở cùng? Ê-sai 42:1-7.

Chọn dưới đây câu trả lời thích hợp về người tôi tớ ấy:

1. Người mang sự công bình đến cho mọi dân tộc.
2. Người thực hiện thành công mọi mục đích của mình cách yên lặng và nhẹ nhàng.
3. Người là một người thầy.
4. Người đóng vai trò của sự giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài.
5. Người mang ánh sáng và hy vọng đến cho kẻ mù và giải phóng kẻ bị giam cầm.
6. Tất cả các điều kể trên.

So sánh vai trò và tánh hạnh của người tôi tớ này với “cái chổi nứ ra từ gốc của Y-sai (còn gọi là Giê-se)” là người mà Thần Linh của CHÚA ở cùng (Ê-sai 11)?

Cũng như trong Ê-sai 42, đấng cai trị đến từ nhà Đa-vít trong Ê-sai 11 hành động hòa hiệp với Đức Chúa Trời, mang công bình và sự giải phóng đến cho những kẻ bị hiệp đáp, cũng như có sự khôn ngoan và thông sáng của Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy hai chữ “cái chổi” và “gốc rễ” của Y-sai là đấng Mê-si, là đứa trẻ từ thượng thiên trong Ê-sai 9:5, 6, là kẻ sẽ “ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình”. Kẻ tôi tớ trong Ê-sai 42, như vậy, rõ ràng là Đấng Mê-si.

Tân Ước cũng nhận diện danh tính của người đẩy tố ghi lại trong Ê-sai 42:1-7, là đấng mang sự công bình, như thế nào? Ma-thi-ơ 12:15-21.

Ma-thi-ơ đoạn 12 dùng lời của Ê-sai 42, và áp dụng các lời ấy vào trong mục vụ của Đức Chúa Giê-su, là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, đẹp lòng Ngài trong mọi đàng (Ê-sai 42:1; Ma-thi-ơ 3:16, 17; Ma-thi-ơ 17:5). Mục vụ của Đấng Christ đã tái lập lại sự giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài (Ê-sai 42:6, Đa-ni-ên 9:27).

Đức Chúa Giê-su và các môn đồ Ngài đã mang sự công bình đến bằng cách giải phóng con người khỏi sự thống khổ, u mê không biết Chúa, và bị cầm tù bởi những ác thần, bị gây ra bởi sự hiệp đáp của Sa-tan (Lu-ca 10:19). Rồi Đức Chúa Giê-su ban một “giao ước mới” (Ma-thi-ơ 26:28) và để mang sự công bình đến cho thế gian bằng cách đuổi Sa-tan khỏi địa cầu, vì nó chỉ là một kẻ gian ác từ bên ngoài đến thế gian để dành quyền cai trị thế giới này (Giăng 12:31-33).

Đọc lại Ê-sai 42:1-4, lời diễn tả về Đấng Christ. Suy gẫm những điều này về cuộc đời của Đức Chúa Giê-su. Các bản chất đặc biệt nào của mục vụ của Ngài cho thấy Ngài hoàn tất lời tiên tri này? Chúng ta học được những bài học nào để áp dụng và cách chúng ta phục vụ và giảng đạo cho tha nhân?

3. ĐĂNG “MÊ-SI” NGƯỜI BA TƯ (PHE-RƠ-SƠ)

Lời tiên tri đầy kinh ngạc nào được nói đến trong Ê-sai 44:26 – 45:6?

Chức vụ tiên tri của Ê-sai kéo dài từ khoảng năm 745 T.C. cho đến 685 T.C. (60 năm). Sau khi nói về một kẻ xâm chiếm đến từ phương đông và phương bắc (Ê-sai 41:2, 3, 25) và ngụ ý rằng đây là một tin mừng cho Giê-ru-sa-lem (Ê-sai 41:27), Ê-sai tiên tri rất chính xác đích danh vua Si-ru và diễn tả các hoạt động của ông ta. Vua đã đến từ phương bắc và ở về hướng đông của Ba-by-lôn và chinh phục Ba-by-lôn năm 539 T.C. (sau thời Ê-sai cả trăm năm). Vua Si-ru đã phụng sự Đức Chúa Trời qua việc vua phóng thích những người Do Thái lưu đày tại Ba-by-lôn, và còn cho phép họ được trở về quê hương để trùng tu lại đền thờ tại Giê-ru-sa-lem (đọc lại E-xơ-ra 1).

Hãy nhìn lại lời tiên tri này. Từ năm Ê-sai qua đời cho đến thời kỳ đế quốc Ba-by-lôn sụp đổ là 146 năm, tỏ ra lời tiên tri của ông đã nói trước những điều sẽ xảy ra hàng một thế kỷ rưỡi trước. Không khác nào chúng ta nói rằng ông George Washington mà nói trước rằng Tướng Dwight Eisenhower sẽ giúp giải phóng Âu châu vào năm 1945!

Bởi vì những hành động của vua Si-ru đã được kiểm chứng bằng nhiều nguồn sử liệu thời cổ, kể cả trong sử ký của người Ba-by-lôn, trong sử liệu của chính vua Si-ru, và trong Kinh Thánh (2 Sử Ký 36:22, 23; E-xơ-ra 1; Đa-ni-ên 5; Đa-ni-ên 6:28; Đa-ni-ên 10:1), sự chính xác của lời tiên tri của Ê-sai không thể nào cãi cộ được. Điều này chứng thực niềm tin của những người tin rằng các tiên tri thật nhận được sự khai thị cho những lời tiên tri của họ từ Đức Chúa Trời, là Đấng nhìn thấy được tương lai, dẫu xa vời đến đâu.

Tại sao Đức Chúa Trời lại gọi vua Si-ru là “kẻ được xúc dầu” (Ê-sai 45:1)?

Chữ Hê-bơ-rơ có danh từ “*được xúc dầu*” là cùng một chữ mà ta có danh từ “*mê-si*”. Trong nhiều nơi khác nhau của Cựu Ước, từ “*được xúc dầu*” cũng có thể để nói về thầy tế lễ thượng phẩm (Lê-vi Ký 4:3, 5, 16; Lê-vi Ký 6:22), hay về một vị vua của Y-sơ-ra-ên được xúc dầu (1 Sa-mu-ên 16:6; 1 Sa-mu-ên 24:6, 10; 2 Sa-mu-ên 22:51), hay là về đấng Mê-si, một vị vua, một nhà giải phóng đến từ dòng dõi vua Đa-vít (Thi thiên 2:2; Đa-ni-ên 9:25, 26). Theo quan điểm của Ê-sai, Si-ru là một vị vua trong tương lai, được Đức Chúa Trời sai đến để giải phóng dân Ngài. Nhưng ông ta là một

mê-si khác lạ bởi vì ông ta không phải là người Y-sơ-ra-ên. Ông ta sẽ làm những điều vị mê-si làm, chẳng hạn như đánh đuổi kẻ thù của Đức Chúa Trời và giải phóng dân Ngài, nhưng vua ấy không thể là Đấng Mê-si, bởi vì ông ta không đến từ dòng dõi nhà Đa-vít.

Khi tiên đoán về Si-ru, Đức Chúa Trời đã chứng tỏ rằng quyền thiên thượng của chỉ duy Ngài có bằng cách cho thấy Ngài biết trước tương lai (Ê-sai 41:4, 21-23, 26-28; Ê-sai 44:26). Ngài cũng kêu gọi Si-ru rằng, “Ta sẽ ban vật báu chứa trong nơi tối, của cải chứa trong nơi kín cho người, để người biết rằng chính ta, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã lấy tên người gọi người” (Ê-sai 45:3).

Hãy nghĩ đến những lời tiên tri khác trong Kinh Thánh đã xảy ra theo như lời tiên đoán (chẳng hạn các vương quốc của Đa-ni-ên 2, trừ vương quốc cuối, của Đa-ni-ên 7, hay về thời gian hầu việc của Đấng Christ trong Đa-ni-ên 9:24-27). Niềm hy vọng nào mà các lời tiên tri này mang lại cho cá nhân chúng ta?

4. NIỀM HY VỌNG TRONG MONG CHỜ

Việc Ê-sai dự đoán chính xác đích danh Si-ru làm một số người phân vân vì họ vốn không tin rằng các tiên tri nhận được sự tiên tri từ Đức Chúa Trời. Để đối phó, họ chấp nhận giả thuyết rằng có một nhà tiên tri khác, một Ê-sai thứ hai, sống trong thời của vua Si-ru, mới là người đã viết Ê-sai 40 – 66. Do đó, sách Ê-sai được “cưa làm đôi”, cùng chung số phận như chính của nhà tiên tri, theo truyền thống được hiểu là ông đã bị tử hình như vậy (xem Hê-bơ-rơ 11:37).

Tuy nhiên, không có nhân chứng lịch sử nào về sự hiện hữu của một Ê-sai thứ hai. Nếu người ấy có, thì rất là lạ khi Kinh Thánh không hề đề cập đến người ấy, bởi vì sự điệp của người ấy có tầm quan trọng vô song, và giá trị văn chương của người ấy thật là phi thường. Bởi vì, sách Ê-sai không chỉ là bản thảo Kinh Thánh lâu đời nhất, mà cuộn sách Ê-sai tìm thấy ở vùng Qumran, không có một sự đứt quãng nào giữa Ê-sai 39 và 40 để cho thấy có một sự chuyển đổi sang tác phẩm của một tác giả mới.

Chủ đề căn bản trong sự điệp của Ê-sai không thay đổi suốt toàn sách của ông: Tin tưởng vào Đức Chúa Trời thật, kể cả Đấng Giải phóng được xúc dầu của Ngài, hơn là trông cậy vào các quyền lực khác. Các học giả Kinh Thánh rất đúng đắn khi họ nhấn mạnh vào sự chuyển tiếp của sách từ việc chú trọng vào thời kỳ A-si-ri trong Ê-sai 1 – 39, và đổi sang thời kỳ Ba-by-lôn từ đoạn 40 và trở về sau. Nhưng chúng ta đã tìm thấy trong Ê-sai 13, 14 và 39 hình ảnh của sự cầm tù bởi Ba-by-lôn. Đúng là Ê-sai 1 – 39 nhấn mạnh đến sự đoán phạt và Ê-sai 40 – 66 nhấn mạnh đến sự an ủi. Nhưng trong các chương trước, sự an ủi và bảo đảm thiên thượng cũng đầy đầy; và các đoạn sau, như Ê-sai 42:18–25, Ê-sai 43:22–28, và Ê-sai 48:1–11, nói về những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đối với Giu-đa vì họ đã từ bỏ Ngài. Thật sự, lời tiên tri của Ê-sai về sự an ủi trong tương lai cho thấy sự thống khổ của thời hiện tại.

Tuy quốc gia Giu-đa đã phải đối diện với tai họa khủng khiếp vì tội lỗi của dân sự, một số người trong số họ đã không từ bỏ hy vọng. Họ bám vào những lời hứa của Chúa, như được tìm thấy trong Lê-vi Ký 26:40–45. Hãy đọc kỹ các câu này. Hãy thử đặt mình vào địa vị của những người Do Thái còn sống sót sau khi tổ quốc họ bị Ba-by-lôn đánh bại. Niềm hy vọng nào bạn có thể tìm thấy trong các lời này?

Nguyên tắc thiêng liêng nào bạn thấy trong các câu của sách Lê-vi Ký? CHÚA nói gì với Y-sa-rơ-ên qua các lời này? Cùng cùng nguyên tắc này có thể làm việc thế nào trong đời sống chúng ta?

5. MỘT TÔI TỚ CHỊU ĐAU KHỔ

Tôi tớ nào của Đức Chúa Trời được nói tới trong Ê-sai 49:1-12?

Đức Chúa Trời gọi tên kẻ tôi tớ ấy của Ngài trước khi người sinh ra, làm miệng người như một lưỡi gươm bén, và Ngài sẽ làm cho kẻ tôi tớ được vinh hiển. Đức Chúa Trời dùng kẻ tôi tớ để đem quốc gia của Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài để tôi tớ ấy làm ánh sáng của sự cứu rỗi cho thế gian, để làm một giao ước, và để thả những kẻ trong ngục tù. Sự diễn tả của kẻ tôi tớ này với kẻ tôi tớ trong Ê-sai 42 có nhiều điểm tương đồng, khi chúng ta nhận diện kẻ tôi tớ ấy là Đấng Mê-si. Trong Tàn Ước, các đặc tính của kẻ tôi tớ ấy được tìm thấy nơi Đức Chúa Giê-su trong cả hai lần giáng thế của Ngài: Ma-thi-ơ 1:21, Giăng 8:12, Giăng 9:5, Giăng 17:1-5, Khải huyền 1:16, Khải huyền 2:16, Khải huyền 19:15.

Nếu kẻ tôi tớ này là Đấng Mê-si thì tại sao Đức Chúa Trời lại gọi người là “Y-sơ-ra-ên” ở đây (Ê-sai 49:3)?

Trong những nơi khác ở các phần trước của sách Ê-sai, chúng ta đã có thấy kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời là “Y-sơ-ra-ên/Gia-cốp” để nói về một quốc gia. Nhưng ở đây, cái tên “Y-sơ-ra-ên” (với không lời nhắc nhở gì đến “Gia-cốp”) rõ ràng là chỉ về kẻ tôi tớ là một cá nhân, là người đã khôi phục quốc gia về lại cho Đức Chúa Trời (Ê-sai 49:5). Nhân vật tôi tớ này đã trở thành hiện thân hay đại diện lý tưởng của một quốc gia mà đã thất bại và làm hư hại cái tên “Y-sơ-ra-ên” (Ê-sai 48:1).

Một yếu tố nào xuất hiện ở đây? Ê-sai 49:4, 7.

Đây là điểm tương tự thứ nhất trong nhiệm vụ khó khăn của người tội tớ. Người than rằng, “Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả” (Ê-sai 49:4), cùng ý tưởng tương tự mà Đa-ni-ên đã than trong Đa-ni-ên 9:26. Nhưng kẻ tôi tớ vẫn nắm chặt lấy đức tin: “Song lẽ ngay thẳng của ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho ta ở nơi Đức Chúa Trời ta” (Ê-sai 49:4). Tác giả J. Alec Motyer bình luận thế này, “Như vậy, Ê-sai đã nhìn thấy trước một Kẻ Tôi Tớ với đầy đủ bản chất con người, bị thử thách như chúng ta và chúng tỏ người là tác giả và là kẻ toàn vẹn trong đức tin, một niềm tin cá nhân và thật, để có thể nói rằng Đức Chúa Trời của tôi ơi khi dầu mọi điều chẳng còn đáng chi.” – Lời Tiên Tri của Ê-sai: Giới Thiệu và Bình Luận (xuất bản bởi InterVarsity Press, 1993), trang 387.

Lời trong Ê-sai 49:7 thì thật lạ lùng. Kẻ tôi tớ thì “bị loài người khinh để, bị dân nầy gớm ghê, là người làm tôi kẻ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quì lạy, vì có Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người.”

Hỏi tưởng lại cuộc đời hành đạo của Đấng Christ. Luôn cho đến lúc cuối cùng, há chẳng là nhiều lý do cho Ngài phải nhụt chí sao? Thế nhưng Ngài vẫn giữ lòng trung tín, cho dù ngoại cảnh có thế nào chẳng nữa. Bài học nào chúng ta học được từ Chúa để chúng ta đừng ngã lòng dầu ngoại cảnh chẳng được như ý?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong công tác cứu linh, cần khéo léo và khôn ngoan. Đấng Cứu Rỗi không bao giờ che giấu sự thật, nhưng Ngài luôn thốt ra điều ấy trong tình yêu thương. Trong cách giao dịch của Ngài với người khác, Ngài đã dùng sự khéo léo tuyệt vời, và Ngài luôn tử tế và ân cần. Ngài không bao giờ thô lỗ, không bao giờ thốt lên những lời vô ích và thiếu nghiêm túc, không bao giờ nói lời vô ý tứ làm động chạm hay đau lòng người dễ xúc động. Ngài không khiến trách sự yếu đuối của con người. Ngài không ngại ngừng hay sợ hãi khi tố cáo sự giả hình, lòng vô tín, và sự gian ác, nhưng giọng nói Ngài đã nhen ngào khi Ngài phải thốt lên những lời quở trách của mình. Ngài không bao giờ làm cho sự thật trở nên tàn nhẫn, nhưng luôn thể hiện một lòng thương mến sâu xa cho nhân loại. Mỗi một linh hồn đều quý báu trong mắt Ngài. Ngài đặt nặng cho chính mình một phẩm giá thiêng liêng; nhưng Ngài cúi đầu với lòng nhân từ dịu dàng và quan tâm đến mọi thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời. Ngài nhìn thấy tất cả mọi linh hồn mà Ngài có nhiệm vụ phải cứu họ.” – Ellen G. White, *Gospel Workers*, trang 117.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Toàn lớp, hãy cùng đọc lại những lời Ellen G. White đã viết ở trên về cách Đức Giê-su hành đạo với tha nhân. Hãy thảo luận về các nguyên tắc trong bài bà viết, và sau đó cả lớp thảo luận về cách hành xử của nhà thờ bạn có phản ánh các nguyên tắc đó, và đến mức nào.
2. Bạn có biết “cây sậy đã giập” hay “tim đèn còn hơi cháy” (Ê-sai 42:3) nào trong hội thánh mình không? Làm thế nào bạn có thể giúp đỡ người này mà không “bể” hay “dụt” người ấy? Có những cách nào bạn có thể hướng những người như vậy đến với Chúa? Hay nói cách thực tế, bạn có thể khuyên họ phải làm gì để được chữa lành và giúp đỡ?
3. Lập luận cho rằng sách Ê-sai được viết bởi nhiều tác giả khác nhau bắt nguồn từ tiền đề rằng con người không ai có thể nói về tương lai chính xác như Ê-sai đã viết. Lập luận này đặt trên một căn bản đã có vấn đề rồi, và vì thế, chúng ta, với tư cách là Cơ Đốc nhân, phải từ chối tiền đề ấy hoàn toàn?

TÓM LƯỢC:

Sự giải phóng cần phải có Đấng Giải Phóng. Quốc gia tội tở của Đức Chúa Trời sẽ là từ đó mà có hai kẻ giải phóng: Vua Si-ru, là người sẽ trả tự do cho những kẻ bị cầm tù và lưu đày bởi Ba-by-lôn được trở về; và một Người Tội tở không tên, mà dần dần những lời tiên tri cho thấy và chỉ rõ Ngài là Đấng Mê-si. Người Tội tở này sẽ mang lại sự công bình chính trực cho xã hội và mang mọi kẻ sống còn được trở về với Đức Chúa Trời.

BÀI HỌC 10

LÀM NHỮNG ĐIỀU KHÔNG TƯỞNG ĐƯỢC



CÂU GÓC: “*Những người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh*” (Ê-sai 53:5).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 50:4–10, Ê-sai 52:13–53:12
Ê-sai 53:3–9, Ê-sai 53:10–12.

Ông Lough Fook, tín đồ Cơ Đốc người Trung Hoa, động lòng trắc ẩn vì những đồng bào người Hoa của ông đang sống cảnh nô lệ trong các hầm mỏ tại Phi châu. Ông muốn mang niềm hy vọng của phúc âm đến với họ, nhưng làm thế nào ông có thể đến với họ và giao tiếp với họ? Ông có một giải pháp, ấy là tự bán mình làm nô lệ nơi hầm mỏ trong thời hạn 5 năm. Ông được chuyển đến vùng Demerara, nơi ông ta đã lao động trong các hầm mỏ và chia sẻ với các đồng nghiệp của mình về Giê-su.

Lough Fook qua đời nhưng chỉ sau khi đã mang được trên 200 người đến sự giải thoát khỏi niềm tuyệt vọng bằng cách chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa của họ.

Quả là một gương hy sinh tuyệt vời! Một con người tự nguyện hy sinh bản thân vì lợi ích của tha nhân!

Bằng cách làm những điều không thể tưởng tượng được, ấy là, hạ mình, chịu “lấy hình tôi tớ” (Phi-líp 2:7), Chúa Giê-su cũng vậy, Ngài đã làm điều không tưởng, Ngài đã chạm đến được những người mà tưởng không thể chạm được, ấy là bạn và tôi, và cả thế gian đang ngập chìm trong vực thẳm của tội lỗi.

Tuần này chúng ta sẽ thấy sự kiện đáng kinh ngạc này đã được tiên tri hàng trăm năm trước khi nó xảy ra.

1. LỄ THẬT THỬ THÁCH CỦA Ê-SAI

Nếu dụng ý của Ê-sai là chỉ rao truyền tin tức, thì ông đã trình bày tất cả các chi tiết về Đấng Mê-si trong một lúc. Nhưng mục đích ông là muốn dạy dỗ, khuyên nài, và cho khán giả của mình có cơ hội gặp gỡ Người Tôi tớ của CHÚA, ông đã như dệt một tấm thảm diễn tả thật xúc tích các chủ đề được nhắc lại nhiều lần như một bản hòa tấu. Ông đã mở những bí mật của thông điệp của Chúa từng bước do đó mỗi khía cạnh được thấu hiểu theo vai trò của chúng trong toàn bức tranh. Ê-sai như là một nhà họa sĩ và khung vẽ của ông là linh hồn của độ giá của ông.

Đọc Ê-sai 50:4–10. Tóm tắt lại ý các câu này muốn nói gì. Làm thế nào bạn có thể thấy Đức Chúa Giê-su trong đoạn văn này?

Chúng ta đã thấy trong Ê-sai 49:7, Người tôi tớ của Đức Chúa Trời bị khinh dể, bị gớm ghiếc, và “làm tôi kẻ có quyền thế”, nhưng, “Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quỳ lạy” người. Trong Ê-sai 50, chúng ta học được rằng thung lũng sâu hơn đối với người Thầy hiền từ, người có lời nói nâng đỡ sự mệt mỏi (Ê-sai 50:4). Con đường đưa đến sự trắng án phải đi ngang qua những sự hành hạ áp bức về phần thể xác (Ê-sai 50:6).

Với những người thuộc văn hóa Tây phương hiện đại, sự áp bức hiệp đáp nghe thật hãi hùng. Nhưng trong thời cổ đại của văn hóa vùng Cận Đông, danh dự của một cá nhân hay của một nhóm người là điều hệ trọng đầu phải đối lấy mạng sống. Nếu bạn hạ nhục hay hành hạ một ai như thế này, bạn phải cẩn thận là có người bảo hộ mình; vì thân nhân hay dòng họ của nạn nhân sẽ chắc chắn tìm cách trả thù, đòi lại danh dự cho nạn nhân.

Vua Đa-vít đã tấn công và chiếm đóng xứ của người Am-môn (2 Sa-mu-ên 10:1–12) chỉ vì vua của xứ ấy dám “bắt các tôi tớ của Đa-vít, cạo phân nửa râu họ, cắt phân nửa quần áo cho đến nửa thân mình; đoạn cho họ đi về” (2 Sa-mu-ên 10:4). Nhưng trong Ê-sai đoạn 50, người ta đã đánh đập người tôi tớ, giứt nhổ râu người, và nhổ vào mặt người. Điều làm cho sự đối đãi này là nghiêm trọng cho toàn thể gian và toàn vũ trụ ấy vì nạn nhân của các sự hành hung này là vì Vua thiên thượng của muôn vua. Thật vậy, nếu so sánh Ê-sai 9:6, 7 và Ê-sai 11:1–16 với các đoạn về “kẻ tôi tớ”, chúng ta khám phá ra người tôi tớ này là Vua, là Đấng Giải phóng oai quyền! Nhưng với tất cả mọi danh dự và quyền uy, vì một lý do không tưởng được, Ngài không chịu cứu thân mình ra khỏi các sự đọa đày đó! Điều này quá ngược ngạo nên chẳng một ai có thể tin được. Tại nơi thập giá của Chúa Giê-su, các lãnh đạo tôn giáo và chính trị đã chế nhạo Ngài, “Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đấng Christ, Đấng Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi!” (Lu-ca 23:35); “bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin” (Ma-thi-ơ 27:42).

Đọc Ê-sai 50:4–10. Viết xuống các nguyên tắc tâm linh được mô tả ở đây mà nên được áp dụng cho cuộc sống của chúng ta. Hãy dò tìm trong lòng bạn theo các nguyên tắc bạn đã viết xuống. Có lãnh vực nào bạn có thể cố gắng nhiều hơn và cải thiện được? Nếu nản lòng, hãy đọc tiếp danh sách này cho đến hết tuần.

2. BÀI THƠ CỦA NGƯỜI TÔI TỐ TRONG THỐNG KHỔ

Trong Ê-sai 52:13 – 53:12, còn được mệnh danh là “Bài thơ của người tôi tớ thống khổ” đã chứng thực Ê-sai đúng là “nhà tiên tri về phúc âm”. Thật đúng với sự tuyệt vời của phúc âm, bài thơ tuyệt vời này hay hơn hết trong mọi đoạn văn của văn học. Dẫu không dài nhưng mỗi câu ngập tràn những lời sâu sắc và đầy ý nghĩa để tỏ bày chương trình cứu rỗi vô lường cho một nhân loại đang chìm đắm và lạc lối trong tội lỗi.

Đây không phải là những lời sót lại mà Ê-sai ráng viết cho xong. Ông đã chuẩn bị độc giả mình từ nhiều đoạn trước về Đấng Mê-si. Khi theo dõi cuộc đời của Đấng Mê-si trên đất, nhà tiên tri đã nói về sự việc Ngài được hoà thai (Ê-sai 7:14), giới thiệu Ngài là thuộc dòng dõi nhà Đa-vít (Ê-sai 9:6, 7), diễn tả rõ ràng về chức vụ của Ngài để khôi phục lại Y-sơ-ra-ên (Ê-sai 11:1–16) và nhiệm vụ đặc biệt của Ngài để phòng thích dân Ngài khỏi sự bất công và thống khổ (Ê-sai 42:1–7). Và rồi Ê-sai tiết lộ sự đau thương vô hạn của Đấng Mê-si kể cả sự tương phản của những điều bị thương trước khi Ngài được vinh danh.

Hãy đọc lại những câu Kinh Thánh nhắc đến ở đoạn văn trên. Các câu ấy cho chúng ta thấy gì về Đấng Mê-si có tên là Giê-su? Các lời diễn tả ấy giúp gì cho chúng ta trước khi chúng ta bước đến Ê-sai 52 và 53? Hay là chúng làm những điều chúng ta đọc trong đoạn 52 và 53 thêm bàng hoàng?

Ê-sai 52:13 – 53:1 giới thiệu bài thơ với phần mở đầu chứa đựng một sự tương phản đầy kinh ngạc: Người tôi tớ sẽ thịnh vượng và được tôn vinh, nhưng sự xuất hiện của Ngài sẽ bị hủy hoại đến nỗi không ai nhận ra là Ngài. Ai có thể tin điều ấy được?

Ê-sai 53:2, 3 bắt đầu bằng những lời diễn tả nguồn gốc của Người Tôi tớ và hình dung không có gì là phi thường của Người, đến nỗi buồn và sự bị từ bỏ của Người. Ê-sai 53:4–6 tạm ngừng lại để giải thích rằng sự đau khổ của Người Tôi tớ thực sự là hình phạt đáng lẽ là của chúng ta, mà Ngài phải mang để chữa lành chúng ta. Ê-sai 53:7–9 tiếp tục về Người Tôi tớ vô tội phải gánh chịu cho đến chết và bị đưa vào nơi mồ mả.

Trong Ê-sai 53:10–12, Người Tôi tớ được nâng lên để nhận lấy phần thưởng cao quý mà đã nhận trước từ lúc đầu của bài thơ trong Ê-sai 52:13, và với sự hiểu biết thêm về sự hy sinh của Người để cứu người khác là ý muốn của Đức Chúa Trời.

So sánh bài thơ này với lời viết trong Phi-líp 2:5–11 cũng để diễn tả “thung lũng” của cuộc đời Đức Chúa Giê-su, bắt đầu dưới hình dạng của Đức Chúa Trời, nhưng đã hạ xuống bằng cách trút bỏ chính mình để nhận chịu thân phận đọa đày của hình dạng con người, Ngài đã hạ mình xuống cho đến chết và cái chết thập hèn nhất trong tất cả cái chết: cái chết trên thập tự giá. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã vinh danh Ngài cao hơn hết, để mọi người phải thừa nhận Ngài là Chúa (so sánh Ê-sai 49:7).

Đọc Ê-sai 52:13 – 53:12 lần nữa. Ghi xuống mọi điều mà bài thơ nói Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Suy gẫm về những hành động mà Ngài làm thay cho chúng ta thì có ý nghĩa gì cho chúng ta?

3. AI ĐÃ TIN

Ê-sai 52:13 cho thấy Người Tòi tớ của Đức Chúa Trời được tôn quý vô ngần, nhưng không một lời báo trước, các câu kể tả hình dạng Ngài đã bị biến đổi đến nỗi không ai có thể nhận ra Ngài là như hình “con người”. Trong Tàn Ước diễn tả những sự thật đã làm hư hình dạng và gương mặt của Đức Chúa Giê-su, như những làn roi tàn nhẫn, một vương miện bằng gai, và bị đóng đinh, nhưng hơn cả, là gánh chịu hết tất cả tội lỗi của nhân loại. Loài người đã được dựng nên không có bản chất của tội lỗi; bị tội lỗi chống chất trên mình đã làm “Con Người” quá ghê tởm không còn hình dạng con người nữa.

So sánh tư tưởng này với câu chuyện của Gióp, một người bất ngờ rơi xuống từ một điểm sang cả, giàu có, quyền thế để rớt xuống ngồi giữa đồng tro bụi trên đất và phải dùng mảnh sành để gãi những mụn ghê trên cơ thể mình (Gióp đoạn 1, 2). Sự thay đổi của Gióp quá kinh tởm đến nỗi các người bạn thâm giao của ông khi đến thăm ông đã không nhận ra ông (Gióp 2:12)! Câu hỏi là: Tại sao Gióp phải lãnh chịu sự thống khổ? Tại sao Đấng Mê-si của Đức Chúa Trời phải chịu thống khổ? Cả hai người đều đã không làm gì để phải nhận lãnh những điều ấy. Cả hai đều là vô tội. Tại sao, tại sao họ phải nhận lãnh sự hành hạ ấy?

Đọc các câu Kinh Thánh hôm nay Ê-sai 52:13 – 53:12 và viết xuống những chỗ nào trong đó mà chủ đề về kẻ vô tội phải chịu thống khổ thay cho kẻ có tội. Sứ điệp thiết yếu nào gọi đến cho chúng ta ở đây?

Hãy xem lại các câu hỏi trong Ê-sai 53:1. Các câu hỏi này nhấn mạnh ở điểm thách thức rằng chúng ta có tin nổi những điều không tin được (so sánh với Giăng 12:37–41) và cảnh báo chúng ta rằng, chúng ta phải ngồi xuống để đọc cho hết những gì ghi lại. Nhưng các câu hỏi cũng cho thấy một lời kêu nài. Trong bối cảnh của các câu này, hai câu hỏi như muốn nói rằng cánh tay và quyền năng của Chúa trong sự cứu chuộc (so sánh với Ê-sai 52:10) được tỏ bày cho những ai tin vào lời tường thuật. Bạn có muốn trải nghiệm quyền năng cứu chuộc của Đức Chúa Trời không? Nếu muốn thì hãy tin vào bằng tường thuật này.

Đọc lại kỹ càng Ê-sai 53:6. Một sứ điệp rất rõ ràng nào được nói đến? Câu Kinh Thánh này nói gì với chính cá nhân bạn, mà sẽ mang lại niềm hy vọng cho dầu quá khứ bạn đã có nhiều tội lỗi và vấp phạm?

4. NHỮNG KẸ KHÔNG VỚI TỚI ĐƯỢC LÀ CHÚNG TA

Giống như một chồi cây mới ra, chưa có một giá trị nào, và bị khinh dể (Ê-sai 53:2, 3) – đó là lời diễn tả về Người Tội tở Thống khổ. Ê-sai tức thì mang chúng ta từ hình ảnh một thiếu nhi ngây thơ đến hình ảnh bèn bờ vực thẳm. Cho dầu với bối cảnh đã được báo trước, chúng ta chưa chuẩn bị cho việc chúng kiến số phần của Người Tội tở. Mà trái lại, chỉ mới đó Ê-sai đã bảo chúng ta phải vui mừng vì một Con Trẻ đã được sanh ra cho chúng ta, là Hoàng tử cao quý của Hòa bình. Người ta có khi dể Ngài, nhưng chúng ta biết Ngài thật là ai.

Có người đã nói, “Chúng ta đã gặp kẻ thù, và kẻ thù chính là chúng ta.” Kẻ tội tở không phải là kẻ đầu tiên đã bị khinh dể và đui bỏ, hay là một người chịu thống khổ. Vua Đa-vít đã là tất cả những điều ấy khi vua phải chạy trốn con mình là Áp-sô-lôm (2 Sa-mu-ên 15:30). Nhưng với Người Tội tở này, phải nhận chịu những sự thống khổ đọa đày này, không phải là vì tội của Người. Và Người cũng không gánh chịu những điều ấy bởi tay một con người khác; “Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người” (Ê-sai 53:6).

Câu trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” ấy là sự thử thách mà Ê-sai phải đối diện và hỏi thách thức với sự thật: Bởi vì tình yêu của Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si Ngài sai đến sẽ chọn lấy sự thống khổ. Nhưng tại sao? Ê-sai đóng cái đinh cuối cùng để hoàn tất về sự thật không lường được: Ngài đã chọn phải chịu sự thống khổ đọa đày vì Ngài muốn với đến những kẻ dường như không với tới được, và những kẻ ấy là chúng ta!

Với những ai không hiểu và cho là Người Tội tở “bị Đức Chúa Trời đánh và đập và làm cho khốn khổ” (Ê-sai 53:4). Như các bạn của Gióp đã nghĩ rằng tội lỗi của ông đã mang sự thống khổ đọa đày đến cho ông, cũng như các môn đồ của Chúa Giê-su đã hỏi Ngài, “ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy?” (Giăng 9:2), những kẻ đã thấy Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập giá đã nghĩ rằng Ngài phải làm điều ác mới nhận lãnh hình phạt ấy. Há Môi-se đã chẳng từng nói về những kẻ bị xử tử rằng, “vì kẻ nào bị treo ắt bị Đức Chúa Trời rửa sả” (so sánh Phục truyền 21:23; và Dân số Ký 25:4) sao?

Nhưng thật vậy, tất cả những sự gánh chịu của Người Tội tở, ấy là do ý Đức Chúa Trời (Ê-sai 53:10). Tại sao? Bởi vì “Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta” (Ga-la-ti 3:13). Bởi vì “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21).

“Quả là một giá quá đắt đã được trả vì chúng ta! Kia thập tự giá, và Kẻ bị đóng đinh đang bị treo trên ấy. Hãy nhìn đôi bàn tay ấy, bị đâm thấu vì những chiếc đinh độc ác. Hãy nhìn đôi chân của Ngài, bị cột chặt bằng những cành cây đầy gai. Đấng Christ mang tội lỗi của chúng ta trong thân

thể của mình Ngài. Sự thống khổ ấy, sự đau đớn ấy, là giá phải trả để bạn được chuộc.” – Ellen G. White, *God’s Amazing Grace*, trang 172.

Sức nặng, mặc cảm tội lỗi, hình phạt cho tội lỗi của cả thế gian – mọi tội lỗi, bởi mọi tội nhân – đã đổ xuống trên Đấng Christ nơi đồi Gô-gô-tha, tại Thập giá, cùng một lúc, là phương cách duy nhất để cứu chúng ta! Điều này cho chúng ta biết tội lỗi là tội tệt đến mực nào, mà một cái giá như vậy phải được trả để chuộc chúng ta khỏi nó? Nó nói gì với chúng ta về tình yêu của Đức Chúa Trời, rằng Ngài đã làm điều này cho chúng ta, đâu phải trả một giá lớn lao như vậy?

5. CỦA LỄ BỒI THƯỜNG, CHUỘC TỘI VÀ ĐỔI ĐỜI

Mạng sống Người Tội tớ “làm của lễ chuộc tội” có nghĩa gì? (Ê-sai 53:10)?

Trong tiếng Hê-bơ-rơ có chữ “của lễ chuộc lỗi hoặc đền bù cho tội lỗi” (Lê-vi Ký 5:14 – 6:7, Lê-vi Ký 7:1-7), là để chuộc hay bồi thường một lỗi lầm hay tội mình đã phạm với người khác (Lê-vi Ký 6:2, 3). Ê-sai đã chỉ điểm loại tội ấy (Ê-sai 1 – 3; Ê-sai 10:1, 2; Ê-sai 58). Và nữa, kẻ phạm tội phải đền bù cho người bị tổn thương và còn phải trả thêm tiền phạt, trước khi có thể dâng lên của lễ chuộc tội để nhận sự tha thứ từ Đức Chúa Trời (Lê-vi Ký 6:4-7, so sánh với Ma-thi-ơ 5:23, 24). Trong trường hợp tội nhân đã lạm dụng điều gì thuộc về Đức Chúa Trời thì phải đền bù cho Ngài (Lê-vi Ký 5:16).

Hiểu được nghi thức này trong luật pháp Môi-se ở sách Lê-vi Ký thì chúng ta hiểu được Ê-sai 40:2, khi Đức Chúa Trời an ủi dân bị lưu đày của Ngài khi Ngài bảo với họ rằng “tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình.”

Nhưng sau khi đã bồi thường rồi, phải có một của lễ hy sinh. Và của lễ hy sinh ấy, theo Ê-sai 53, ấy là Người Tội tớ của Đức Chúa Trời, thay vì là con chiên đực, nay như một con chiên con đang bị đưa đến hàng làm thịt (Ê-sai 53:7) vì “tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người” (Ê-sai 53:6).

Tuy Ngài “đã bị dứt khỏi đất người sống” (Ê-sai 53:8; so sánh với Đa-ni-ên 9:26), đã bị thiêu đốt hoàn toàn vì lửa trên bàn thờ, và làm chúng ta tưởng hy vọng của mình cũng tan theo, nhưng Người Tội tớ đã trở lại từ kẻ chết, là nơi ở cuối cùng của con người, Ngài đã trở lại để nhận lãnh vinh quang, “Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng” (Ê-sai 53:10-12).

Đọc các câu Kinh Thánh dưới đây. Mỗi câu này phản ánh mỗi tư tưởng căn bản trong Ê-sai 53 như thế nào?

Thi thiên 32:1, 2 _____

Rô-ma 5:8 _____

Ga-la-ti 2:16 _____

Phi-líp 3:9 _____

Hê-bơ-rơ 2:9 _____

1 Phi-e-rơ 2:24 _____

Nếu có ai hỏi bạn hãy tóm tắt trong một đoạn ngắn tin mừng rao truyền trong Ê-sai 52:13 – 53:12, thì bạn sẽ viết gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Christ, thân Ngài đã gánh mọi tội lỗi của chúng ta trên cây mộc hình . . . Tội lỗi phải là thế nào mà không một con người hữu hạn nào có thể chuộc tội? Sự nguyên rửa của nó phải đến đâu nếu chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể hủy diệt nó? Thập giá của Đấng Christ là lời chứng cho mọi người rằng hình phạt của tội lỗi là sự chết. . . Ôi, phải có một quyền uy mê hoặc mạnh mẽ nào đó mới cầm giữ các giác quan đạo đức, làm cho chúng cứng rắn chống lại các sự ghi khắc của Thần Linh Đức Chúa Trời?” – Ellen G. White, *Our High Calling*, trang 44.

“Luật pháp của chính phủ Đức Chúa Trời đã được tỏ rõ bởi cái chết của Con độc sinh của Ngài. Đấng Christ đã chịu mang tội vì tội lỗi của thế gian. Chúng ta là thiếu sót và chỉ nhờ sự nhập thể và sự chết của Con Đức Chúa Trời chúng ta mới được trọn vẹn. Ngài có thể cam chịu thống khổ, bởi vì Ngài đã được thần linh duy trì. Ngài có thể chịu đựng, bởi vì Ngài không có một chút bất trung hay tội lỗi. Đấng Christ chiến thắng khải hoàn cho con người vì đã nhận chịu sự trừng phạt của luật pháp. Ngài đã bảo đảm sự sống đời đời cho loài người, trong khi Ngài tôn vinh luật pháp và làm cho nó trở nên đáng kính trọng.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, trang 302.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ê-sai 53:7–9 đi tận đến vực sâu: cái chết và sự chôn cất của Người Tôi tớ. Bao nhiêu khía cạnh của các câu này đã được thành tựu trong cuối cuộc đời của Đức Chúa Giê-su? Ma-thi-ơ 26:57 – 27:60, Mác 14:53–15:46, Lu-ca 22:54 – 23:53, Giăng 18:12 – 19:42.
2. Hãy đọc lại các đoạn văn của bà White ở trên về sự chết của Đấng Christ đã làm tỏ tường luật pháp. Giải thích ý bà? Làm sao chúng ta hiểu rằng cái chết của Ngài là bằng cứ về sự vĩnh cửu của luật pháp?

TÓM LƯỢC:

Đã nói xong về sự ra đời, danh tính và sự nghiệp của Đấng Giải cứu, cuối cùng, Ê-sai cho thấy cao điểm của bi kịch để mang đến cho chúng ta niềm hy vọng: Với tới, cứu và chữa lành những kẻ lạc mất, kể cả chúng ta, Người Tôi tớ tự nguyện thay chúng ta chịu đựng sự đau khổ và trừng phạt cho chúng ta.

BÀI HỌC 11

XÚC TIẾN SỰ YÊU THƯƠNG



CÂU GÓC: “Nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa” (Ê-sai 58:10).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 55:1-7; Ê-sai 55:6-13; Ê-sai 58:1-12; Ê-sai 58:13, 14.

Một nhà lãnh đạo nhà thờ Do Thái giáo và vợ ông sống tại Lincoln, tiểu bang Nebraska, bắt đầu nhận được nhiều cuộc điện thoại thóa mạ họ. Họ khám phá ra rằng các cuộc điện thoại ấy đến từ một lãnh đạo của một nhóm người Mỹ trắng hần học, là nhóm Ku Klux Klan. Biết được danh tánh của kẻ áp đảo mình, họ có thể trình lên cảnh sát. Nhưng họ nghĩ ra một phương cách đối phó khác. Khi họ biết ra người đã gọi điện thoại nhục mạ mình là một kẻ tật nguyền, họ đi đến gõ cửa nhà người đàn ông ấy với một khay thức ăn! Người ấy hoàn toàn sững sờ. Sự hận thù tan trong lòng ông ta vì thái độ tử tế yêu thương của cặp vợ chồng người gốc Do Thái kia. Hai ông bà cứ tiếp tục thăm viếng người đàn ông vốn hần học nọ, và tình bạn của họ nảy nở và được vun xới. Đến độ người đàn ông có ý định hay là mình cải đạo để theo Do Thái giáo!

“Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hể trở trối những kẻ cốt nhục mình, hay sao?” (Ê-sai 58:6, 7). Thật trối trêu, cặp vợ chồng người gốc Do Thái đã giữ cách kiêng ăn mà Đức Chúa Trời đã dạy ở trên bằng việc mang thức ăn thịnh soạn của mình để chia sẻ với kẻ ức hiếp mình đang bị đói khát, và vì vậy đã mở dây trói của cái ách hận thù và kỳ thị khỏi ông ta.

Chúng ta hãy cùng nghiên cứu nguyên tắc thiêng liêng quan trọng này mà tiên tri Ê-sai đã nói đến.

1. MUA MÀ KHÔNG PHẢI TRẢ TIỀN?

Hãy đọc câu này, “Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá” (Ê-sai 55:1). Chúng ta thấy có điều ngược ngạo nào trong câu này?

Giả thử bạn ra ngoài chợ và bày hàng bán bánh và rao bán cho những người nghèo và vô gia cư ngoài ấy và rao, “Ai không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn!”, thì bạn nghĩ sao? Làm sao họ mua được nếu họ không có lấy một đồng trong túi?

Nhưng nếu trong lời rao của bạn, bạn thêm một câu giống như tiên tri Ê-sai nói, “mua mà không cần tiền, không đòi giá”, thì bạn sẽ hiểu được lời rao của Ê-sai. Ê-sai kêu gọi người ta hãy đến mà nhận lãnh sự tha thứ miễn phí của Đức Chúa Trời (Ê-sai 55:7). Nhưng tại sao lại là phải mua? Chũ mua để nói lên rằng điều mà Đức Chúa Trời bán cho họ là điều họ cần và có giá trị; bởi thế, muốn được điều ấy, phải là một sự trao đổi. Đức Chúa Trời ban sự tha thứ miễn phí trong khuôn khổ của mối quan hệ giao ước được khôi phục với dân sự của Ngài, nhưng không phải vì nó miễn phí cho Ngài: Ngài đã mua nó với cái giá khủng khiếp, ướm đầm máu của Người Tội tở của Ngài. Mặc dù miễn phí, nó đi kèm với một cái giá vô cùng kinh ngạc cho chính Ngài.

Giá của sự cứu chuộc chúng ta là gì? Xem 1 Phi-e-rơ 1:18, 19.

Cách Ê-sai nói về sự cứu chuộc thì thế nào khi so sánh với cách ghi lại trong Tân Ước? Ê-phê-sô 2:8, 9.

Sách Ê-sai gói gọn Phúc âm của toàn Cựu Ước, và nó cũng y như Phúc âm của toàn Tân Ước. Không hề có việc là “Giao ước cũ” sự cứu rỗi là bởi việc làm, đã được thay thế bởi “Giao ước mới” là sự cứu rỗi bằng ân điển. Kể từ khi lời hứa của Đức Chúa Trời về một Đấng Giải phóng cho A-đam và Ê-va (Sáng thế Ký 3:15), chỉ có một con đường đi đến sự cứu rỗi: bởi ân điển qua đức tin (Ê-phê-sô 2:8); “nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta” (Rô-ma 6:23). Từ Gilgamesh thời cổ đại, là người đã làm những việc phi thường trong cuộc tìm kiếm sự sống đời đời, đến những nữ diễn viên thời hiện đại tin vào thuyết luân hồi tái sinh, người ta đã thử mọi cách khác nhau để được cứu rỗi, nhưng tất cả đều vô ích. Đây là lý do tại sao họ cần biết về Đức Chúa Giê-su và những gì Ngài đã thực thi cho họ trên Thập giá.

Sự Cứu rỗi gọi là “miễn phí” ấy bởi vì không gì chúng ta có thể làm để trả giá nổi cho sự Cứu rỗi được. Việc làm của chúng ta không bao giờ xứng đáng đủ để cứu chúng ta được. Nhưng đồng thời, nó có thể mắc đến độ tổn của chúng ta tất cả những gì mình có! Bạn hiểu được tư tưởng này như thế nào? Đọc Ma-thi-ơ 10:39, Lu-ca 9:23, 14:26, Phi-líp 3:8.

2. TƯ TƯỞNG VÀ ĐƯỜNG LỐI CAO XA

Tại sao Đức Chúa Trời lại nói rằng tư tưởng và đường lối Ngài thì cao xa hơn của chúng ta, “Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu” (Ê-sai 55:8,9). Những lời này có ý gì?

Chắc chắn không nghi ngờ gì rằng Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo dựng cả vũ trụ mà trong đó ngay cả những điều đơn giản nhất cũng chứa đựng những sự bí ẩn mà tâm trí chúng ta không sao thấu hiểu nổi ý tưởng và phương cách của Chúa. Bởi thế, kiến thức về sự xuất chúng vô hạn của Ngài sẽ giúp chúng ta dễ hạ mình nhận sự hỗ trợ của Ngài hơn (xem Ê-sai 57:15).

Đọc Ê-sai 55:6–9. Trong bối cảnh nào mà CHÚA nói rằng tư tưởng và đường lối Ngài thì cao xa hơn lòng chúng ta có thể tưởng được? Ngài nói về điều gì Ngài làm mà quá khó khăn cho chúng ta có thể cảm hội được?

Trong tất cả mọi sự huyền bí của vũ trụ, chắc chắn không gì huyền bí bằng chương trình cứu thế, một sự bí ẩn mà chúng ta chỉ mới hiểu được một phần nào đó mà thôi (Xem Ê-phê-sô 6:19). Rằng Đấng Tạo hóa của toàn vũ trụ phải hạ mình mặc lấy chiếc áo của nhân loại, sống một nếp sống lao khổ, khổ đau, để rồi phải chết thương đau vì chúng ta, một cái chết hy sinh vì tội lỗi. Ngài đã làm mọi điều ấy hầu Ngài có thể tha tội cho chúng ta và bày tỏ lòng thương xót của Ngài với chúng ta, và đó là một lẽ thật mà vẫn còn làm cảm động tấm lòng của những kẻ thọ tạo qua bao thời đại cho đến muôn đời.

“Chủ đề của sự cứu chuộc là một điều mà các thiên sứ muốn xem xét; đó sẽ là khoa học và bài ca của những kẻ được chuộc trải bao thời đại trong vĩnh cửu. Há chủ đề ấy chẳng xứng đáng để được nghĩ đến và nghiên cứu cẩn thận lúc này sao? . . .

“Các môn học thì nhiều vô vàn, chẳng hạn: Nghiên cứu về sự nhập thể của Đấng Christ; sự hy sinh chuộc tội và vai trò làm đấng trung bảo của Ngài, sẽ làm bận rộn tâm trí của người học sinh cần mẫn và muốn học càng sâu xa hay cần bao nhiêu thời gian để nghiên cứu tùy ý; và nhìn lên thiên đàng với những năm tháng không chấm dứt, người học sinh ấy phải thốt lên, “Tuyệt vời làm sao sự huyền bí của thiên đàng.” – Ellen G. White, *My Life Today*, trang 360.

Hãy nhìn lại những điều tội tệ bạn đã làm: những người mà bạn đã làm tổn thương, những lời nói không tử tế mà bạn đã nói, những cách mà bạn đã làm người khác thất vọng, và cả thất vọng với chính mình. Tuy nhiên, qua Đức Chúa Giê-su, bạn có thể được tha thứ tất cả hết mọi điều này và đứng, ngay lúc này, hoàn hảo và công chính trong mắt Đức Chúa Trời. Nếu đó không là một sự bí ẩn, thì điều gì mới là bí ẩn?

3. CÙNG NHAU KIÊNG ĂN

Sự “kiêng ăn” nào được nói đến ở đây trong Ê-sai 58:3?

Đây phải là sự kiêng ăn trong Ngày Đại lễ Chuộc tội, là ngày kiêng ăn duy nhất mà Đức Chúa Trời đã ra lệnh họ phải giữ (Lê-vi Ký 16:29, 31; Lê-vi Ký 23:27-32). Điều này có được Ê-sai chứng thực trong câu này khi ông dùng cụm từ “chúng tôi chịu dần lòng”, là những chữ sách Lê-vi Ký dùng. Hạ mình hay tự làm mình đau đớn để nói đến các cách để từ chối đòi hỏi của bản thân mình, kể cả việc ăn uống (so sánh Thi thiên 35:13; Đa-ni-ên 10:2, 3, 12).

Các nghi lễ của Ngày Đại lễ Chuộc tội giải thích lời truyền của Đức Chúa Trời là, “Hãy cất tiếng lên như cái loa” (Ê-sai 58:1). Đây là cái loa hay tù và làm bằng sừng con dê đực, là loại tù và được dùng để thổi nhắc nhở 10 ngày trước ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 23:24). Hơn nữa, cứ mỗi 50 năm, trong ngày Đại lễ Chuộc tội, thì đó là ngày bắt đầu của Năm Hân hỉ (đọc Lê-vi 25:9, 10; so sánh với Ê-sai 27:13).

Dường như dân chúng đang nghĩ rằng họ phải được CHÚA khen họ bởi vì sự “tuân đạo” của họ. Nhưng họ nghĩ sai ngược cả. Kiêng ăn hay cố giữ đừng làm những điều theo ý mình trong Ngày Đại lễ Chuộc tội là một cách bày tỏ lòng biết ơn và trung thành với CHÚA trong cái ngày mà thấy Tế lễ Thượng phẩm sẽ đến trước mặt Đức Chúa Trời đặng tẩy sạch đến thờ khỏi hết mọi tội lỗi mà toàn dân đã phạm và đã được tha (Lê-vi Ký 16; so sánh với đoạn 4). Hành động của họ trong ngày này là phải được làm trong sự biết ơn đối với Đức Chúa Trời là Đấng đã cứu họ trong ngày đoán xét, chứ không phải là để cho họ được Chúa chấp thuận lòng “sùng đạo” của họ. Bởi vì, chung qui, vì tội lỗi của toàn dân đã làm ô uế nơi thánh của Đức Chúa Trời. Nó, vì thế, cần phải được tẩy sạch bằng huyết phải đổ ra vì những gì họ đã phạm.

Một bài học quan trọng học được từ các câu này là chúng chỉ cho ta thấy sự khác nhau giữa cái bề ngoài có đạo và thật sự là người theo Đấng Christ. Chúng ta thấy sự khác biệt đó như thế nào? Với chúng ta, cá nhân mỗi người, chúng ta có đối diện với cùng mỗi nguy hiểm được nói đến trong đoạn này, tức là vì mình làm những nghi lễ hay hình thức tôn giáo mà chúng ta tưởng mình là những người sẵn lòng đi đến nơi nào Chúa sai mình đi?

4. ĐÁNH NHAU KHI KIÊNG ĂN

Mười ngày, sau mỗi lần tiếng tù và ré vang để nhắc nhở dân Đức Chúa Trời là CHÚA là Vua của họ, và Ngày Đại lễ Chuộc tội là lúc mà sự hạ mình và tự chối bỏ để khẳng định lòng trung thành của họ để tôn Ngài là Vua, thì nhà tiên tri đã rao vang tiếng kèn của ông để rao báo rằng họ đã bội nghịch Ngài (Ê-sai 58:1).

Đọc Ê-sai 58:6–12. Những hành vi nào thì Đức Chúa Trời mới xem là hành động thật của sự tự chối bỏ thân mình? Nói cho cùng, điều nào là khó làm hơn, kiêng một vài bữa cơm hay là dùng thời giờ của mình để làm thức ăn mang ra cho người vô gia cư trong thành phố mình? Nguyên tắc nào thúc đẩy các hành động này? Làm thế nào các hành vi này chứa đựng tôn giáo thật?

Ai cũng có thể là người có đạo; ai cũng có thể làm những nghi thức tôn giáo, ngay cả những nghi thức đúng và làm đúng lúc, với đầy đủ cung cách đúng đắn. Nhưng chỉ là vậy không thôi thì không đủ là những gì CHÚA muốn. Hãy nhìn lại cuộc đời của Đức Chúa Giê-su. Dầu Ngài trung tín với các nghi thức tôn giáo của thời Ngài, các tác giả Phúc âm khi ghi lại, họ chú trọng hơn vào các hành động nhân ái, vị tha, chữa lành, cho kẻ đói ăn, và sự tha tội của Ngài.

CHÚA tìm kiếm một hội thánh, một dân tộc, để làm tôi tớ rao giảng lẽ thật cho toàn thế gian. Nhưng có gì để thu hút người ta đến với lẽ thật như trong thời Đức Chúa Giê-su: giữ gìn các luật lệ về kiêng ăn và ăn uống hay là một tấm lòng sẵn sàng giúp đỡ kẻ gặp đói khát? Giữ ngày Sa-bát hay sẵn lòng dùng thời giờ và năng lực của mình để giúp những người đang cần?

Đọc Ma-thi-ơ 25:40 và Gia-cơ 1:27. Các câu này nói gì cho chúng ta?

Hãy đọc những ân phước ghi trong Ê-sai 58 mà Đức Chúa Trời nói sẽ đến với những ai phục vụ giúp đỡ cho những người kém may mắn. Bạn nghĩ CHÚA muốn dạy gì cho chúng ta ở đây? Các lời hứa này có phải là về những phép lạ siêu nhiên sẽ xảy đến nếu chúng ta làm các điều này? Hay, có lẽ Ngài nói với chúng ta rằng những ân phước tự nhiên chúng ta sẽ nhận được khi chúng ta hiến mình cho tha nhân thay vì ích kỷ, ti tiện, và chỉ nghĩ đến thân mình? Hãy giải thích câu trả lời của bạn.

5. MỘT THÌ GIỜ CHO CHÚNG TA

Tại sao Ê-sai lại bàn đến ngày Sa-bát trong Ê-sai 58:13, 14? Điều này có liên quan gì đến Ngày Đại lễ Chuộc tội mà ông đang bàn đến trong các câu trước đó?

Ngày Đại lễ Chuộc tội hằng năm là một ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát đặc biệt này được giữ đúng nghi thức như mọi ngày Sa-bát khác và mọi công việc đều không được phép làm (Lê-vi Ký 23:27–32). Bởi thế, như các nhà tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm đã nhận thức điều ấy, là Ngày Đại lễ Chuộc tội đã được giữ từ khi mặt trời lặn chiều Thứ Sáu cho đến khi mặt trời lặn chiều Thứ Bảy, cho chúng ta biết ngày Sa-bát cũng phải được xem tương tự. Thế nên sử điệp về ngày Sa-bát trong các câu này cũng là những lời áp dụng cho ngày Sa-bát của chúng ta.

Đọc Ê-sai 58:13. Ngày Sa-bát phải là một ngày như thế nào? Làm thế nào để chúng ta cũng có Ngày Sa-bát tương tự như sự diễn tả ở đây? Và nữa, khi bạn nghĩ về Ngày Sa-bát biểu hiện cho điều gì, thì bạn nghĩ tại sao nó phải được giữ như cách diễn tả trong câu này?

Ê-sai 58 có ba chủ đề chính: tự chối bỏ mình, nhân đạo trong xã hội, và Ngày Sa-bát.

Ba điều ấy được kết nối với nhau bằng cái gì? Thứ nhất, cả ba điều ấy quay quanh tâm điểm là Đức Chúa Trời, những gì là ưu tiên đối với Ngài, và sự ý thức của sự nương tựa của chúng ta nơi Ngài. Kế đến, khi làm cả ba điều trên, con người tìm theo sự thánh khiết bằng cách bắt chước giống như Đức Chúa Trời (Lê-vi Ký 19:2), như Đức Chúa Giê-su là Đấng đã hạ mình (Phi-líp 2:8), là Đấng mà lòng nhân từ đã tự chối bỏ thân mình (Giăng 3:16), và là Đấng đã nghỉ các công việc của Ngài trong ngày Sa-bát của Tuần lễ Tạo thế (Sáng thế Ký 2:2, 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11).

Hãy nhìn đến những điều khác nối kết ba chủ đề: tự chối bỏ mình, nhân đạo trong xã hội, và Ngày Sa-bát, như đã ghi trong Ê-sai đoạn 58 về việc Ngày Sa-bát mang sự tự do đến cho những nhọc nhằn của tuần lễ, ấy là điều tốt cho con người vì cho họ có thì giờ để ngơi nghỉ và phục hồi (Xuất Ê-díp-tô Ký 23:12, Mác 2:27); Đức Chúa Giê-su cho thấy các hành động nhân từ có thể làm trong Ngày Sa-bát (Mác 3:1–5, Giăng 5:1–17); sự giữ Ngày Sa-bát thật lòng mang lại niềm vui (Ê-sai 58:14), cũng như giúp đỡ người khác (Ê-sai 58:10, 11). Bạn phải có sự thay đổi nào trong đời mình dạng trải nghiệm được các phước hạnh này cho chính mình?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Không ai có thể thực hành lòng nhân từ thực sự mà không có sự tự chối bỏ nhu cầu của mình. Chỉ bằng một nếp sống đơn giản, tự chối bỏ, và không xa hoa, chúng ta sẽ có thể thực thi công tác mà chúng ta được chọn để làm đại diện của Đấng Christ. Niềm tự cao và tham vọng thể trần phải không ngự trị trong lòng chúng ta. Trong tất cả mọi công việc của mình, chúng ta phải áp dụng nguyên tắc vô vị kỷ như đã được bộc lộ trong cuộc sống của Đấng Christ. Trên các tường nhà của chúng ta, qua những tranh ảnh và đồ đạc trưng bày, chúng ta phải đọc thấy, ‘Tiếp vào nhà những kẻ nghèo khó vô gia cư.’ Trong tủ áo của chúng ta, chúng ta phải đọc thấy những hàng chữ viết bằng chính ngón tay của Chúa, ‘Mặc quần áo cho kẻ trần truồng.’ Trong phòng ăn, trên bàn ăn đầy các món ngon, chúng ta sẽ thấy câu hỏi được khắc ghi, ‘Há chẳng phải chia cơm sẻ bánh cho người đói ư.’ (Ê-sai 58:7).” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 206.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

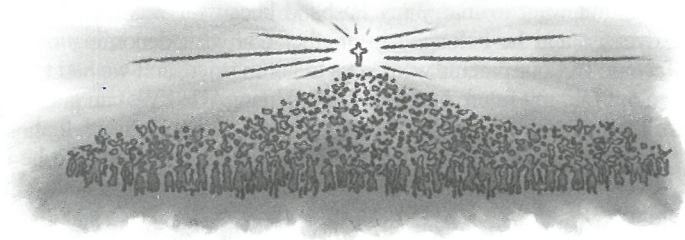
1. Hãy nhìn câu hỏi mà Ê-sai đã hỏi những người của thời ông, “Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no?” (Ê-sai 55:2). Hãy tự hỏi chính mình, bằng cách nào, chúng ta cũng đang làm giống vậy, công lao nhọc nhằn để đổi lấy những điều không làm mình no? Tại sao chúng ta sa vào cái bẫy ấy quá dễ dàng?
2. Khi nói về sự quan trọng của việc tự chối bỏ nhu cầu của mình, sự nhân đạo trong xã hội, và Ngày Sa-bát, là những điều trọng yếu trong Ngày Đại lễ Chuộc tội trong thời Ê-sai, thì các điều ấy cũng quan trọng trong Ngày Chuộc tội của thời kỳ cuối cùng (Đa-ni-ên 8:14), là khi mà tiếng kèn báo tin sự tự do của Ngày Hân hỉ của Đức Chúa Trời sẽ rao vang trong ngày Tái Lâm của Đấng Christ không? (1 Cô-rinh-tô 15:52; so sánh với Lê-vi Ký 25:9, 10). Giải thích câu trả lời của bạn.
3. Tại lớp, hãy cùng thảo luận trong câu hỏi về sự giữ Ngày Sa-bát. Bạn nghĩ Ê-sai muốn nói gì qua lời này “không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta” và “xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích” (Ê-sai 58:13)? Làm sao cả hai điều ấy đều thực hiện được cùng một lúc? Hãy ghi nhớ đoạn 58 trong cuộc thảo luận.

TÓM LƯỢC:

Trong Ê-sai 55 và 58, nhà tiên tri kêu gọi dân sự hãy từ bỏ đường lối và tư tưởng của họ để trở về lại cùng Đức Chúa Trời, là Đấng mà tư tưởng về hạnh phúc cho họ còn cao hơn họ có thể tưởng được. Sự tha thứ vì lòng nhân từ Ngài là sự nhân từ thật hiệp với cùng tinh thần của Ngày Đại lễ Chuộc tội và của Ngày Sa-bát, bởi vì món quà tha thứ của Đức Chúa Trời là món quà có thể thay đổi tấm lòng của kẻ nhận được.

BÀI HỌC 12

KỶ VỌNG CỦA MỌI DÂN TỘC



CÂU GÓC: “Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng người, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên người” (Ê-sai 60:3).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 59; Ê-sai 59:15–21; Ê-sai 60:1, 2; Ê-sai 61; Ê-sai 61:2.

Chúng ta phải học theo trường phái của Đấng Christ. Không có gì ngoài sự công bình của Ngài có thể cho phép chúng ta đến được một trong những phước lành của ân điển của giao ước Ngài. Chúng ta đã mong muốn từ lâu và cố gắng để có được những phước lành này nhưng không nhận được chúng bởi vì chúng ta đã ấp ủ ý tưởng rằng tự mình, chúng ta có thể làm mình nên xứng đáng với các ân phước ấy. Tin rằng Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa hằng sống, song chúng ta đã không rời mắt khỏi chính mình. Chúng ta không được nghĩ rằng mình được cứu ấy là do nơi ân điển và công đức của chính mình. Chỉ có ân điển của Đấng Christ mới là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta để có được sự cứu rỗi. Qua tiên tri của Ngài, Chúa hứa, ‘Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào’ (Ê-sai 55:7). Chúng ta phải tin vào lời hứa rõ ràng và đơn giản ấy, vì đức tin không thể là cảm giác nhất thời. Khi chúng ta tin cậy hoàn toàn vào Đức Chúa Trời, khi chúng ta dựa vào công đức của Chúa Giê-su là Cứu Chúa để mọi tội lỗi chúng ta được tha, thì chúng ta sẽ nhận được tất cả sự hỗ trợ mà chúng ta có thể kỳ vọng – Ellen G. White, *Faith and Works*, trang 36.

Tuần này chúng ta có thể thấy nhiều hơn về sự thật vĩ đại này được tiết lộ trong các tác phẩm của tiên tri Ê-sai.

1. HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI

Trong Ê-sai 58:3, người ta hỏi Chúa, “sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến?”

Trái lại, Ê-sai 59:1 nói lên một câu hỏi khác, dường như là, “Sao chúng tôi kêu cầu CHÚA dang tay Ngài ra cứu chúng tôi, mà Ngài chẳng làm? Sao chúng tôi kêu cầu danh Ngài, nhưng Ngài chẳng đoái nghe?” Ê-sai trả lời rằng Đức Chúa Trời có thể cứu và Ngài lắng nghe. Nhưng Ngài không làm các điều ấy, thì lại là một chuyện khác.

Đọc Ê-sai 59:2. Sứ điệp nào đang được ban ra ở đây để trả lời câu hỏi của Ê-sai 59:1?

Đức Chúa Trời chọn “làm ngơ” dân Ngài, không phải vì Ngài muốn vậy, nhưng bởi vì, “ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa.” Đây là một câu khẳng định tỏ tường nhất trong Kinh Thánh nói về hậu quả mà tội lỗi đã làm con người phân cách khỏi thiên đàng. Ê-sai đã dùng toàn phần còn lại của đoạn 59 để giải thích rõ ràng điều này, là điều mà chúng ta thấy trong suốt lịch sử của nhân loại: Tội lỗi có thể hủy diệt mối tương giao của chúng ta với CHÚA và vì vậy đưa chúng ta vào con đường đi đến sự bại hoại không phải vì tội lỗi làm Đức Chúa Trời lánh xa chúng ta mà bèn là tội lỗi ngày càng kéo chúng ta xa Chúa.

Đọc Sáng thế Ký 3:8. Thí dụ này cho chúng ta hiểu nguyên tắc được nói đến trong đoạn văn trên như thế nào?

Tội lỗi, trên nguyên tắc, ấy là chối bỏ Đức Chúa Trời, là quay lưng trước mặt Ngài. Hành động tội lỗi chính ra là tự nó nuôi dưỡng bởi không chỉ việc ngoảnh mặt quay lưng với Đức Chúa Trời, mà hậu quả của tội lỗi lại làm cho tội nhân càng tránh xa Chúa càng thêm. Tội lỗi phân cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời, chứ không phải là vì Đức Chúa Trời đã chẳng dang tay Ngài ra cố níu kéo tội nhân (và thật vậy, cả Kinh Thánh là không gì ngoài câu chuyện về Đức Chúa Trời dang tay níu kéo để cứu kẻ có tội), nhưng tội lỗi lại làm cho chúng ta trốn tránh và chối bỏ sự cố gắng ấy của thiên thượng. Bởi thế rất quan trọng là chúng ta phải không dung dưỡng tội lỗi nào trong cuộc sống mình.

Bạn đã từng trải nghiệm thực tế rằng tội lỗi gây sự phân cách chúng ta với Đức Chúa Trời, như thế nào? Qua kinh nghiệm cá nhân, điều gì là giải pháp duy nhất để giải quyết vấn đề ấy?

2. AI ĐÃ ĐƯỢC THA TỘI?

Ê-sai đoạn 59 trình bày cho chúng ta thấy một bức tranh đáng sợ về nan đề của tội lỗi. May mắn thay, Kinh Thánh cũng trình bày cho chúng ta niềm hy vọng của sự Cứu Chuộc.

Để bắt đầu, câu hỏi đầu tiên là, Bao nhiêu người trong chúng ta đã phạm tội? Kinh Thánh có câu trả lời minh bạch: Hết thảy chúng ta đều đã phạm tội. Sự Cứu Chuộc, vì lẽ ấy, không thể nào thực hiện nếu đặt trên căn bản của sự vô tội; mà phải đặt trên căn bản của sự tha tội (Giê-rê-mi 31:34). Phao-lô đồng ý điểm ấy. Hết thảy đều đã phạm tội (Rô-ma 3:9-20, 23); bởi thế, đó là căn bản không chối bỏ được (Rô-ma 3:22). Những kẻ nào đã qua sự đoán xét và được xưng là công chính, ấy bởi vì họ đã, bởi đức tin, nhận được sự công bình Đức Chúa Trời ban cho họ qua sự hy sinh của Đấng Christ.

Đọc Rô-ma 3:21-24. Các câu này cho chúng ta biết chúng ta đã được cứu như thế nào? Niềm hy vọng nào mà những lời này cho chúng ta trong ngày phán xét.

Nhiều người nghĩ rằng câu hỏi trong ngày phán xét là, Ai là kẻ phạm tội? Nhưng đó không phải là một câu hỏi cần được hỏi, bởi vì mọi người ai cũng đã phạm tội cả. Nhưng câu hỏi sẽ là, Ai là kẻ đã được tha tội? Đức Chúa Trời là công bình khi Ngài chấp nhận “kẻ nào tin đến Đức Chúa Jê-sus” (Rô-ma 3:26). Yếu tố quyết định trong ngày phán xét là, Ai là kẻ đã nhận được và tiếp tục nhận được sự tha tội nhờ có đức tin trong Đức Chúa Giê-su?

Vì sao việc làm không cứu chúng ta, lúc này hay cả trong ngày phán xét? Đọc Rô-ma 3:20, 23.

Quá trễ rồi cho việc làm công đức, hay vâng phục luật pháp, để cứu chuộc một ai. Mục đích của luật pháp trong thế gian tội lỗi này không phải là để cứu được ai, bèn chỉ là điểm mặt tội lỗi. Thay vì, “đức tin hay làm ra bởi sự yêu thương” (Ga-la-ti 5:6), tình yêu thương tuôn đổ trong lòng ta do bởi Đức Thánh Linh (Rô-ma 5:5), biểu lộ rằng một người đang sống trong đức tin nơi Đức Chúa Giê-su (cũng xem Gia-cơ 2:26).

Việc làm là biểu hiện bên ngoài, là lời chứng của con người về một đức tin về sự cứu chuộc. Do đó, kinh nghiệm của một tín đồ tin Đấng Christ thật sự là người mà đức tin được thể hiện trong một cam kết hàng ngày với Chúa được bộc lộ qua sự vâng phục luật pháp. Ngày phán xét, Đức Chúa Trời xem việc làm của các kẻ thọ tạo của Ngài là bằng chứng, là những người không đọc được những tư tưởng về đức tin như Ngài. Nhưng đối với người đã cải đạo, chỉ những hoạt động sau khi họ tiếp nhận Chúa, khi cuộc sống họ đã được nhận lấy năng quyền bởi Đấng Christ và Đức Thánh Linh, mới có liên quan trong sự đoán phạt. Cuộc sống tội lỗi trước khi họ được chuyển đổi đã bị huyết Chiên Con tẩy sạch rồi (xem Rô-ma 6).

3. LỜI KÊU GỌI CHO HẾT THẢY

Ê-sai 60:1, 2 nói về điều gì? Nguyên tắc nào bạn thấy đang được thực hiện, như đã thấy trong toàn Kinh Thánh? Niềm hy vọng nào mang lại cho chúng ta?

Trong Ê-sai 60:1, 2, chúng ta được cho xem một bức tranh về Đức Chúa Trời giải thoát dân Ngài, sau thời kỳ lưu đày, được trình bày bằng một ánh sáng mà Chúa chiếu dội từ trong tâm tối và hình ảnh ấy là một sự cứu chuộc bởi Đấng Christ.

Trong Ê-sai 60:1, 2, ánh sáng của ai mà thu hút được các dân tộc và các vua?

Trong tiếng Hê-bơ-ơ, nhân vật này được nhắc đến bằng một đại danh từ đơn và giống cái (cũng xem Ê-sai 60:1, 2). Đó phải là “Si-ôn”, được nhắc đến như là một người đàn bà, cũng có được nhắc đến ở gần cuối của đoạn trước (Ê-sai 59:20). Thế cho nên, dân trên đất, là những người đi trong tối tăm, sẽ đi đến Si-ôn. Họ sẽ bị thu hút bởi ánh sáng, đang dần mọc lên, của sự vinh quang Đức Chúa Trời (Ê-sai 60:2). “Si-ôn được gọi để vào trong ánh sáng của nó và sau đó nó quan sát và đối tác với các dân tộc khi chúng cũng hiệp lại theo cùng nguồn sáng ấy.” – J. Alec Motyer, *The Prophecy of Isaiah*, trang 494. Hãy để ý, tuy Si-ôn là Giê-ru-sa-lem, những lời tiên tri này hàm ý về người dân ở đó hơn là địa điểm thành phố ấy.

Phần còn lại của Ê-sai 60 khai triển chủ đề đã được giới thiệu trong câu 1–3: Rằng dân cư toàn thế gian sẽ được thu hút bởi Giê-ru-sa-lem, là nơi được phước bởi vì sự hiện diện vinh quang của Đức Chúa Trời ở tại đó.

Bạn thấy gì khi so sánh các lời tiên tri này với giao ước mà Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 12:2, 3? Cả hai có nói cùng một điều không?

Đức Chúa Trời có một mục đích cho toàn nhân loại khi Ngài chọn Áp-ra-ham và dòng dõi của ông: Qua Áp-ra-ham, tất cả mọi dân trên đất sẽ được ban phước (Sáng thế Ký 12:3, Sáng thế Ký 18:18, Sáng thế Ký 22:18). Thế nên, giao ước mà Đức Chúa Trời thiết lập với Áp-ra-ham, Ngài đã dự định là một giao ước với toàn thể nhân loại qua Áp-ra-ham. Ông và dòng dõi của ông sẽ bày tỏ ý nguyện của Đức Chúa Trời cho thế gian.

Ê-sai tìm cách đưa dân tộc của mình trở về với vai trò Đức Chúa Trời đã chọn họ làm cho toàn thế gian, từ thời cổ xưa. Là đại diện của Chúa, họ chịu trách nhiệm không chỉ cho bản thân mà còn cho cả thế gian. Họ cần đón tiếp mọi ai tìm kiếm Chúa dầu những người ấy không thuộc dòng dõi Áp-ra-ham (cũng xem Ê-sai 56:3–8), bởi vì đền thờ của Ngài “vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc” (Ê-sai 56:7).

Qua ý tưởng chúng ta phân tích đây, bạn có hiểu được vai trò của Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm, hay có hiểu được vai trò của chính cá nhân bạn trong hội thánh ấy hay không?

4. NĂM BAN ƠN CỦA CHÚA

Đây là lời của ai nói đây? Ê-sai 61:1.

Thần Linh của Đức Chúa Trời ở trong người được xúc dầu này, nghĩa là Ngài là một mê-si hay Đấng Mê-si. Đấng ấy đến “đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục” (Ê-sai 61:1). Người có vẻ như là ai đây? Hãy so sánh với Ê-sai 42:1-7, là nơi mà Người Tôi tớ của Đức Chúa Trời cũng được diễn tả bằng những lời tương tự.

Ê-sai 61:2 nói về một năm đẹp ý CHÚA. Đấng Mê-si, là Đấng được xúc dầu làm Vua và cũng Đấng Giải phóng của nhà Đa-vít, tuyên bố về một năm đặc biệt được ơn thiên thượng khi Ngài tuyên bố sự tự do cho dân Ngài. So sánh trong Lê-vi Ký 25:10, khi Đức Chúa Trời truyền cho dân Y-sơ-ra-ên phải tuyên bố sự tự do vào năm thứ 50 là năm thánh: “Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thầy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỉ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.” Điều này có nghĩa là những người mà đã phải cầm hoặc buộc phải bán đất hương hỏa, hoặc vì túng thiếu cùng khốn đã phải buộc làm tôi tớ cho kẻ khác (Lê-vi Ký 25:25-55) được quyền lấy lại ruộng đất và sự tự do của họ. Bởi vì năm hân hỉ bắt đầu bằng tiếng kèn hay tiếng tù và trong Ngày Đại lễ Chuộc tội (Lê-vi Ký 25:9) mà chúng ta đã có bàn về sự liên quan của việc này với Ê-sai 58.

Trong khi “năm ban ơn của Đức Giê-hô-va” trong Ê-sai 61:2 là một loại năm hân hỉ, nó không chỉ đơn giản trong việc giữ nó như đã ghi trong Lê-vi Ký 25. Năm này cũng được tuyên dương rằng là năm mà Đấng Mê-si, là Vua, sẽ tỏ bày chính Ngài qua những sứ mạng giải phóng và phục hồi. Hình thức này tương tự như các vua thời cổ đại ở vùng Mê-sô-pô-ta-ni làm để ban bố sự nhân đạo trong xã hội bằng cách tha nợ cho dân họ khi dân phải cần sự giúp đỡ tài chánh của họ trong những năm đầu họ mới cầm quyền. Sứ mạng của Đấng Mê-si còn đi xa hơn cả phạm vi mà Lê-vi Ký 25 đòi hỏi. Không những Ngài “rao cho kẻ phu tù được tự do,” Ngài còn rịt vết thương cho những kẻ vỡ lòng, an ủi những kẻ than khóc, và mang sự khôi phục lại cho họ (Ê-sai 61:1-11). Hơn thế nữa, cùng với “năm ban ơn của Đức Giê-hô-va”, Ngài còn rao rằng “Ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta” (Ê-sai 61:2).

Lời tiên tri của Ê-sai được thực thi lúc nào? Lu-ca 4:16-21. Sứ mạng của Đức Chúa Giê-su đã hoàn tất công tác này như thế nào? Và, hãy hỏi chính bạn câu hỏi quan trọng này: Chúng ta, dĩ nhiên, không phải là Chúa, nhưng chúng ta đại diện cho Ngài trong thế gian này, vậy thì, Những điều nào mà Đấng Mê-si làm, như đã nói trong Ê-sai 61:1-3, mà chúng ta, dầu với khả năng hạn hẹp, cũng phải làm như thế? Và cho biết có những cách nào mà chúng ta có thể thực hiện các điều này?

5. “NGÀY BÁO THÙ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHỨNG TA”

Giữa các tin vui mừng, tại sao Đấng Mê-si, như đã tường trình lại trong Ê-sai 61, tuyên bố về sự báo thù của Đức Chúa Trời? Lời tiên tri này được thực thi lúc nào?

Khi ở tại Na-xa-rét, Đức Chúa Giê-su, Đấng Mê-si, đã đọc Ê-sai 61 trong nhà hội, và khi Ngài đọc đến câu “đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va” (Ê-sai 61:2; Lu-ca 4:19). Rồi Ngài ngừng lại và phán rằng, “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh thánh mà các người mới vừa nghe đó”. Như vậy Ngài đã cố tình đọc lời tiên tri của Ê-sai và rõ ràng ngừng tại đó để tránh không đọc tiếp câu kể “và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta” (Ê-sai 61:2). Khi mục vụ của Ngài là tin phước lành, tự do, và an ủi chỉ mới bắt đầu để phóng thích các tội nhân bị Sa-tan kềm giữ, chưa phải lúc cho ngày báo thù. Trong Ma-thi-ơ 24 (so sánh với Mác 13, Lu-ca 21), Ngài báo trước cho các môn đồ rằng sự phán xét thiên thượng sẽ xảy đến trong tương lai.

Thật vậy, trong Ê-sai 61, ngày báo thù của Đức Chúa Trời sẽ là “ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va” (Giô-ên 2:31; Ma-la-chi 4:5), sẽ được thực thi khi Đấng Christ sẽ tái lâm để giải phóng Địa cầu này khỏi những sự bất công và đánh bại các kẻ thù của Ngài và mang tự do cho dân còn sót lại của Ngài khỏi sự kềm kẹp của Sa-tan (Khải huyền 19; so sánh Đa-ni-ên 2:44, 45). Như thế, dấu Đấng Christ tuyên bố sự bắt đầu của “năm ban ơn của Đức Giê-hô-va”, cao điểm của nó là sự Tái Lâm của Ngài.

Làm thế nào để bạn chấp nhận được ý niệm về một Đức Chúa Trời yêu thương mà cũng là một Đức Chúa Trời cũng hứa sẽ báo thù? Có phải đó là những ý tưởng không thể đi đôi với nhau không? Hay bạn hiểu sự báo thù là một biểu hiện của tình yêu đó? Nếu vậy thì làm sao như vậy được? Giải thích câu trả lời của bạn.

Mặc dầu Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta đưa má bên kia (Ma-thi-ơ 5:39), nhưng ở các nơi khác, Ngài cũng đã bày tỏ rất rõ ràng rằng công lý và hình phạt sẽ được đáp ứng (Ma-thi-ơ 8:12). Dầu Phao-lô bảo chúng ta đừng “lấy ác báo ác” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:15), nhưng ông cũng nói rằng khi Chúa xuất hiện từ thiên đàng, với ngọn lửa hùng, Ngài sẽ “báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:8).

Dĩ nhiên, sự khác biệt là chỉ có Chúa trong sự khôn ngoan và lòng thương xót vô biên của Ngài mới là đáng duy nhất có thể mang lại cả công lý lẫn sự báo thù một cách hoàn toàn công bằng. Công lý của con người, sự báo thù của con người, đi kèm với tất cả các lỗi lầm, sự yếu đuối và sự không nhất quán của nhân loại. Chỉ có công lý của Đức Chúa Trời mới không bị những hạn chế ấy kèm theo.

Trong các sự việc sau đây, việc nào có thể sẽ khiến bạn muốn thấy sự báo thù đến với kẻ nào đó khi hắn làm điều ác? (1) Kẻ làm hại một người mà bạn vốn không thương, hoặc (2) kẻ làm hại một người mà bạn thương yêu? Làm thế nào điều này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta và những lời cảnh báo về sự báo thù?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su đã đứng trước mọi người như một bằng chứng sống của những lời tiên tri liên quan đến chính Ngài. Khi giải thích những lời mà Ngài đã đọc, Chúa nói về Đấng Mê-si như một người giải thoát những kẻ bị áp bức, một người giải phóng những kẻ bị giam cầm, một người chữa lành những ai bị thương tổn, mang ánh sáng lại cho kẻ mù và tỏ bày cho thế gian ánh sáng của chân lý. Phong cách đáng kính của Ngài và những lời Ngài phán truyền đã khiến người nghe phải kinh ngạc qua một quyền uy mà họ chưa bao giờ cảm thấy trước đó. Như một con sóng thượng thiên ào ạt ủa vào tràn lan mọi thành trì; như Môi-se, họ tin và ôm lấy sự Vô hình. Khi lòng họ đã được Đức Thánh Linh cảm động, họ bèn đáp lại bằng những lời khích lệ nhiệt thành và ngợi khen Chúa.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 237.

“Ngày báo thù của Đức Chúa Trời – ngày của sự dữ dội trong cơn thịnh nộ của Ngài. Ai sẽ tuân theo ngày sắp tới của Ngài? Con người đã cứng lòng với Thần Linh của Đức Chúa Trời, nhưng mũi tên của cơn thịnh nộ của Ngài sẽ xuyên qua nơi mà mũi tên của niềm tin không thể xuyên thủng. Đức Chúa Trời sẽ không ở xa để đối phó với tội nhân. Kẻ chăn giả có che chắn cho kẻ phạm tội trong ngày ấy? Kẻ đã đi theo con đường của đám đông trong con đường bất tuân có được tha thứ chăng? Sự nổi tiếng hay số đông có sẽ khiến người ta vô tội hơn? Đây là những câu hỏi mà những người bất cần và thờ ơ nên tự cân nhắc và chọn lựa cho chính mình.” – Ellen G. White, *Faith and Works*, trang 33.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một mục sư Cơ Đốc Phục Lâm rất ưu tư khi phát biểu rằng vấn đề số một trong mục vụ của ông ấy là các tín đồ trong hội thánh ông không thích có thêm người vào trong các nhóm riêng của họ. Làm sao các “Cơ Đốc nhân” có thể mang tình yêu thương, hy vọng và tin lành của nước Chúa đến cho thế gian để tạo cơ hội cho những người khác được cứu trước khi ngày cuối cùng đến (Ma-thi-ơ 24:14) khi họ không muốn tiếp nhận những người đã bỏ công đến nhóm tại nhà thờ của họ?

TÓM LƯỢC:

Đức Chúa Trời thanh tẩy một xã hội bất công bằng cách loại bỏ những kẻ nổi loạn và bằng sự khôi phục nhóm còn sót lại là những người đã từ bỏ tội lỗi đã phân cách họ với Ngài. Nhờ ân phước của sự hiện diện của Đức Chúa Trời, dân cư từ các nước khác được kéo đến với Ngài và với dân Ngài để họ cũng có thể vui hưởng “năm được Chúa ban ơn” là thời gian đã được tuyên bố và ban bố bởi Đấng Mê-si.

BÀI HỌC 13

SỰ TÁI SINH CỦA ĐỊA CẦU



CÂU GÓC: “*Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa*” (Ê-sai 65:17).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-sai 65:17–25, Ê-sai 66:1–19, Ê-sai 66:19–21, Ê-sai 66:21, Ê-sai 66:22–24.

Một buổi sáng nọ, thằng bé 12 tuổi, vừa đọc xong một quyển sách về thiên văn học, nó nhất định không chịu đi đến trường. Mẹ nó bèn mang con đến để gặp bác sĩ. Bác sĩ hỏi, “Billy, tại sao vậy, có điều gì làm con không muốn đi đến trường học nữa?”

“Thưa Bác sĩ, con đọc trong quyển sách về thiên văn học, sách nói rằng, sẽ có một ngày mặt trời sẽ đốt cháy toàn địa cầu, và mọi vật sẽ bị thiêu hủy. Con thấy như vậy thì chẳng cần phải đi học nữa, vì trước sau gì rồi mình cũng sẽ bị giết và tiêu hủy.”

Mẹ Billy nghe những lời con mình nói thì thốt lên, “Con ơi, đâu phải là chuyện con phải lo. Máy chuyện đó không phải là chuyện của con!”

Bác sĩ mỉm cười và nói, “Nhưng, Billy à, con biết không, con chẳng cần phải lo về chuyện đó, bởi vì, còn lâu lắm chuyện ấy mới xảy ra. Khi nó xảy ra, hết thầy chúng ta chẳng ai còn sống nữa, ai cũng đã qua đời từ lâu rồi.”

Dĩ nhiên, cái vấn đề là: cuối cùng, chúng ta đều đã chết hết cả rồi.

May mắn thay, sự hiện hữu của chúng ta không nhất thiết phải là sự chết. Mà trái lại, chúng ta đã được hứa sẽ có sự sống, một sự sống vĩnh cửu trong một thế giới đã được làm mới lại.

1. TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

Đọc Ê-sai 65:17–25. Sự khôi phục nào Đức Chúa Trời hứa sẽ làm?

Đức Chúa Trời hứa một sự tái tạo, bắt đầu bằng các lời này: “Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa” (Ê-sai 65:17). Trong lời tiên tri phi thường này, CHÚA “ta dựng nên Giê-ru-sa-lem cho sự vui, và dân nó cho sự mừng rỡ” (câu 18). Trong thành sẽ chẳng còn sự than khóc (câu 19). “Tại đó sẽ không có trẻ con chết non, cũng chẳng có ông già nào chẳng trọn đời mình; vì chết lúc trăm tuổi, còn là chết trẻ” (câu 20). Người ta sẽ làm việc để chính họ hưởng và con cái sẽ ở với họ để họ hưởng sự vui mừng (câu 21–23) và Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời họ trước cả khi họ kêu cầu Ngài (câu 24).

Nhưng vì sao đây cũng chưa phải là bức tranh của sự phục hồi cuối cùng, hay niềm hy vọng sau cùng của chúng ta?

Chúng ta thấy có một bức tranh vẽ những cảnh đẹp của một miền Đất Hứa nơi người ta được trường thọ. Nhưng dẫu người ta ở đây sống lâu hơn, rồi họ cũng phải chết. Ở đâu chúng ta thấy sự thay đổi cả cá tính của thiên nhiên mà chỉ có thể tìm thấy được nơi “các tầng trời mới” và “trái đất mới”? Câu kể đến cho chúng ta thấy, “Muông sói với chiên con sẽ ăn chung, sư tử ăn rơm như bò, rắn ăn bụi đất. Sẽ chẳng có ai làm tổn hại, hay là hủy phá trong khắp núi thánh ta, Đức Giê-hô-va đã phán vậy” (câu 25).

Cho loài ăn thịt mà trở thành ăn cỏ thì không phải là chuyện đơn giản. Nó đòi hỏi một sự tạo thế mới, một sự tái tạo để mang địa cầu trở về lại với cái thể của lúc ban đầu, trước khi tội lỗi đến trong Vườn Ê-đen, trước khi sự chết đến với thế gian.

Trong Ê-sai đoạn 65, Đức Chúa Trời giới thiệu một sự tạo dựng của “các tầng trời mới” và “trái đất mới” là một tiến trình, qua nhiều bước nối tiếp, bắt đầu bằng sự tái tạo của Giê-ru-sa-lem. So sánh Ê-sai 11, khi Đấng Mê-si sẽ mang sự công bình (Ê-sai 11:1–5). Rồi cuối cùng là sẽ có sự hòa bình trên các núi thánh của Đức Chúa Trời; hình ảnh dùng trong Ê-sai 11 tương tự như những hình ảnh được dùng đến trong Ê-sai 65, “Muông sói với chiên con sẽ ăn chung, sư tử ăn rơm như bò . . .”. Dấu “núi thánh” của CHÚA bắt đầu từ Núi Si-ôn tại Giê-ru-sa-lem, nó chỉ là điểm khởi đầu, một biểu tượng, về những gì Đức Chúa Trời hứa rồi cuối cùng sẽ đến, trong một thế giới mới cho con cái được chuộc của Ngài.

Giả sử thay vì sống đến 60, 70, 80, 90, hay cả đến 100 năm trên đất, người ta sẽ sống đến cả triệu năm, hay lâu hơn nữa. Tại sao, các vấn đề căn bản của nhân loại cũng không được giải quyết? Tại sao chỉ có sự sống đời đời mới là câu trả lời cho những nhu cầu sâu xa nhất của con người?

2. SỰ THU HÚT THIÊN THUỢNG

Đọc Ê-sai 66:1-19. Đùng quên thời kỳ mà Ê-sai viết xuống các lời này, sứ mạng căn bản nào mà ông muốn nói lên ở đây?

Qua nhà tiên tri, Đức Chúa Trời nhắc lại lời kêu mời cũng như lời cảnh báo mà đã được nói trước trong toàn sách: Đức Chúa Trời sẽ cứu và khôi phục những kẻ biết hạ mình run rẩy trước những lời của Ngài (Ê-sai 66:2, 5). Cũng như trong Ê-sai 40:1, Ngài sẽ an ủi chúng (câu 13). Nhưng Ngài sẽ hủy diệt những kẻ đã bội nghịch cùng Ngài. Những kẻ ấy, kể cả những kẻ đạo đức giả làm đủ lễ nghi tôn giáo và Ngài đã từ chối không nhận các của lễ hy sinh chúng dâng lên (câu 3, 4; so sánh với Ê-sai 1:10-15), cũng như những kẻ đã đánh đuổi các tôi tớ trung tín của Ngài (câu 5). Kể cả những kẻ làm các sự ô uế của sự thờ lạy tà thần (câu 17) và cả những kẻ dám làm sự ô uế ấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem (Ê-xê-chi-ên 8:7-12).

Đọc lại Ê-sai 66:3. Câu này nói gì? Có những nguyên tắc thiêng liêng nào đã được nói lên ở đây? Các ý tưởng này có thể tìm thấy được trong đời sống tin kính và các sự thờ phượng của Cơ Đốc giáo thời hiện đại không?

Theo sau sự hủy diệt xảy đến cho các kẻ thù của Ngài (Ê-sai 66:14-17), Đức Chúa Trời tỏ bày sự vinh quang của Ngài để Ngài trở thành một lực thu hút người ta đến Giê-ru-sa-lem (so sánh với Ê-sai 2:2-4). Ngài đặt ra một dấu giữa vòng họ, tuy không thấy nói đến ở đây là gì trong các câu này, nhưng rõ ràng nó là về cái dấu cuối cùng mà Ê-sai đã có nhắc đến: Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài sự vui mừng và bình an và khôi phục lại hoa màu cho đất họ (Ê-sai 55:12, 13). Khi Ngài tỏ bày vinh quang Ngài bằng sự phục hồi dân Ngài sau những sự tàn phá, đó là một dấu trùng tu lòng ưu ái của Ngài cho họ, tương tự như Ngài đã ban cho Nô-ê cầu vồng (hay móng trời) làm một dấu sau trận Đại hồng thủy (Sáng thế Ký 9:13-17).

Đọc Ê-sai 66:5. Run rẩy trước những lời của Ngài là gì? Tại sao CHÚA muốn chúng ta run rẩy trước lời của Ngài? Nếu bạn không thấy run rẩy, điều ấy có thể nói gì về tấm lòng của bạn?

3. CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO VÀ CÁC LÃNH ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH THỜ PHƯỢNG

Cho biết ý nghĩa của việc những kẻ còn sót lại sẽ mang mọi dân tộc về để làm của dâng cho CHÚA? Ê-sai 66:19, 20.

Đức Chúa Trời sai những kẻ sống sót sau sự hủy diệt của Ngài để đi đến các nơi đầu cùng đất, đến với những người không biết Chúa, “Bấy giờ chúng sẽ rao truyền sự vinh hiển ta ra trong các nước” (Ê-sai 66:19). Đây là một câu Kinh Thánh rõ ràng nhất trong Cựu Ước nói về việc rao truyền đạo Chúa cho khắp thế gian. Nói cách khác, không chỉ là dân các nước sẽ bị lôi cuốn bởi dân tộc Hê-bơ-rơ, mà cả một số người Hê-bơ-rơ sẽ đi đến các quốc gia khác để dạy cho họ biết về Đức Chúa Trời thật – một mô hình được cho thấy rất rõ ràng trong Tân Ước. Tuy đã có những nhà truyền giáo Do Thái đi ra rao giảng về Đức Chúa Trời từ thời dân Hê-bơ-rơ lưu đày được hồi hương cho đến thời Đấng Christ ra đời (Ma-thi-ơ 23:15), chỉ đến thời các Cơ Đốc nhân thì phúc âm mới được rao giảng trên một bình diện rộng lớn (Cô-lô-se 1:23).

Cũng như dân Y-sơ-ra-ên đã mang của lễ chay đến cho CHÚA ở đền thờ Ngài, các nhà truyền giáo cũng mang của lễ dâng đến cho Ngài. Nhưng của lễ dâng của họ là “đem hết thầy anh em các người cỡi ngựa, xe, kiệu, la, lạc đà một gu, từ các nước mà đem đến núi thánh ta, là Giê-ru-sa-lem, dâng dâng họ cho Đức Giê-hô-va làm của lễ” (Ê-sai 66:20). Cũng như của lễ chay dâng Chúa không phải là một con sinh tế phải bị giết, những người theo đạo sẽ được dâng lên Ngài như “của lễ sống” (so sánh Rô-ma 12:1). Vì tư tưởng là con người được dâng lên cho Chúa đã được nói đến từ xưa cho dân Y-sơ-ra-ên, là những người Lê-vi mà “A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần làm công việc của Đức Giê-hô-va” (Dân số Ký 8:11).

Trong lời hứa mà Chúa nói rằng, “Ta lại từ trong đám họ lựa kẻ làm thầy tế lễ và làm người Lê-vi” có một ý nghĩa quan trọng nào? (Ê-sai 66:21)

“Trong đám họ” đây là chỉ về những người từ các dân tộc như đã nhắc đến trong câu 20. Đây là những người “Ngoại”, là những người mà Đức Chúa Trời sẽ chọn họ để làm những người lãnh đạo sự thờ phượng Ngài chung với các thầy tế lễ và người Lê-vi. Đây quả là một sự thay đổi táo bạo. Trước kia, Đức Chúa Trời đã cho phép chỉ giòng dõi của A-rôn mới được làm chức vụ tế lễ và chỉ những người trong tộc Lê-vi mới được làm người phụ lễ cho họ. Người “Ngoại” chắc chắn không phải là dòng dõi của A-rôn hay Lê-vi, nhưng Đức Chúa Trời sẽ cho phép một số họ được làm các chức vụ này, vốn là những chức vụ trước đây đã không cho phép các tộc khác (không là Lê-vi).

Độc lại thư của Phi-e-rơ gửi cho các anh em tín hữu trên thế giới trong 1 Phi-e-rơ 2:9, 10. Độc giả của ông là ai? Ông đã nói những lời nào? Sứ điệp nào mà ông có cho mỗi người chúng ta, là những thuộc viên của một “dân tộc thánh”, ngày nay? Chúng ta có làm việc được như những người của hội thánh ban đầu không (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6)?

4. CỘNG ĐỒNG ĐỨC TIN

Dân Y-sơ-ra-ên là “một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6), với những thầy tế lễ được biệt riêng ra để làm lãnh đạo cho sự thờ phượng của toàn dân. Nhưng trong tương lai, sẽ có những người “Ngoại” cũng được đảm trách chức vụ lãnh đạo sự thờ phượng Chúa (Ê-sai 66:21).

Sự thay đổi này ảnh hưởng thế nào đến cộng đồng đức tin? Xem Ma-thi-ơ 28:19, Công vụ 26:20, Ga-la-ti 3:28, Cô-lô-se 3:11, 1 Ti-mô-thê 3:16.

Trong “trật tự mới của thế giới” của Đức Chúa Trời, người Ngoại sẽ không chỉ là những người theo Chúa cùng với dân Ngài, mà họ sẽ là những người bình đẳng với dân Do Thái trong một cộng đồng đức tin mà được xem là “chức tế lễ hoàng gia”. Bởi thế, sự khác biệt của người Giu-đa hay người Ngoại trong các phận sự sẽ trở thành vô nghĩa.

Khi nào thì lời tiên tri này của Ê-sai được thực thi và thành tựu?

Phao-lô, nhà truyền giáo đến cho người Ngoại, đã tuyên bố rằng, “Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tõi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em thầy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa” (Ga-la-ti 3:28, 29).

Trở nên người thừa kế hay kẻ kế tự qua lời hứa và do đó được trọng vọng vào hàng của “chức tế lễ hoàng gia” không phải là một vai trò để cho người ta có lòng kiêu ngạo và tưởng mình là thành phần ưu tú nhưng là một nhiệm vụ cho người ấy được như dân Giu-đa trong công tác rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi-e-rơ 2:9; so sánh với Ê-sai 66:19).

Sự nâng cao người Ngoại không cho phép người Giu-đa được làm bầm rầy Đức Chúa Trời đã không công bằng khi cho người Ngoại cũng cùng một phần thưởng như họ. Và điều ấy cũng không cho phép người Ngoại tưởng rằng họ có thể xem thường anh chị em người Giu-đa. Đức Chúa Giê-su đã nói rõ ý tưởng này trong giả dụ về những người làm công trong vườn nho (xem Ma-thi-ơ 20:1-16). Người Do Thái đã là nhóm dân đầu tiên được Đức Chúa Trời chọn để làm công tác rao truyền về Ngài (Rô-ma 3:2), là kênh nối liền để mang sự khải thị của Ngài đến cho nhân loại. Phao-lô viết cho các anh em người Ngoại, “Ví bằng có một hai nhánh bị cắt đi, và người vốn là cây ô-li-ve hoang được thắp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về nhựa và rễ của cây ô-li-ve, thì chớ khoe mình hơn các nhánh đó. Nhưng nếu người khoe mình, thì hãy biết rằng ấy chẳng phải là người chịu đựng cái rễ, bèn là cái rễ chịu đựng người” (Rô-ma 11:17, 18).

Trong ánh sáng của Thập giá, dưới ánh sáng của công tác phúc âm, tại sao bất kỳ thái độ phân biệt về ưu tú thuộc linh, hay sắc tộc hay cả ưu tú chính trị nào cũng đều là góm ghiếc trước mắt Chúa? Nhìn kỹ vào bản thân; bạn có chứa bất kỳ ý nghĩa về ưu thế thuộc linh hay sắc tộc của mình không? Nếu vậy, hãy ăn năn!

5. DÒNG GIỐNG VÀ DANH HIỆU NGƯỜI CỨ CÒN THỂ ẤY

Đọc Ê-sai 66:22. Câu này nói gì với chúng ta? Niềm hy vọng nào chúng ta tìm thấy ở đây?

Một trong những lời hứa tuyệt vời của sách Ê-sai được tìm thấy trong đoạn 66:22. Đọc lại câu ấy một lần nữa. Nơi trời mới và đất mới, dòng giống và tên của chúng ta sẽ còn muôn đời. Không còn bị xóa bỏ, cắt đứt, trốc gốc hay bút rế. Chúng ta đã được có một lời hứa về sự sống vĩnh cửu trong một thế giới đã được tái tạo, không còn dấu tích của tội lỗi, của sự chết, không còn sự đau đớn, thống khổ, một thế giới mới dưới những tầng trời mới, là sự hoàn tất cuối cùng của niềm tin vào Đấng Christ, những gì Ngài đã làm cho chúng ta đã hoàn tất nơi Thập Tự Giá.

Tại sao có những tuần trăng mới cùng với Ngày Sa-bát trong lời diễn tả về các tầng trời mới và đất mới trong Ê-sai 66:23?

Có nhiều phương cách giải thích câu Kinh Thánh này. Một trong những lối giải thích là: Đức Chúa Trời dựng Ngày Sa-bát trước khi có sự hiện hữu của hệ thống nghi lễ hy sinh (Sáng thế Ký 2:2, 3). Thế nên, dấu những ngày Sa-bát được giữ và tôn trọng theo hệ thống lễ nghi, chúng không lệ thuộc vào nghi thức dâng của lễ hy sinh. Vì lẽ ấy, những ngày Sa-bát vẫn trường tồn suốt giai đoạn tái tạo, và vào cả trong đất mới. Trong Kinh Thánh không có một chỗ nào nói rằng những ngày trăng mới là những ngày thờ phượng, trừ khi chúng được nhắc đến khi nói về hệ thống nghi lễ hy sinh. Nhưng có thể đó là những ngày để có sự thờ phượng (những không phải là ngày yên nghỉ như những ngày Sa-bát hằng tuần) trong đất mới, có thể vì chúng liên quan tới chu kỳ hàng tháng của cây sự sống (Khải huyền 22:2).

Dấu ý nghĩa của Ê-sai 66:23 là gì chẳng nữa, điểm thiết yếu được nêu lên ấy là dân của Đức Chúa Trời sẽ thờ phượng Ngài vĩnh viễn.

Tại sao Ê-sai kết thúc với bức tranh tiêu cực về những người được cứu nhìn vào thây của những kẻ bội nghịch bị Chúa hủy diệt (Ê-sai 66:24)?

Lời cảnh báo đi kèm với hình ảnh kinh hoàng cho người của thời đại mình, Ê-sai gói trọn sự tương phản giữa những kẻ trung tín sống còn sau sự hủy hoại bởi Ba-by-lôn, với những kẻ phản nghịch, là những kẻ sẽ bị hủy diệt. Hình ảnh trong câu này không có nghĩa là sự hành hạ đời đời, bởi vì các kẻ phản nghịch đã chết, bị giết bởi “lửa”, một sự hủy diệt sẽ chẳng ngừng cho đến khi nào mọi sự đều bị thiêu hủy để sự tái tạo của Giê-ru-sa-lem mới được khởi sự.

Những điểm cảnh báo của Ê-sai sẽ được ứng nghiệm qua lời tiên tri trong sách Khải huyền: sự tiêu diệt của mọi kẻ có tội, Sa-tan, và cái chết trong một hồ lửa (Khải huyền 20), sau đó mới sẽ có “một trời mới và một đất mới”, một thành thánh “Giê-ru-sa-lem mới”, và sẽ chẳng còn than khóc hay đau đớn, “vì những sự thú nhất đã qua rồi” (Khải huyền 21:1-4; so sánh với Ê-sai 65:17-19), một sự hiện hữu mới, với một sự sống đời đời cho những kẻ đã được cứu chuộc khỏi địa cầu.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Và những năm tháng của sự vĩnh cửu trôi qua, sẽ mang lại những mặt khải phong phú hơn và còn bao sự vinh quang hơn về Đức Chúa Trời và Đấng Christ. Và kiến thức càng thêm, thì tình yêu, sự tôn kính và hạnh phúc sẽ tăng lên. Càng nhiều người biết về Chúa, họ sẽ càng ngưỡng mộ bản chất của Ngài. Khi Đức Chúa Giê-su mở ra trước mắt họ cho họ thấy sự dồi dào của sự cứu chuộc và những thành quả đầy kinh ngạc trong cuộc đấu tranh vĩ đại với Sa-tan, lòng của những kẻ được cứu sẽ càng thêm ngập tràn niềm sùng kính mãnh liệt, và với niềm vui càng cuồng nhiệt hơn, họ đạo những cung điệu trên những chiếc đàn cầm bằng vàng; và hằng vạn vạn muôn muôn tiếng ca cùng vang hòa một giọng chúc tôn.

“Và mọi sinh vật trên trời, trên đất và dưới đất, và cả những tạo vật ở dưới biển, và tất cả những gì ở trong các biển, tôi nghe chúng nói, “Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý, vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời!” (Khải huyền 5:13).

Cuộc đấu tranh vĩ đại đã kết thúc. Tội lỗi và tội nhân không còn nữa. Toàn vũ trụ đã sạch. Sự hài hòa và vui vẻ cùng chung một nhịp đập cho toàn tạo vật. Từ Ngài, Đấng đã tạo dựng muôn vật, tuôn trào sự sống và ánh sáng và niềm vui, ngập tràn trong khắp các cõi không gian vô cùng. Từ nguyên tử nhỏ nhất đến thế giới vĩ đại nhất, tất cả mọi vật, sống động vô năng, trong vẻ đẹp không bóng mờ và niềm vui hoàn hảo của chúng, là tuyên ngôn rằng “Đức Chúa Trời là sự yêu thương.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 678.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao lời hứa về sự sống đời đời nơi trời mới và đất mới lại là rất cần bản đối với niềm tin Cơ Đốc giáo của chúng ta? Đức tin của chúng ta sẽ có ích gì nếu không có lời hứa đó?
2. Đọc 2 Phi-e-rơ 3:10–14. Các câu này phản ánh cùng một tư tưởng được trình bày trong Ê-sai 66 như thế nào?

TÓM LƯỢC:

Sự khải thị mà Ê-sai trình bày có một phạm vi đáng kinh ngạc. Đức Chúa Trời không chỉ tẩy sạch và khôi phục cộng đồng đức tin của Ngài, Ngài còn mở rộng biên giới của nó để bao gồm tất cả mọi dân tộc. Cuối cùng, việc tái tạo cộng đồng của Ngài sẽ dẫn đến việc tái tạo địa cầu, là nơi sự hiện diện của Ngài sẽ là niềm an ủi tối thượng của dân Ngài.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (281) 743-7678

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418